

Tác Giả và Tác Phẩm

Lưu Thủy Hương (I)

Tiểu sử

Sinh năm 1968 tại Sài Gòn.

Tác phẩm

Miền miên kỷ niệm, Phố xưa mưa bụi.



Mục Lục

Miền miên kỷ niệm – 2

Tính phản động của truyện ngắn – Đặng Thơ Thơ - 6

Phố xưa mưa bụi – 6

Phụ đính:

**Mặc áo soi gương – Thành phố có hai mùa mưa nắng
Kẻ săn bướm - Kẻ săn kiến - Kẻ săn chó – Kẻ sát nhân
Xanh như lá – Một ngày đã trôi xa - Ra giêng cưới nhau**

(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Miên miên kỷ niệm

Khi gia đình tôi dời về cư trú ở vùng ven ngoại thành, chỉ có bốn mẹ con dưới một mái nhà tranh nhỏ bé, trên một mảnh đất hoang vu mịt mù cỏ dại. Ba tôi là sĩ quan chế độ cũ vừa mãn hạn tù đầy, một đối tượng đang được chính quyền địa phương giám sát. Lá đơn của ba xin đăng ký tạm trú, xin được về sống chung với vợ con, ngay từ đầu đã bị chính quyền bác bỏ. Vì, đây là khu xóm đạo của người Bắc di cư, một địa bàn khó quản lý, khó theo dõi và khó đưa vào khuôn khổ. Ba chỉ được đến thăm mấy mẹ con vào ban ngày, ban đêm phải về ngủ ở nhà ông bà ngoại trong thành phố, nơi ba đăng ký hộ khẩu. Nơi, từng đêm công an địa phương vẫn xộc vào gọi ba dậy để... hỏi tên.

Chuyện viếng thăm cũng không đều đặn. Mỗi ngày ba phải đi làm ở lò rèn cuốc xẻng. Buổi chiều nào về sớm, ba đạp xe lọc cọc ghé thăm. Khuôn mặt đen thui vì tro than. Đôi mắt đỏ ngầu vì bụi kim loại. Cũng đôi mắt đỏ hoe đó, nhìn cuộc sống cô cút thiếu thốn của vợ con mà bất lực.

Buổi chiều đầu tiên phải chia tay chúng tôi về lại thành phố, ba cứ lần lữa mãi, hết sửa lại cánh cửa tre, rồi chăm lại vách lá bên hông nhà. Mẹ sợ cơn mưa chiều đang sầm sập kéo đến, hối thúc hoài, ba mới dắt xe ra cửa. Ba xoa đầu tôi, tần ngần nhìn mái nhà tranh nhỏ xíu, cô độc giữa chiều giông. Hai cha con không nói với nhau lời nào, nhưng vẫn thấy hiểu nhau. Ba đi rồi, cơn mưa chiều kéo đến dồn dập, trời đất tối sầm mờ mịt.

Buổi tối đầu tiên, tôi nằm thao thức giữa những âm thanh mới mẻ hỗn độn. Tiếng mưa xào xạc trên mái lá. Tiếng nước chảy róc rách bên chân giường. Tiếng côn trùng rên rĩ bất tận trong góc nhà. Những tàn lá dừa vươn đôi cánh tay dài thao thao vẫy gọi ngoài hiên. Chị tôi nằm co ro bên cạnh, tưởng như đã ngủ từ lâu, sẽ sẽ nắm tay tôi thì thầm:

– Em có sợ không?

– Không! Em không sợ. Chị vào nằm trong vách đi, đổi em ra ngoài.

Chị lại nằm yên không nhúc nhích, chắc chị cũng không xác định được, nằm gần vách lá liệu có đỡ sợ hơn không. Mẹ ở giường bên bắt chọt thờ dài:

– Cánh cửa ba buộc ban chiều sao lỏng lẻo quá.

– Để con ra nằm cạnh cửa.

Tôi lồm cồm bò dậy. Mẹ lúng túng đốt lại ngọn đèn dầu. Diêm quẹt thắm hơi ảm từ chiều, xoè xoẹt tắt lụi giữa màn đêm. Trong ánh sáng lập lòe của những tia chớp, tôi kéo chiếc ghế bố ra chắn ngang cửa nhà. Cây rựa bừa củi của ba nằm ngay gần bên cạnh. Mãi sau này, mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn thấy thương hại cho những con người trong đêm mưa gió bão bùng ấy. Căn nhà ọp ẹp, bốn vách tường lá mỏng manh xiêu vẹo. Ai muốn vào, cứ ngang nhiên vạch lá bước qua. Họ cần gì phải đi qua cửa chính, nơi có một đứa bé ốm tong teo nằm trần giũ. Có lẽ, lúc ấy, mẹ là người duy nhất hiểu rõ tình cảnh bi đát, nhưng mẹ chỉ im lặng nuốt tiếng thờ dài.

Trong bóng đêm, tôi nghe tiếng đứa em gái nhỏ thờ khò khè từng cơn đứt quãng, khó nhọc. Mẹ xoay người qua xoa lưng cho em. Tôi cũng muốn sang nằm kề nó. Công việc xoa lưng cho em, mỗi khi nó lên cơn suyễn, vẫn là việc của tôi. Nhưng đêm nay, tôi phải nằm đây gác cửa, để gia đình có một giấc ngủ bình yên. Tôi vén mùng thò tay ra khỏi ghế bố, bàn tay chạm vào

cái mồm mèm mại ướt át. Con chó xù vùi đầu vào tay tôi như một người bạn trung thành. Tôi thiếp đi, giấc ngủ êm đềm không mộng mị.

Buổi sáng sau cơn mưa, màn trời trong xanh ẩm ướt, cây cỏ loang loang nắng. Hơi đất thơm nồng mùi lá mục, mùi của thiên nhiên hoang dại. Con Sư Nha chui lách qua những bụi cỏ tranh mênh mông ngút ngàn. Thi thoảng, cái đuôi xù vàng hoe ló ra phe phẩy trên gò đất. Mẹ tôi đặt tên nó là Sư Nha, dent-de-lion, tên một loài hoa dại ở châu Âu. Khi ấy tôi không hề biết rằng, rồi sẽ có một ngày tôi xa quê, xa biệt biệt. Sẽ có những mùa thu tha phương tôi đặt môi mình lên cánh hoa khô, thổi đi kỷ niệm. Thả gió... *"thả gió bay đi mịt mù"*... Mảnh tình hoà hương cuốn bay vào trời điệp điệp thương nhớ.

Tôi tập bỏ những nhát cuốc đầu tiên xuống đất, tập gieo hạt và tập yêu thương những mầm xanh mong manh. Hoa mướp đốt nắng cháy vàng trên sân. Vườn cà treo những giọt mực tím long lanh. Tôi gò lưng đẩy xe rau theo mẹ ra chợ, tập nuốt nước mắt, cúi mặt những đồng tiền thấm mồ hôi nhàu nát trên đất.

Một chiều cuối năm, ba ghé qua thăm, vai vác chiếc bao tải thật to. Ba cười cười bí ẩn:

– Đố mấy đứa biết, hôm nay là ngày gì?

– Ủa, ngày gì? – Cả ba đứa con gái đứng ngơ ngác.

– Hôm nay là ngày Chúa giáng sinh. Ngày ông già Noel mang quà đến cho trẻ em.

Ngày Chúa giáng sinh, ông già Noel, những khái niệm này đã lâu rồi không còn được nghe đến. Nó thuộc về một vùng ký ức đẹp đẽ dờ dang, mà mỗi khi nhắc đến chị em tôi đều bắt đầu bằng hai chữ tiếc nuối: *"Hồi đó..."*

Hồi đó, là hồi trước 75, hồi ba còn chưa phải đi cải tạo, hồi gia đình mình còn được sống chung trong căn nhà ẩm cúng ở trong phố. Đêm giáng sinh nào cũng rực rỡ đèn hoa, náo nức quà bánh, rộn rã tiếng đàn hát của các chủng viện sinh dòng Don Bosco đến chúc lễ thầy cô giáo. Những kỷ niệm đẹp đẽ đó nằm im lìm trong một góc tâm hồn của những đứa trẻ, lung linh xa vời, như vàng trắng cổ tích. Cuộc sống thô bạo cuốn gia đình tôi đi, không một người nào trong gia đình còn dám nhắc đến ngày lễ giáng sinh, như sợ chạm vào nỗi đau của những người khác. Mà, ở xóm đạo này, người giáo dân cũng chỉ dám đóng cửa lén lút đón Chúa hài đồng, trong một nỗi hoang mang sợ hãi của những công dân phạm pháp. Từ chiều ngày 23, con đường vòng quanh giáo đường đã vẫn vờ màu áo công an. Những ngôi nhà trong xóm như nép sát vào nhau âm thầm, những cánh cửa khép kín lo âu, bầu không khí đe dọa buông phủ. Mùa Thiên Chúa nhân từ giáng sinh, mẹ lo sợ thì thào: *"Tuần này anh đừng sang, phiền hà, nguy hiểm lắm."*

Vậy mà, chiều nay ba lại mang quà của ông Noel đến. Cái bao tải cũ mèm, vá víu lem nhem. Cái bao to, nhúc nhích phập phồng.

– Mở ra, ba ơi, mở quà ra

Con em út hét lên như không chịu nổi niềm vui tràn đến bất ngờ. Một niềm vui từ lâu tưởng đã ngủ yên. Ba chậm rãi mở miệng túi, kéo dài sự căng thẳng. Bàn tay ba lúi ra một hình thể bù xù, vàng hoe. Con vật giương đôi mắt tròn xoe nhỏ xíu, ngơ ngác nhìn đám người hiếu kỳ.

– Trời ơi, một con gà – Chị Hai kêu lên phấn khích, sau khi đã đủ thời gian quan sát con vật – Con gà mái hoa mơ.

Em gái tôi ngồi thụp xuống đất, ôm ngực thở khò khè. Niềm vui choáng ngợp vừa đến cũng làm nó đột ngột lên cơn suyễn. Con gà mái hoa mơ lông vàng rực rỡ, có điểm những chấm trắng như bông tuyết. Ba đặt tên nó là Bạch Điềm.

Con gà thứ nhì, lông vàng đuôi đen, tên là Huyền Vĩ. Con gà lông sậm, chân dài lênh khênh, tên là Trường Túc. Một chàng gà trống oai phong lẫm liệt, vừa ra khỏi bao đã lúc lúc tha thiết gọi mấy nàng gà. Ba phì cười, gọi nó là lãng tử Trương Vô Kỵ. Con gà cuối cùng là một đũa hung dữ. Vừa thoát ra khỏi chiếc bao chật hẹp, nó phóng đến đứng cạnh chàng Trường, xù lông đe dọa bọn lau nhau. Nó là người đẹp Chu Chỉ Nhược.

– Vậy con gà mái cũ gọi là gì? Nó đâu có tên.

Chị tôi lên tiếng hỏi, vừa lúc con gà mái già nghe tiếng bè bạn chạy le te về nhập bọn. Từ bao lâu nay nó vẫn quanh quẩn trong vườn, chỉ được gọi đơn giản là con gà, mà không hề có cái tên tử tế. Cũng không ai nghĩ rằng, một con gà như nó cần có tên. Ba có vẻ hối hận vì đã bắt công, khi mỗi ngày nó vẫn vui vẻ tặng em út tôi một quả trứng.

– Mình gọi nó là Lễ Cao. Lễ Cao nói lái là Lão Kê. Lão Kê là con gà già.

Vậy là con gà mái lông nâu lù lù xù xì, dáng vóc què mùa tất tả, trở thành một lão nương trong làng gà, với cái tên Hán-Việt thanh nhã, Lễ Cao bà bà.

Vài tuần sau, ba lại mang thêm về một đàn vịt. Mười con vịt chẳng hề có tên, vì chúng giống nhau như đúc, và vì một lẽ thiên vị khác. Trên đời này, chắc không có giống vật nuôi nào thô thiển, ngu dốt như bọn vịt. Trong khi bọn gà chỉ dám khép nép quanh quẩn ngoài vườn, bọn vịt này nghênh ngang, vênh váo dạo bước khắp nơi. Chúng kéo nhau vào giữa nhà, cạc cạc chệch bai gia cảnh đạm bạc của nhà chủ, nhặng xị đủ điều. Nếu một con hỗn xược đánh phệt một bãi giữa nhà, những con sau đều hớn hờ bắt chước, rồi lại xem xét, ngật ngưỡng bình phẩm bấu vật của nhau. Trong khi bọn gà một mực tôn trọng con Sư Nha, bọn vịt lại thường xuyên hành xử vô lễ với bậc đàn anh. Trên đường đi dạo vênh váo, nếu bắt gặp con Sư Nha đang nằm khoanh đầu đó thì một con vịt sẽ mổ đớp vào đầu kẻ ngủ ngày, những con còn lại ngoác miệng cười khèn khẹt. Con sư Nha hoảng hốt kêu ăng ẳng. Rượt đuổi nhau, cười đùa, máng chửi... ầm ĩ cả một góc vườn. Xôn xao.

Cuộc sống không mãi là những tháng ngày vô tư. Cơn dịch cúm gia cầm đến thăm bạn bè tôi vào một ngày cuối mùa nắng. Đối với những gia đình quen nuôi gà vịt thả rông, dịch cúm gia cầm là một điều bình thường của tự nhiên. Nó đến đều đặn hai lần trong năm, khi thời tiết chuyển từ mùa mưa sang nắng, hay từ mùa nắng sang mưa. Nhưng đối với tôi, mùa dịch cúm đầu tiên là đòn tàn nhẫn của tạo hóa đánh vào những người bạn bé bỏng của mình.

Buổi trưa tháng tư oi nồng. Con Chu Chỉ Nhược đứng bên hè, đầu nó ngẹo sang bên, hai mắt kéo màng trắng, đôi cánh rũ xuôi. Tôi đến gần, nó không bỏ chạy. Tôi rón rén ôm chầm nó, ngạc nhiên nhận ra, con vật thường ngày hung dữ chỉ yếu ớt kháng cự.

– Ôi Chu Chỉ Nhược ! Chu chỉ Nhược bé bỏng tội nghiệp của chị.

Tôi ôm chặt nó, cuống cuống chạy băng qua đồng cỏ. Bà cụ già hàng xóm, đầu chít khăn mỏ quạ, hàm răng đen nhánh bồm bồm nhai trà. Bà mặc yếm trắng, nằm đong đưa trên võng.

– Nó bị cúm, cháu ạ. Mùa này nên nhốt gà vịt lại. Mỗi ngày giã tỏi tươi nhét vào miệng. Con nào ốm phải nhốt riêng ra, cho ăn tỏi nhiều vào.

Con Chu Chỉ Nhược bị nhốt riêng trong chuồng hai hôm, con Bạch Diễm cũng bị vào nằm chung. Con Bạch Diễm ốm đáng, yếu đuối không vượt qua nổi cơn bệnh hiểm nghèo. Một buổi sáng, nó nằm duỗi chân thẳng cứng trên sàn. Lần đầu tiên trong đời, tôi kinh hãi chạm vào cái chết. Lạnh lẽo, đứng đưng! Con Chu Chỉ Nhược vẫn tiếp tục vật vã, kháng cự lại số phận. Nó không còn đứng nổi mà đổ vật ra sàn, cái đầu buông thõng, hai mắt mờ đục. Mỗi ngày tôi nhét tỏi vào miệng nó, sờ vào tám thân gầy còm hăm hấp ảm, biết là nó vẫn sống.

Bệnh cúm tràn qua đàn vịt tàn khốc. Người ta chỉ gọi “gà rù” mà không gọi “vịt rù”. Vịt nhiễm cúm không rù mà bại liệt. Khi căn bệnh mới bắt đầu, con vật khuy hai chân xuống quỳ gối lết đi lạch bạch. Rồi nó bại cả hai chân, ngồi bệt trên sàn, nước mắt nước mũi tuôn ra ràn rụa. Tôi nhìn chúng khóc, chạnh lòng nghĩ, loài vịt không ngu xuẩn như mình tưởng. Trong những thân thể bệnh tật nhỏ nhoi kia, chắc cũng có một linh hồn đang thoi thóp. Tôi hồi hận làm sao, thắm cầu mong những ngày ồn ào vô tư quay lại. Những cố gắng chạy chữa của tôi chỉ là vô vọng. Không gian ngập ngụa mùi tử khí, hăng hắc, chua lè. Những đôi mắt đẫm ướt, đại khờ mỗi ngày nhìn tôi van vãn, mong được chấm dứt nỗi đau. Rồi chúng lần lượt ra đi. Tôi lặng lẽ chôn xác từng đũa... từng đũa... bên mộ con Bạch Diễm. Ở một thế giới nào đó chắc chắn chúng sẽ lại vui vẻ chơi chung với nhau.

Con Bạch Diễm ở thế giới bên kia chờ mãi con Chu Chỉ Nhược. Nhưng đũa bạn kiên cường của nó không hổ danh là một cao thủ võ lâm. Chu Chỉ Nhược cuối cùng rồi cũng vượt qua được căn bệnh ngặt nghèo. Một buổi chiều, nó lão đảo tìm cách đứng dậy trên đôi chân khẳng khiu, yếu ớt. Nó thoát khỏi tà áo đen của thân chết, để đánh đổi một cái giá tàn nhẫn. Trở thành kẻ điên loạn.

Ngày đầu tiên sau cơn bệnh, nó được thả ra ngoài, đứng đó ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Đầu nó lắc lư muốn tìm đến tiếng gọi của đồng loại. Đầu hướng về bên này, chân bước về bên kia. Nó lão đảo xoay vòng như người say, ngã lăn ra đất, đôi chân yếu ớt đạp hoảng loạn. Tôi nâng nó lên, đổ cho một nắm khoai mì khô bên cạnh. Con vật mỡ hoai không trúng được mảnh khoai mì, cái mỡ nó chúm xuống lóc cóc quanh miếng ăn, chỉ mỡ hực. Tôi lại phải nhét thức ăn cho nó. Nó tiếp tục phiêu phiêu sống, cố gắng để thích nghi, dần dà đã chậm rãi ăn được một mình. Nhưng nó sợ đi xa, chỉ quanh quẩn góc sân. Người yêu Trương Vô Kỵ của nó từ lâu đã quên tình xưa, vỗ cánh bay xa (thình thoảng còn khoái chí gáy vang vang đầu hè).

Cơn bão nhỏ trên mảnh vườn tuổi thơ trôi qua lặng lẽ, cơn bão lớn bên ngoài mái nhà tôi lại khốc liệt hơn. Công an đổ về bố ráp xóm đạo, bao vây các chủng viện. Đêm, người ta đẩy những linh mục lên xe, chở đi biệt biệt. Đêm, những người giáo dân quỳ lạy trong nghĩa địa rì rầm nguyện cầu bất tận. Những mái đầu bạc trắng chít khăn mỏ quạ, những tám lưng còng cúi gục bên thềm nhà nguyện lặng lẽ đêm thâu. Lệnh cấm tụ tập ban hành. Hương khói tỏa mênh mông trên bãi tha ma. Những chủng viện trang nghiêm thanh tịnh qua mùa bão chỉ còn là những đống gạch đổ nát hoang vu. Lặng câm không bóng người. Tôi sợ lắm, chẳng còn dám chạy chơi xa, chỉ quanh quẩn trong vườn. Mấy tuần rồi ba cũng không sang, công an địa phương gọi ba lên thẩm tra liên tục.

Một chiều sau cơn bão, ba sang thăm, mặt mỗi hốc hác. Tôi kể cho ba nghe chuyện nhà vườn, chuyện vịt gà vừa qua mùa dịch.

– Ba ơi, ba nhìn con Chu Chỉ Nhược nè, nó như người say rượu.

Con Chu Chỉ Nhược dao dao, vật vờ đi lại trong sân. Ba lắc đầu thương hại.

– Như vậy thì không gọi là Chu Chỉ Nhược được, mình gọi nó là Tuý Bội.

– Úi, tên gì đẹp vậy, ba?

– Tuý là say, say mãi thành ghiền. Bội là nhân lên, nhân lên thành đa. “Ghiền đa” nói lái là “gà điên”. Tuý Bội là gà điên.*

Mẹ tôi bên trong nhà nghe ba giải thích lằng nhằng cũng phải bật cười. Vậy là con Chu Chỉ Nhược sau cơn bạo bệnh đã có tên mới. Ba với mẹ xách nước tưới rau. Mẹ nhìn bàn chân trần nứt nẻ của ba dầm lạch bạch qua những luống dưa, luống cải cười bảo:

– Qua điền bất nạp lý.

Trời chiều nắng hanh hao, ba nhìn mái đầu trần không nón mũ của mẹ, hóm hình đáp:

– Lý hạ bất chỉnh quan.**

Hai câu cổ thi này tuần rồi mẹ đã viết lên cửa bất mấy đũa học thuộc, chẳng biết để làm gì mấy thứ rối rắm. Vách lá tuềnh toàng, cánh cửa xiêu vẹo giăng đầy thơ.

Tôi bò trong đám cỏ mần trâu cao lút, nín thở làn mồ. Bàn tay tôi lùa qua lớp cỏ ấu mịn màng dày đặc phía bên dưới. Chỗ này, tối qua, tôi nghe có tiếng dế gáy, không biết là dế than hay dế lửa. Ôi, mùi cỏ thơm.

*** Giải thích theo từ ngữ Hán–Việt:*

“Qua điền bất nạp lý - Lý hạ bất chỉnh quan”

*Diễn nghĩa: “Ngang ruộng dưa không mang lại giày - Dưới cây mận không sửa lại mũ”
Ngụ ý, dù lòng mình ngay thẳng cũng nên tránh những hành động gieo sự nghi ngờ..*

Tính phản động của truyện ngắn Đặng Thơ Thơ phỏng vấn Lưu Thủy Hương

Quan niệm viết của Lưu Thủy Hương? Viết cho điều gì? Người viết có trách nhiệm như thế nào với đời sống, xã hội, nhân sinh, nghệ thuật?

Thưa chị. Tôi viết để đặt ra vấn đề với xã hội, để tự nhận lấy trách nhiệm làm người. Tôi viết vì ý nghĩa cuộc nhân sinh. Nghệ thuật được xem là sản phẩm của kỹ năng sáng tạo, được sử dụng như một phương tiện phục vụ cho sự tự thể hiện và diễn giải.

Như vậy, trong những gì đã viết, tác phẩm nào của Lưu Thủy Hương đến từ “sự tự thể hiện và diễn giải” và những truyện nào là kết quả của sự đi tìm, không biết trước, không nắm chắc điều mình muốn diễn giải?

Về “sự tự thể hiện và diễn giải” trong nghệ thuật, tôi chia nó ra làm ba trạng thái. 1- Sự tự thể hiện và diễn giải của chính tác giả. 2- Sự tự thể hiện của tác giả và sự diễn giải của người thưởng thức. 3- Sự tự thể hiện và diễn giải của người thưởng thức. Ở trạng thái thứ 3 này, tác phẩm đối với tác giả đã trở thành một cái Khác, nó nằm ngoài mọi sự tiên đoán và sắp đặt của tác giả. Nó đánh mất đi cội nguồn cũng như bản ngã của kẻ sanh ra nó mà biến sinh thành một

hình hài mới, một ý nghĩa mới từ cảm nhận chủ quan của kẻ thường thức.

Trong những gì đã viết, tôi thường xuyên bị đánh mất chính mình. Cái tôi tìm thì không tìm thấy, cái tôi không tìm – từ ở đâu nhảy xổ ra – hăm hở kéo mình đi. Tiểu thuyết “Miền Hư Ảo” là một ví dụ. Nó vượt ra ngoài dự tính và bố cục ban đầu, tự động biến thành một cuộc phiêu lưu chẳng biết đâu là giới hạn. Trong cuộc phiêu lưu đó, tôi là một Kẻ Khác, xa lạ với bản thân và thân thuộc với nhân vật.

Có bao giờ Lưu Thủy Hương phân vân giữa lựa chọn viết cho bản thân và viết cho một lý tưởng?

Tôi chưa bao giờ phải phân vân. Sự lựa chọn rất rõ ràng: viết cho lý tưởng.

Bằng cách nào để thể hiện lý tưởng hay chính kiến đồng thời vẫn bảo đảm tính nghệ thuật và phổ quát của tác phẩm, điều mà Lưu Thủy Hương đã thực hiện thành công?

Chị cho phép tôi thử đổi vấn đề ngược lại. Nếu tính nghệ thuật và phổ quát của tác phẩm nhằm phục vụ cho lý tưởng và chính kiến thì có phải là chuyện xa lạ trong văn chương hay không? Nghệ thuật đưa cái tôi tự do đến với cái sản phẩm xã hội. Nghệ thuật làm con người nhìn rõ hơn bản chất của con người, ý thức hơn cái thân phận bi đát của con người trong xã hội. Tự ý thức này sẽ mang lại cho tác phẩm tính phổ quát. Tôi nghĩ, trong một tác phẩm, các giá trị nghệ thuật và tư tưởng vẫn luôn tìm cách bổ xung cho nhau. Sự xung đột (nếu có) thường chỉ trong giai đoạn tư duy, ngay khi tôi đặt bút viết ra con chữ đầu tiên, nó đã trở thành một dòng chảy êm thuận.

Tác giả phải trải qua những cảm xúc như thế nào khi viết “Giáo Hội Khăn Rằn,” “Tuổi Biến Thế,” và “Tiếng Kinh Mõ Như Dao Nhọn” để xây dựng và chuyển tải đến người đọc không khí truyện đầy ấn tượng, rùng rợn, ám ảnh như thế?

Cũng như người đọc, tôi phải trải qua những cảm xúc rùng rợn. Tuy nhiên, về kỹ thuật, “Giáo Hội Khăn Rằn” không thành công ở mức độ rùng rợn, nó mang quá nhiều tính hành động nên giảm đi nỗi ám ảnh mơ hồ sâu kín, không đủ tạo nên cảm giác đe dọa. Thời gian viết truyện “Làng Thổ Phỉ” mới là khoảng thời gian đáng sợ nhất trong cuộc đời viết văn của tôi. Một tháng trời sau đó, tôi vẫn không sao ăn thịt được, không dám ở nhà một mình khi trời tối. Khi viết, tôi phải sống trong chính khung cảnh đó, nghe được những tiếng động ám ảnh, ngửi được mùi vị gớm ghiếc của sự mục nát, thối rữa. Các nhà văn trên thế giới khi viết thriller, họ nghe được tiếng bước chân của kẻ sát nhân, ngửi được mùi máu tanh, sờ tay vào cái chết lạnh lẽo. Đối với người Việt, nói thẳng ra điều này, dường như khó nghe. Phan Nhiên Hạo, chủ biên litviet, là người duy nhất ủng hộ tôi chọn thể loại thriller, khi mà những nơi khác đón nhận nó với sự dè dặt, đôi lúc còn như là ác cảm. Tôi nghĩ, người đọc Việt nên nhìn nhận thể loại thriller một cách cởi mở hơn. Trong văn chương Việt Nam, nó là vùng không gian hoàn toàn còn để trống. Trên thực tế, nó thích hợp với miền đất trải qua nhiều biến động chết chóc và một hiện tại đầy oan khuất. Về kỹ thuật, nó đòi hỏi sự đầu tư, học hỏi và sức chịu đựng can trường của tác giả. “Tuổi Biến Thế” là một trường hợp khác. Tôi viết nó không nhằm mục đích gây ấn tượng rùng rợn. Tôi viết nó bằng nỗi đau của chính cuộc đời mình và tôi rất yêu những nhân vật trong câu chuyện. Bây giờ, đọc lại, từng câu từng chữ vẫn làm tôi xao xuyến rưng rưng nước mắt. Bây giờ, ngồi viết những dòng này cho chị, từ một miền đất xa xôi khác, quá khứ lại hiện về và khuấy động. Trong vùng ký ức ẩm đậm ẩm mốc đó, trong căn phòng chật hẹp tuyệt vọng niềm tin đó, bạn bè tôi hiện ra như những bóng ma vật vờ, vô thức. Chúng tôi đã đánh mất tuổi trẻ, đánh mất sự hiện diện của thể hệ mình trong một giai đoạn lịch sử. Chúng tôi tự tan biến ở tuổi hai mươi.

Để thay đổi cách nhìn của người đọc về thể loại thriller, như chỉ mang tính giải trí, hoặc viết theo công thức có sẵn, hoặc đáp ứng nhu cầu cấp thời, theo Lưu Thủy Hương phân kỹ thuật cần phải đầu tư ra sao? Lưu Thủy Hương có dự định viết một tiểu thuyết theo thể loại này không?

Trước tiên phải nói rõ, Việt Nam hiện không có và cũng sẽ khó có được dòng văn học thriller thực thụ. Thể loại này chỉ phát triển ở những nước có tự do ngôn luận và tự do... tưởng tượng. Trong tình trạng văn học phục vụ cho chế độ, người đọc chỉ có được những cuốn tiểu thuyết thriller trá hình dưới dạng truyện vụ án, truyện trinh thám, truyện hình sự do Bộ Công An đỡ đầu. Thriller khác truyện trinh thám hình sự ở chỗ nó đi ngược lại với phương thức tải đạo cổ điển với hình ảnh một người hùng mang vẻ đẹp công lý và một kết cuộc hoàn hảo mang tính lý giải. Thriller là mặt trái của xã hội, của đạo đức, của những giá trị chuẩn mực, là nơi cái thiện – cái ác lẫn lộn, là nơi người săn đuổi tội phạm trở thành kẻ bị tội phạm săn đuổi. Thriller lời những cái chết oan khuất ra khỏi bóng tối, vạch trần tội ác núp bóng đạo đức chính nghĩa, chỉ trích sự yếu kém sa đoạ của luật pháp... không nhằm vào mục đích truy tìm hay trừng phạt kẻ tội phạm, không nhằm phục vụ cho niềm tin vào công lý. Thriller chỉ tạo ra hiểm họa, sự căng thẳng, sự kinh hoàng... và nhất là sự đe dọa (không có một tác phẩm thriller nào thiếu vắng sự đe dọa), từ đó tạo cho người đọc một cảm giác sợ hãi bất an về một xã hội đáng sợ đầy bất an... Bởi vậy mà nó nguy hiểm đối với chế độ. Viết cho đúng nghĩa thriller không chỉ đụng nhằm những thành trì giáo điều nguy tạo, mà còn kích động tâm lý bất ổn của xã hội, và chắc chắn là – ở Việt Nam – sẽ không có cơ hội được phát hành.

Về phần đầu tư cho kỹ thuật, để có được sự căng thẳng, đe dọa không nằm ngoài tính logic, thriller không chỉ đòi hỏi óc tưởng tượng, vốn văn chương mà còn đòi hỏi kiến thức đầy đặn về y khoa, pháp lý, hành chính, chính trị... và nhất là vốn thực tế. Tôi cho rằng, thriller là một thử thách nặng ký nhất hiện nay cho những tay viết có bản lĩnh ở Việt Nam. Giá trị của nó sẽ dễ dàng vượt qua những loại tiểu thuyết điểm tình, tự truyện đằm đằm, hay những thử nghiệm siêu đẳng nhằm vào giấc mộng Kafka tái sinh.

Câu hỏi: “Lưu Thủy Hương có dự định viết một tiểu thuyết theo thể loại này không?” Con ác mộng này, tôi xin phép chị được giữ riêng cho mình.

Hình thể nghệ thuật (form) là điều phát xuất một cách hữu cơ từ nội dung/ chất liệu/ ý tưởng/ và tường thuật. “Đêm Nô Lệ” là một truyện ngắn khác thường do hình thức lắp ghép và liên văn bản, dùng chuyện cổ tích, lịch sử, và trò chơi giấc mơ để xử lý nội dung di dân, giai cấp, và các hình thức nô lệ quá khứ lẫn hiện đại. Tại sao tác giả lại chọn dùng hình thức này để diễn đạt chủ đề phức tạp này?

Cảm nhận văn chương tinh tế của chị đem đến cho tôi một niềm vui sâu lắng. Nếu câu chuyện của tôi có thể mở ra được những con đường lạ lùng như vậy, thưa chị, đó là may mắn của người viết và cái duyên của người đọc.

Truyện ngắn “Cõi Lang Lang” dường như là một “tuyên ngôn” về văn chương, về kỹ thuật viết, và quan niệm sáng tác của Lưu Thủy Hương. Tuy nhiên tuyên ngôn này không dễ nắm bắt. Có thể là chết cho điều mình viết? Hay biên giới mong manh giữa hiện thực và văn chương khi điều mình viết trở thành định mệnh của chính mình? Hay thái độ cần thiết khi đến với chữ nghĩa? Không khí ma quái, những oan khuất chập chùng, những mưu toan ẩn mặt được thể hiện qua hình ảnh, mùi vị, cảm quan, ngôn ngữ chính xác, và cấu trúc phân mảnh của truyện. Phần tường thuật có sự chuyển đổi vai từ nhân vật sang tác giả, từ người quan sát sang kẻ bị quan sát, khiến người đọc rơi vào vùng hoang mang giữa truyện và “truyện trong truyện.” Có phải dụng ý của tác giả là để người đọc bị “chết đuối” chăng, một khi “văn chương chẳng phải vì kết cuộc, văn chương chỉ đặt ra vấn đề”?

Kính hiển vi của chị soi rõ mọi góc ngách. Ở đây tôi chỉ dám thêm vài lời phân trần. Cõi lang lang là tâm trạng của nhân vật. Gã cầm bút. Gã mang đủ tham sân si hỉ nộ ái ố vào văn chương. Bằng ý thức tự do, gã chạy trốn văn đàn chính thống, nhưng quá khứ vẫn đuổi theo mang cả “cái tôi” đầy tội ác. Cái gọi là văn đàn chính thống Việt Nam đó, hiện nay, chỉ là chỗ để thể hiện những cái tôi như vậy. Cái tôi biện minh cho một quá khứ sai lầm và đầy tội ác. Cái tôi của những tên đồ tể khoác áo nạn nhân. Cái tôi nguy tạo cho một vị thế đứng bất hảo. Cái tôi tay sai, thoả hiệp, nhắm mắt làm sang. Cái tôi ồng ẹo làm dáng... Ở đoạn cuối câu chuyện tôi

lựa chọn cho nhân vật cái chết. Đó không là một kết cuộc của sự trả thù, mà là một ý thức tự huỷ diệt. Sau cái chết của “thằng người bé nhỏ mang vác một đồng tham vọng điên cuồng” đó, cuộc sống văn chương thực sự sẽ hồi sinh. “Dâm dục, giết chóc, tục tằn, ma quỷ, lừa mị rồi tan như sương khói. Khoảng sân chơi trẻ em của thằng bé cũng phải trả lại cho nó.”

Trong “Cõi Lang Lang” có đoạn: “Các trang mạng sống bằng máu của nhà văn lạnh lùng ra thông báo: ‘Không đăng lại những bài đã đăng ở nơi khác.’ (...) Một tác phẩm viết ròng rã ba trăm sáu mươi lăm ngày may mắn được một lần hiện lên trang nhất, ba ngày sau lặn mất tăm vào xô xính. Nhà văn thế giới ảo sống bằng không khí ảo, đã đành, nhưng còn bị ép đến khô cả xương thịt.” Trong cõi lang lang này, mọi thứ trượt dần, không cưỡng lại nổi, và biến mất. Đó là gì? Có phải đó là đời sống của văn chương mạng?

Xin được nói ra đây một lời, để chia sẻ cho nhau cái tình của những kẻ vì văn chương, bất vụ lợi: Cảm ơn tinh thần tự do sáng tác và thẳng thắn đối thoại của Da Màu. Khi gửi bài này cho Da Màu, lòng tôi rất áy náy. Mỗi trang mạng có một chủ trương riêng, cần được người viết tôn trọng. Những người điều hành trang mạng cũng phải tự ép khô xương thịt cho công việc vác ngà voi, chứ chẳng phải là kẻ bóc lột. Tuy nhiên, ở cõi lang lang, tôi viết trong tâm thế người sáng tác, tôi chỉ chú tâm tới suy nghĩ tiêu cực của nhân vật. Gã là người cầm bút và gã mang nỗi sợ lớn nhất của người cầm bút: sợ bị quên lãng.

Câu hỏi: “Đó là gì?” Tôi cũng không rõ, cõi lang lang thực sự là cái gì. Đã có một điều gì rất dữ dội thôi thúc tôi viết về nó. Bây giờ cố nhớ lại mà không sao nhớ ra được. “*Mọi thứ cứ rối mù lên và rồi lẫn lộn vào nhau. Sau đấy thì trôi tuột đi, không sao cưỡng lại được...*”

Một truyện ngắn hay cần có những yêu cầu gì? Về mặt lý thuyết, về mặt sáng tạo của người viết, về mặt tư duy và cảm xúc, để một truyện tồn tại như một tác phẩm nghệ thuật vượt khỏi bối cảnh không gian và những vấn đề của thời đại?

Tại sao lại là truyện ngắn? Truyện ngắn là gì?

Truyện ngắn, theo định nghĩa căn bản, là một dạng văn xuôi hiện đại, mang cấu trúc ngắn gọn. Hiện nay, báo chí Việt Nam đang rất ưa chuộng thuật ngữ: truyện ngắn là “lát cắt của cuộc sống”, có lẽ, được dịch từ một thứ tiếng nước ngoài nào đó (slice of life? tranche de vie?). Vì nó mà người đọc đón nhận truyện ngắn theo nghĩa giới hạn nhất, là một chút gì đơn giản nhỏ gọn, một khoảnh khắc tình huống cô đọng. Trên thực tế, có những truyện ngắn chứa đựng cả một cuộc đời, một thế hệ, một giai đoạn lịch sử hay cả một viễn cảnh tương lai. Tiếng Đức cũng có thuật ngữ văn chương tương tự: “Einschnitt aus dem Leben”, dịch non: vết cắt từ cuộc sống. Cụm từ này, phải hiểu theo nghĩa là một biến cố quan trọng làm thay đổi cuộc đời của nhân vật, thực chất chỉ là một chủ đề viết trong nhiều chủ đề viết khác nhau của truyện ngắn, không thể xem là một định nghĩa khái quát. Thật khó tìm được một định nghĩa khái quát cho truyện ngắn, bởi, ở mỗi hoàn cảnh phát sinh, truyện ngắn đều mang một bộ mặt và một tính năng khác biệt. Nếu hiểu qua hoàn cảnh phát sinh ra truyện ngắn ở Đức, người ta lại thấy thuật ngữ “Trümmerliteratur” mới chỉ rõ bộ mặt “phản động” của truyện ngắn. Nó có nghĩa là văn học mảnh vỡ, hay văn học của sự đổ nát.

Truyện ngắn, trước 1945, là một thứ ít được chú trọng trên văn đàn nước Đức. Mặc dù thể loại short story này đã được hình thành và phát triển mạnh mẽ ở các nước khác từ thế kỷ thứ 19, một loại văn xuôi chạy theo trào lưu phát triển của báo chí, với các tên tuổi lừng danh Charles Brockden Brown, Edgar Allan Poe, Guy de Maupassant, Arthur Conan Doyle... Mãi đến sau chiến tranh thế giới thứ hai, truyện ngắn mới được những người lính Đức trẻ tuổi (Heinrich Böll, Alfred Andersch, Wolfgang Borchert, Hans Bender, Martin Walser...) sống sót trở về từ cuộc chiến kinh hoàng nhào nặn thành một thứ sản phẩm hậu chiến mang đậm tính thời đại, gọi là văn học đổ nát (Trümmerliteratur) hay văn học tàn phá (Kahlschlagliteratur). Truyện ngắn tràn lên văn đàn Đức như một cơn dịch. Nó đập lên những ngôn từ lãng mạn cổ điển, tìm cách rửa sạch thứ văn ngữ tuyên truyền của chủ nghĩa dân tộc, từ chối mọi sự bày tỏ cảm xúc và tư tưởng. Nó mang hình hài một sự đổ vỡ, dang dở, đứt đoạn và nhất là, phơi bày dấu vết của sự

tàn phá, mất mát về vật chất lẫn tư duy, từ đó vẽ ra một thế giới điêu tàn và cần cỗi. Mang tâm thế lưu vong nội tại, hoang mang mất mát, mặc cảm tội lỗi, những người Đức trẻ tuổi thời hậu chiến đã chối bỏ ý thức xây dựng lâu dài và cơ cấu bền vững của tiểu thuyết. Nói như Wolfgang Liebeneiner, *truyện ngắn là một thứ lựu đạn*, phát nổ trong quá trình đọc – “*beim Lesen zerknallen wie Handgranaten.*” Không chỉ vì khả năng phát nổ bất ngờ, truyện ngắn hậu chiến còn có khả năng sát thương, khả năng phá vỡ trật tự và ổn định. Bước vào thời kỳ phát triển kinh tế và bình ổn chính trị, hai mươi năm sau chiến tranh, truyện ngắn ở Đức tự động thoái trào.

Ở nước ta (*), truyện ngắn không trở thành trào lưu ngay sau khi chiến tranh chấm dứt. Do chế độ kiểm duyệt và định hướng văn học thô bạo, truyện ngắn chỉ phát triển mạnh sau khi văn nghệ sĩ được nói lỏng dây trói. Về vấn đề này, báo chí chính thống Việt Nam đã có sẵn câu trả lời trấn an, truyện ngắn ngày nay lên ngôi nhằm đáp ứng nhu cầu đọc nhanh của độc giả. Nghe mãi rồi cũng quen, nhưng chẳng mấy ai tin vào kiểu giải thích “hoàn toàn thắng lợi” này. Nhu cầu đọc với nhu cầu viết là hai cái hoàn toàn khác nhau, trong tình hình cầm bút chẳng vì lợi nhuận. Ngay cả ý kiến cho rằng, từ cách chọn lựa, in ấn của nhà xuất bản mà dẫn đến ưu thế phát triển truyện ngắn hay truyện dài (Trần Vũ – Mỗi con người trưởng thành mang trong mình một tính ngưỡng văn chương) tôi thấy cũng có vẻ mỏng lung. Tại sao những nhà văn tự do, nội lực sung mãn như anh Trần Vũ cũng chỉ chọn truyện ngắn làm môi trường sáng tác? Vì lý do gì mà văn đàn Việt Nam xuất hiện hàng loạt nhà văn chuyên viết truyện ngắn, họ dừng dừng từ chối thể loại tiểu thuyết, hay hoàn toàn thất bại ở thể loại tiểu thuyết, cái đích cuối cùng phải đạt đến của nhà văn? Họ thành công nhanh chóng bằng sự cuồng nộ, thách thức, cay nghiệt, hay bằng sự dang dở, mất mát, đổ vỡ niềm tin, thậm chí là trống rỗng, uể oải (Trần Vũ, Nguyễn Thị Âm, Đỗ Phước Tiến, Lynh Barcadi, Đỗ Hoàng Diệu, Phạm Thị Hoài, Phạm Hải Anh, Nguyễn Đăng Mừng, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Vĩnh Nguyên...) nhưng, dường như họ không đi tìm sự thành công. Họ tìm kiếm một điều gì khác trên mảnh đất hạn hẹp của truyện ngắn. Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Ngọc Lương, Nguyễn Quang Lập... tránh xa cách dụng ngôn trau chuốt mỹ miều của tiểu thuyết truyền thống, truyện ngắn cho phép họ dễ dàng sử dụng ngôn ngữ bình dân, phương ngữ đời thường, ngay cả những tiếng lóng, ngôn từ điên loạn. Điều này tạo cho chính họ – người viết – một hiệu ứng giải thoát và đồng thời cũng đem đến cho người đọc một sự tiếp cận rất dễ sợ: trần trụi trong chớp nhoáng. Ngô Phan Lưu, Bùi Hoàng Vị, Nguyễn Viện chỉ nhằm đặt ra vấn đề trong một bầu không khí kiểm duyệt ngột ngạt, họ từ chối những sự giải thích hay một kết cuộc mang tính phân giải. Tính cách nghệ thuật này không chỉ nâng họ ra khỏi dòng văn học luận đề, tải đạo truyền thống, dòng văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa chính thống, không chỉ đem lại cho người đọc sự cảm nhận đa chiều, những khoảng trống tư duy, nó còn tạo cơ hội cho người viết thể hiện ý thức tự do trong môi trường bị kiểm kẹp một cách (tương đối) an toàn. Mặt khác, trên nguyên tắc, truyện ngắn là thứ không cần rào mời như tiểu thuyết, nó có thể đi ngay vào hành động ngay từ câu – chữ đầu tiên và tiếp tục tạo cảm giác mạnh bằng những sự đứt đoạn, đảo lộn thời gian, cường độ nén chữ nhằm mục tiêu phá rối, đập đổ và bùng nổ. Senèque (De ira) cho rằng: “Sự giận dữ là một cơn điên ngắn.” Vậy, sự cuồng nộ, sự nổi loạn là một khoảnh khắc bùng nổ tâm lý trong thể loại truyện ngắn. Lý giải như vậy là đặt ra sự khác biệt giữa phong trào truyện ngắn Đức thời hậu chiến và phong trào truyện ngắn Việt thời sau cởi trói. Các nhà văn Đức lựa chọn truyện ngắn bằng ý thức tuyệt đối, và mang tính tập thể (tạp chí Der Ruf, hội Gruppe 47), chúng ta thụ động (hay vô thức) để cho truyện ngắn riêng lẻ xâm nhập. Dù bằng cách nào đi nữa, nó, truyện ngắn đương đại Việt Nam cần được xem như một biểu hiện mang tính phản kháng, một sản phẩm in dấu ấn thời đại. Từ đó những người viết ngắn (**) có thể cùng nhau thảo luận về một tương lai văn học, bởi, một văn đàn bốn mươi năm gần như chỉ tập trung vào phát triển truyện ngắn là một tình trạng không lành mạnh.

Câu hỏi chi tiết của chị, xin thưa như sau. Truyện ngắn hay, với một dung lượng chữ giới hạn, phải gây được một cảm xúc đáng kể nào đó nơi người đọc, chán ghét, kinh sợ, đau đớn hay yêu thương... thậm chí là buồn nôn. Truyện thành công, khi ở đó, người đọc nhìn ra được vị

thể đứng của họ, trong hay ngoài câu truyện. Xa hơn nữa, to tát hơn nữa, cái mà nhiều nhà văn lớn đã thành công, truyện làm cho một thế hệ hay nhiều thế hệ nhìn ra được thân phận của mình. “Con dê của ông Seguin”- Alphonse Daudet – là một ví dụ tuyệt đẹp. Ở đây, tôi không đặt ra vấn đề kỹ thuật. Muốn viết một tác phẩm đương nhiên là phải vận dụng kỹ thuật. Nhưng kỹ thuật là cái duyên, cái vốn của mỗi tác giả, nó nên lặn vào trong chứ không phô diễn ra bên ngoài. Đua đòi chạy theo mốt này mốt nọ, rườm rà, cố gắng tô vẽ quá có khi đâm... loá.

Lưu Thủy Hương nghĩ như thế nào về hai dạng đọc giả: (1) đọc và đi thẳng đến một kết luận về chủ đề, sứ điệp, hay nội dung truyện và (2) thường thức truyện như một kinh nghiệm sống và nhìn toàn bộ truyện như một hiện hữu với lý do và ý nghĩa riêng?

Câu hỏi này hay tuyệt! Tôi tưởng, chị nhìn thấu tim đen của kẻ “bị” phỏng vấn 😊 Thưa chị, ở vị thế người đọc, tôi là loại (1), hay còn đơn giản tào lao hơn loại (1). Tôi chỉ quan tâm đến độ hấp dẫn của cốt truyện và tốt nhất là truyện đừng bắt tôi phải có suy nghĩ rắc rối gì 😊 Tôi đọc gần như tất cả các tác phẩm của Sidney Sheldon, John Grisham, một nửa gia tài của James Hadley Chase, đôi lúc đọc liền tù tì mấy cuốn tiểu thuyết lướt lướt của Quỳnh Dao xứ Mỹ Danielle Steel, vài cuộc tình nóng hổi với Janet Dailey, qua mấy cuộc giường chiếu âm ỉ với Harold Robbins. Đi nghỉ hè thì mang theo Stephen King, Edgar Allan Poe để ban đêm, trong khung cảnh xa lạ, vừa đọc vừa run. Vào thư viện lại khoái tìm những thứ văn lẽ tẻ viết về Berlin, ngẩn ngơ nhìn lại những góc phố quen thuộc mà mình thường đi qua, thú vị phát hiện ra hình ảnh “khôi hài” của người Việt – Berlin trong cái nhìn của kẻ khác (Wolfdietrich Schnurre, Wladimir Kaminer, Ferdinand von Schirach). Những tác phẩm kinh điển như của Herta Müller, Hermann Hesse, Norman Mailer, Doris Lessing... tôi luôn phải cưỡng bức mình đọc, thấy mệt mỗi sớ hãi chứ không hứng thú gì. Đôi lúc gặp họ (trên giá sách), kẻ hậu sinh phải lấm lét quay mặt đi, vừa ngượng vừa cắn rứt lương tâm nghề nghiệp 😊 Cái sự đọc loại (1) của tôi xô bồ và bình dân lắm.

Ngược lại, ở vị thế người viết, tôi chú tâm đến loại bạn đọc thứ hai.

Ngoài những điều vừa trình bày, Lưu Thủy Hương còn muốn chia sẻ thêm với người đọc điều gì nữa?

Bạn đọc thân mến, tôi cũng như bạn thôi, là một người đọc. Tôi đến với văn chương, hành trang chẳng có gì ngoài thói quen ưa đọc sách, hay đọc tất cả những thứ tạp nhạp vô tâm tay, từ thành phần kem đánh răng tới địa chỉ sản xuất đậu hũ chiên. Bắt đầu bằng một cái Riêng và một cái Thật, lằm lũi một mình tự tháo gỡ gút mắc, tự tìm đường băng qua gai bụi, để một ngày, một cái Khác xuất hiện và kéo tôi đi. “*Một thế giới khác đang từ từ mở ra, lúc nào không hay. Những con đường mệnh mang dẫn mình đi xa lắc. Đi không cần định hướng. Đi không bị buộc phải quay về chỗ đã định.*”

Bạn có muốn đi cùng tôi không? Văn chương là cuộc phiêu lưu vào xứ sở tự do.

Ghi chú:

(*) Tôi chỉ bàn đến những nhà văn viết bằng ý thức tự do.

(**)"những người viết ngắn" không chỉ là những nhà văn chuyên viết truyện ngắn, tôi trân trọng nghĩ đến những nhà phê bình nghiên cứu chuyển qua viết ngắn (Nguyễn Hưng Quốc), những nhà văn chuyên nghiệp chuyển sang viết xã luận ngắn (Phạm Thị Hoài, Nguyễn Quang Lập...), những người trẻ tuổi có năng khiếu văn chương thiên bẩm chọn blog thời sự làm nơi bày tỏ quan điểm (Bùi Thanh Hiếu).

Phố xưa mưa bụi

Hôm nay là sinh nhật thứ mười tám.

Buổi sáng, trời mưa phùn mờ mịt. Mẹ đứng bên khung cửa sổ nhìn ra phố, im lìm trong cô đơn. Mình ngập ngừng mãi ở bậc cầu thang, muốn chạy đến vùi đầu vào vòng tay yêu thương của mẹ, như những ngày xa xưa. Từ bao lâu rồi, khoảng cách giữa hai tâm hồn cứ lớn mãi, lặng lẽ bên nhau dưới một mái nhà.

Mưa bụi bên ngoài theo gió lùa vào khung cửa, thấm lạnh căn phòng, thấm lạnh cả mẹ. Dù rằng mẹ bao giờ cũng lạnh lẽo. Đường phố trắng nhờ trong màu mưa xuân. Mấy hàng phượng vĩ lá lưa thưa bết dính vào nhau chẳng đủ che mưa cho những người hàng rong. Họ đến nép vào gốc cây vội vã, rồi lại co ro vội vã ra đi cùng quang gánh. Từ ngôi biệt thự khang trang này nhìn ra, những con người ấy làm than khổn khổ làm sao. Hình như có tiếng mẹ thở dài.

– Mưa Hà Nội cứ như mùa thu ở Đức. Có những ngày mẹ đứng mãi dưới trời mưa, hàng quán ướt cả, phố xá vắng tanh.

Mẹ nói thế vào buổi sáng sinh nhật của mình, thay cho một lời chúc mừng, một nụ hôn, một tình cảm ấm áp của người mẹ dành cho con gái.

– Ngày ấy cực khổ thế, mẹ còn nhắc làm gì?

Mẹ ngơ ngác nhìn mình. Nỗi đau thoáng qua trong mắt mẹ làm mình bàng hoàng. Đã lâu rồi mình cứ ngỡ, mẹ đã chôn vùi nỗi đau ấy trong băng giá. Dẫm bước chân qua mà không còn nghe rạn vỡ. Đó là những ngày nhọc nhằn, nghèo khó nhất của mẹ nhưng cũng là những ngày hạnh phúc nhất. Và cũng là những ngày hạnh phúc nhất của tuổi thơ mình. Nó đã vĩnh viễn ra đi vào một buổi chiều, chia cắt ba mảnh đời.

Không bao giờ mình quên được bố. Ánh mắt bố nhìn mẹ lần cuối, ẩn chứa một điều gì mà cả tuổi thơ mình không thể nào lý giải được. Chiếc bao tải áo quần rơi xuống bên đường, xô ra vung vãi. Bố cũng ôm ngực quy xuống trong tiếng gọi nghẹn ngào của mẹ. Mình đứng đấy, trên lưng đeo chiếc cặp sách mới toanh, bố vừa mua tặng cho vào ngày sinh nhật thứ mười, bằng cả số tiền dành dụm ít ỏi. Xe cứu thương đến đưa bố và mẹ đi. Mình đứng đấy, trơ trọi giữa khu phố chợ ướt mưa. Bác Ba Lan bán hàng xúc xích bên cạnh đến nắm lấy tay mình. Đợi mãi, đợi mãi... lạc lõng trong ngày sinh nhật thứ mười.

Đêm đầu tiên xa mẹ, xa bố, ngủ trong căn phòng nặng mùi xúc xích của bác Irena, mình thao thức mãi. Mình không sợ bác Irena, không sợ căn phòng xa lạ này. Chỉ sợ bố và mẹ không quay lại.

Bố chẳng bao giờ quay lại. Chỉ có mẹ đến đón, hốc hác, lạc lõng như một người nào xa lạ. Mẹ không khóc. Mình cũng không khóc. Có một cái gì quá tàn nhẫn và khó tin để mẹ con mình chỉ còn có thể ôm ghì lấy nhau, run rẩy... Mẹ đến để đưa mình ra sân bay, theo cô Hồng về Hà Nội. Vai mình đeo chiếc cặp sách của bố, một tay ôm con gấu Teddy của cô Sagert, một tay bấu chặt áo mẹ.

– Con đã lớn rồi. Con ngoan theo cô Hồng về với ông bà ngoại. Mẹ phải bán hết hàng hóa, thu xếp về sau. Con đã lớn rồi, can đảm lên nào.

Mình đã lớn, ở tuổi đời vừa lên mười đã phải là người lớn. Mình không khóc. Đôi mắt trống rỗng của mẹ khi ấy làm mình sợ hãi, không còn khóc được. Sau khung cửa kính, bóng mẹ hốt hải vẫy tay, chạy đuổi theo dọc hành lang. Nhân viên sân bay giữ mẹ lại. Mình bước vào phòng đợi, khóc òa lên với con Teddy.

Dresden xa dần sau khung cửa sổ máy bay. Thành quách, cung điện, phố xá và cả dòng sông ở lại mãi bên dưới.

Mưa phùn Hà Nội sao buồn thế nhỉ. Phố xá nhạt nhòa trong làn mưa bụi lê thê. Nỗi buồn ẩm ướt cứ len vào tận da thịt, thấm vào tận tâm hồn. Nỗi buồn vẫn đến thế này vào mỗi ngày sinh nhật, khi mình và mẹ cùng nhớ đến một người. Suốt một năm, chỉ có một ngày để gần gũi mẹ, ngày buồn nhất. Mẹ bảo mình giống bố, tâm hồn yếu đuối mơ mộng nhiều quá, sợ rồi sẽ không thành đạt trên đường đời.

Hôm nay là sinh nhật thứ mười tám, mình muốn dành tất cả thời gian cho mẹ, cho một ngày đặc biệt. Nhớ mai rồi không còn dịp.

– Mẹ ở nhà với con một ngày, mẹ nhé? Chỉ có hai mẹ con mình với nhau.

– Vẽ chuyện! Còn bao việc phải lo. Nhớ ra tiệm làm tóc. Mẹ ghé nhà hàng xem chuẩn bị tiệc tùng thế nào, mời đến cả ba trăm khách đấy.

– Con hủy cả rồi. Con chỉ muốn một ngày sinh nhật có mẹ.

Mình nhìn mẹ khẩn cầu, sợ trong đôi mắt mẹ là cơn thịnh nộ bùng nổ. Nhưng mẹ lại nhìn ra làn mưa ngoài phố, mệt mỏi bảo:

– Gọi chị Mai lo thức ăn sáng cho cả mẹ.

– Con muốn mình đi ăn bún thang.

– Trời mưa thế này!

– Cụ Tam vẫn nhắc đến mẹ luôn. Ngày còn đi học, mẹ chẳng thường trốn ra đây ăn bún là gì.

Mẹ ngơ ngác lắm lắm:

– Ừ, dạo ấy, mà đã bao nhiêu năm rồi còn gì. Để mẹ bảo chú Tấn đánh xe đưa mẹ con mình đi.

– Mẹ buồn cười thế. Ra chợ chỉ có dăm bước mà bảo xe đưa rước. Mình đội mưa đi, thích lắm, mẹ ạ.

Mẹ cười. Đã lâu lắm rồi chắc mẹ chưa có dịp dầm mưa ra chợ. Đã lâu lắm rồi mẹ chưa nhìn mình cười như thế.

Cụ Tam vẫn nhận ra mẹ. Cụ bảo, mẹ vẫn xinh như ngày nào cùng đám bạn lóc nhóc ra đây cười nghiêng ngả cả hàng bún. Trời mưa lạnh, bát bún thang nóng hôi hổi. Vị giòn, thịt gà, trứng trắng lẫn vào mùi mắm tôm. Mẹ bảo, bao nhiêu tiệm nhà hàng vẫn không bằng bát bún thang thời học sinh. Mình nhìn ánh mắt long lanh đang cười, mẹ xinh quá, còn trẻ quá. Có lần mẹ đến trường đón mình, đám bạn lau nhau hỏi: "*Mẹ cậu đấy à? Xinh thế, tây thế!*" Mẹ trở về đây, một thân một mình, xây dựng nên cả cơ ngơi. Giàu có và thành đạt. Thời gian đầu, mẹ đi suốt cả đêm. Buổi sáng trở về bơ phờ, nong nặc men rượu. Tiếng mẹ đập phá đồ đạc trong phòng khách làm mình thức giấc, sợ hãi. Những tấm gương trên tường mẹ đập vỡ cả. Đập vỡ rồi lại mua mới. Rồi lại đập vỡ. Đêm đêm mình ở nhà một mình trong căn biệt thự rộng lớn, quanh quẩn, chờ mẹ đến thiếp đi trong mệt mỏi. Bây giờ mẹ không đi nữa, chắc đã chán chường những cuộc vui. Nhưng mẹ lại khép kín, lạnh lẽo. Lạnh lẽo để mình cứ phải xa mẹ, xa dần, khi mình chỉ cần một vòng tay ấm áp, như những ngày xa xưa.

Người ta còn bảo mẹ tàn nhẫn, độc ác trong kinh doanh. Mẹ dẫm lên nỗi đau của người khác để mà thành đạt. Nhưng mình không muốn tin những điều ấy. Người đời chỉ ghen tức, vì mẹ làm giàu nhanh chóng. Con tim của mẹ mang một vết thương quá lớn để còn có thể lành lặn bình thường. Đi tìm tình yêu khó thế sao? Một tình yêu như bố đã dành cho mẹ.

Mình rủ mẹ ra phố xem tranh, xem hàng mỹ phẩm. Đã lâu rồi mẹ mới lại vui như thế. Góc phố Tràng Tiền, hàng hoa đẫm ướt trong mưa, mình mua hoa tặng mẹ. Anh bán hàng cứ lảng xăng mãi bên mẹ chọn hoa.

– Hoa hồng mùa mưa đỏ thắm thế – Mẹ cười băng quơ.

– Người còn đẹp hơn cả hoa.

Mẹ cọ chiếc mũ thanh thanh vào cánh hồng nhưng, hờ hững quay lưng đi. Chắc mẹ không hề nghĩ, hôm nay là sinh nhật của mình, giá như lúc này có ai tặng mình một nhánh hoa. Anh bán hàng nhận tiền, cười bảo:

– Hai chị em đi chơi phố vui nhé.

Mình rảo bước, tất tả chạy theo mẹ.

Hôm nay là ngày sinh nhật, buổi chiều, mình lên chùa thắp hương giỗ bố. Sự bà vuốt mái tóc bết mưa của mình, trách khế: "*Sao không đội mũ vào, mưa gió thế này. Cháu vào gian trong thắp hương cho bố. Cả buổi chiều qua mẹ đã ở đây.*" Bàn tay sự bà ấm áp dịu dàng. Mình dụi mắt. Bố trong khung ảnh nhìn xuống yêu thương. Khói hương trầm cay cay.

Như một điều tình cờ. Chiều nay đài truyền hình lại chiếu đoạn phim tài liệu về nước Đức, về thành phố nơi mình sinh ra. Mình vẫn nghĩ, mãi mãi không quên được Dresden, nhưng những hình ảnh trong phim xa lạ quá. Ở nơi nào là khu phố bố từng vác hàng về cho mẹ bán? Ở nơi nào là trường học của cô Sagert, các bạn Tina, Kathi...? Ở nơi nào mộ bố nằm quanh quẽ không một ngày hương khói? Ở nơi nào là căn phòng chật hẹp cả gia đình mình đã chia sẻ với nhau? Những đêm mùa hè nóng ngốt, trong những đám bao tải ngổn ngang chất kín cả cửa sổ...

Mẹ lục đục nấu nướng bên cái bếp lò bé xíu, sau một ngày vất vả lăn lộn trên đường phố. Tóc mẹ đen dài trên tấm áo cũ bạc màu. Bố và mình ngồi chờ cơm trên đồng bao tải. Bố hỏi chuyện ở trường, ở lớp, hỏi về cô Sagert. Mẹ thỉnh thoảng quay lại nhìn hai bố con cười âu yếm. Trong căn phòng nhỏ hẹp tối tăm, giấy dán tường ẩm mục bóc ra từng mảng, đồng bao tải là bàn ăn, là giường ngủ, là bàn học, là nơi bố dạy mình những bài toán cộng trừ đầu tiên. Nơi ấy, bầu không gian nhỏ hẹp ôm ấp ba tâm hồn hạnh phúc trong yêu thương.

Mình vẫn mơ một lần nhìn thấy lại quãng trường gạch đỏ có chiếc tháp chuông cao ngất, có đàn bồ câu trắng, nơi mỗi chiều chủ nhật bố mẹ dẫn mình ra ăn kem. Và những dãy cung điện chạy dọc bờ sông Elbe, ban đêm sáng rực những ngọn đèn lồng... Một buổi chiều trên chiếc cầu đá, trong ánh mặt trời đỏ rực, bố nắm tay mình nhìn xuống dòng nước khe bảo: "*Đừng để cuộc đời uổng phí trôi đi. Bố sẽ cố gắng làm tất cả để con có một tương lai. Để rồi một ngày nào đó, con có thể đi nốt con đường mà bố bỏ dở.*"

Mình nhìn xuống dòng nước xanh, vô tư cười.

Ngày sinh nhật thứ mười tám. Bây giờ mình đã hiểu. Sự ra đời của mình đã đẩy bố vào một ngã rẽ không lối thoát cho bản thân. Hơn ai hết, mẹ biết rất rõ điều ấy.

Bố là bác sĩ, nghiên cứu sinh. Khi Đông Âu sụp đổ, cùng với những khó khăn, dang dở, bố thu xếp chuẩn bị hồi hương. Nhưng rồi mẹ có thai mình, buộc chân bố ở lại nước Đức. Bao giờ mẹ cũng muốn ở lại châu Âu. Mẹ là sinh viên kinh tế, có quá nhiều dự tính và tham vọng. Bố vì tình yêu dành cho mẹ, vì tương lai mình mà ở lại. Theo dòng người tị nạn, bố bị đẩy ra đường cùng cánh hàng rong rày đây mai đó. Bố đã làm tất cả vì mẹ và mình, trong khi thể xác bố vốn

yếu đuối và con tim bố chỉ muốn trở về với công việc của một bác sĩ. Con tim ấy đã chẳng thể nào chịu đựng tiếp cuộc sống khắc nghiệt, ngày hai buổi bốc vác hàng trên phố. Ngày mùa đông rét buốt. Buổi mưa dầm ướt đẫm... Mẹ kể với sư bà, bố dẫu kín những cơn đau, sợ phải bỏ việc, sợ phải xa gia đình, sợ sự thật... Ánh mắt bố nhìn mẹ lần cuối tiếc nuối, van xin, đã chẳng thể chia sẻ được với nhau đến cuối con đường.

Sư bà bảo, đừng đau buồn nữa, bố đã yên nghỉ.

Buổi tối mình đi party. Mẹ ở nhà một mình trong căn biệt thự rộng lớn, quạnh vắng. Nhưng chắc mẹ sẽ không chờ mình, như ngày xưa mình vẫn thao thức chờ mẹ. Lần đầu tiên bọn mình uống toàn Tiger, thay cho nước ngọt và Cola. Dù gì cũng đã ở tuổi mười tám, đêm vui già từ tuổi thơ. Vinh ngồi bên cười mãi, lại còn tình tứ bảo mình: "*Hằng đẹp nhất đêm nay.*" Mình chỉ xúc động tí ti. Cả khi Vinh tặng quà, tranh thủ hôn lên má, rất tây, mình cũng vẫn không thật cảm xúc. Cu cậu lại cứ toét ra cười, vênh váo tợn. Bố Vinh là tổng giám đốc công ty xuất khẩu đồ gỗ, từ Bắc vào Nam. Vinh quen được nuông chiều, có tất cả những thứ mà cậu ấy muốn.

Chị tiếp viên nhà hàng còn trẻ lắm. Chắc là cánh sinh viên nghèo chạy việc thêm. Chị ấy cho đá vào mấy cốc bia. Vinh nắm tay chị cợt nhả hát:

– Bia đá, bia ôm, bia nào cũng vậy... làm sao em biết bia đá không say?

Cả bọn cùng cười, ồn ào kéo nhau ra sàn nhảy. Vinh vẫn là trung tâm của cuộc vui. Bao giờ cũng thế, Vinh sôi nổi và sành điệu. Đêm nay mình ngỡ, hay là thử yêu Vinh xem sao.

Đêm, Vinh đưa mình về, xe chạy loang quanh trên phố. Qua bờ hồ lấp lánh ánh đèn. Hàng cây sân trường Chu Văn An lao xao lá nơi xa. Gió thổi tốc vào lưng áo Vinh. Trước cổng nhà, hoa nhài thả hương khuya thoang thoảng. Vinh nắm tay mình, mùi bia phả lên mặt. Bỗng thấy ngỡ ngàng quá, chắc không yêu được nhau.

– Vinh về đi. Say rồi.

– Sao Hằng khó tính thế – Vinh cười trơ tráo – Bố mình bảo, mẹ cậu tây lắm cơ.

Tim mình đau nhói. Nó vẫn đau mỗi khi phải nghe những lời như thế về mẹ. Như một cái gì lại rạn vỡ trong tim, đau lắm. Mình lặng lẽ bỏ vào nhà, để mặc Vinh dưới trời mưa. Vinh và cả bố Vinh... mình căm ghét họ.

Cửa phòng mẹ đóng im ỉm, ánh sáng heo hắt dọi qua khe cửa. Mình cứ ngỡ, giờ này mẹ đã đi ngủ. Muốn vào với mẹ, sà vào vòng tay mẹ như những ngày xưa ấy. Hình như có tiếng mẹ khóc trong đêm. Mình nghĩ là nghe nhầm. Mẹ không bao giờ khóc. Mẹ bản lĩnh và cứng cỏi thế kia. Có một điều mình muốn nói với mẹ, như hai người lớn với nhau. Nhưng đêm nay, chắc là không phải lúc.

Buổi sáng, trời vẫn còn mưa chưa dứt, sinh nhật thứ mười tám đã là hôm qua. Mình đã là người lớn, đã trưởng thành.

Hôm nay mình sẽ nói với mẹ điều vẫn hằng ấp ủ.

– Con muốn trở lại Đức. Con sẽ đi tiếp con đường mà bố bỏ dở – con đường của một người bác sĩ.

Trên con phố xưa, còn mãi mưa bay.

Kỷ niệm Dresden, 4. 2007

Phụ đính

Mặc áo soi gương

Lão Roizen khỏe, tháng sau, cưới vợ qua dịch vụ.

Tôi chẳng quan tâm. Lấy vợ thì có gì vui mà lão khỏe. Lão Roizen thất nghiệp mãn tính, người lười thôi, nhếch nhác. Vợ lão bỏ nhà đi từ mười năm nay. Một mình lão gõ gậy lọc cọc trên cầu thang, ra vào lằm lũi, ít khi chào hỏi xóm giềng, cũng không thấy làm phiền ai.

Lão Roizen lấy vợ thật.

Buổi chiều tôi đi làm về, loay hoay tìm chìa khóa cửa. Căn hộ nhà Roizen ké bên bống xích mở. Một mái tóc bù xù, lơ láo. Đôi mắt bén như dao cạo, lướt qua tôi, sát rạt.

- Anh đi làm về đúng giờ nhỉ.

- Tôi... tôi đang tìm...

- Anh siêng thật đấy. Sáng tám giờ đi, chiều năm giờ về, anh nhỉ.

- Tôi... tôi tìm chìa khóa cửa.

- Ấy, anh để em giúp. Cả nhà anh đi vắng cả. Con trai anh vừa ôm bóng đi đấy. Quần đùi xanh, giày thể thao trắng, oai ra phết. Vợ anh lái xe đi trước khoảng một giờ. Ôi, bóng bẩy lắm, thơm sực nước hoa. Đàn bà bên Tây có khác.

- Tôi... có chìa khóa rồi.

- Em là Lan. Anh có rồi, bấm chuông sang nhà chơi nhé. Xóm giềng cả.

Tôi vào nhà, đóng xập cửa, cởi giày, pha nước uống, lại vẫn còn ngơ ngẩn. Lúc đi tắm, xoa xà bông, tôi chợt nghĩ, a ha, hóa ra mình vừa nói tiếng Việt với cô hàng xóm. Hóa ra lão Roizen tầm ngầm lấy vợ qua dịch vụ thật. Hóa ra ở thành phố này có những loại dịch vụ dựng vợ gả chồng lạ lùng như vậy.

Vợ tôi thì biết cả. Loại nấu cháo điện thoại như cô ấy, biết mọi chuyện. Vợ tôi răn đe. "*Bên đó...người ta dám làm mọi chuyện. Anh đừng có léng phéng...Đàn ông, khôn ba năm với vợ, dại một giờ với người dung*".

Tôi gật đầu, không cãi. Quan điểm đạo đức của vợ tôi vốn khắt khe.

Mỗi buổi chiều, Lan vẫn mở cửa chào tôi. Bao giờ cô ấy cũng mở cửa đúng khi tôi mở túi tìm chìa khóa. Lan bảo tôi là người siêng việc. "*Anh khoẻ thật đấy, bắp tay săn chắc thế này thì vật đổ cả trâu*". Đôi môi Lan suýt xoa. Bàn tay Lan mềm mại xoa nắn cánh tay tôi, cánh tay một ngày tám tiếng lặt tọt gỗ bàn phím. Thon thót, nhột nhạt. Chắc ở quê Lan làm nghề buôn trâu.

Vợ tôi vừa lái xe đi, Lan thông báo. Tôi biết, Shopping. Đến tám giờ tối, chợ đóng cửa thì vợ tôi về. Thằng con tôi cũng đi đá banh. Đến tám giờ tối, câu lạc bộ đóng cửa thì nó cũng về. Tôi mở lò vi ba, hâm lại món Spaghetti của ngày hôm qua.

Lan lại sang, bưng cho tôi chén mắm kho cà, tô canh chua dưa cải. Lão Roizen vừa ngửi thấy mùi mắm đã bịt mũi chạy ra hiên. Lan cười, hàm răng trắng lấp lánh.

Tối cuối tuần vợ tôi đi suốt. Thằng con trai cũng đến tuổi đi. Tôi không theo con, nó lớn rồi, không còn cần cha trông nom. Tôi cũng không đi theo vợ. Vợ tôi nói, tôi lười xùi như gã nhà quê. Những nơi nàng đến, toàn là côn trùng lột xác thành bướm đêm. Họ sáng rực, lập lòe, diêm dúa. Tôi không lột xác được, mang mãi trên mình cái xác "Việt quê" làm tủi thân vợ. Ở xứ văn minh, cần phải tôn trọng cảm xúc của người khác.

Tôi ở nhà, nằm dài xem tivi, yên tĩnh, thoải mái, chẳng ai làm phiền. Buổi sáng, tôi thức dậy, hai mẹ con đã về nhà. Hai bản mặt phờ phạc, trưa trật trưa trờ, ngồi uể oải ăn sáng. Tôi cũng uể oải không hỏi, đêm qua, ai về trước.

Buổi chiều, Lan vẫn hay sang, niềm nở xông thẳng vào bếp. "*Anh cho em xin củ hành. Anh mở hộ em lọ tương*". Bao giờ cũng vào những lúc vợ tôi vắng nhà. Tôi không ngại gì chuyện giúp đỡ phụ nữ, lâu rồi cũng chẳng còn dịp giúp ai. Dù gì cũng tình hàng xóm, tình bầu với bí. Lan bảo, bầu ơi, tuy rằng khác giống...

Lão Roizen chậm lụt quá, Lan than thở, chờ mãi cũng chưa động tĩnh gì. Lan lại cần gấp một đứa con lai để chạy giấy tờ ở lại Đức. Lão Roizen không cưới Lan được. Vợ lão bỏ đi đường nào, chưa ly dị.

Vợ tôi có lần bảo, lão Roizen bị tai nạn lao động, chấn thương cột sống, tạng ấy khó có con. Lão lồm khồm chống gậy, gõ lọc cọc lên xuống cầu thang. Vợ tôi thương hại xì xào. "*Thảo nào vợ lão ấy bỏ đi. Tội nghiệp! Cứ phải sống một mình cô cút, hẩm hiu*". Vợ tôi biết cả mọi chuyện, chuyện xóm giềng.

Dạo này, Lan sang chơi cả tối cuối tuần. Vợ con tôi đi biệt, thâu đêm. Lão Roizen uống vài lon bia, ngáy rung rinh cả tường hàng xóm. Lan thủ thỉ, thì thào. Trời ơi, đàn ông không là gỗ đá.

Lan có bầu, bụng càng ngày càng lớn. Mỗi ngày Lan ì ạch mang thuốc lá đi bán ở cổng chợ. Tôi xoa bụng Lan bảo, cũng nên nghỉ ngơi một chút. Lan cười. "*Còn làm việc được ngày nào thì cố ngày ấy. Một đồng xu đổi với em quý lắm. Sắp đến, em còn bao việc phải lo*".

Trời mùa đông, Lan nặng nề ôm bao thuốc lá leo tàu đi. Tuyết đổ dồn trắng cả thành phố. Nơi Lan đứng, tuyết ngập cao đến đầu gối. Gió giật, tấp từng tảng bông vào chân tường. Tấm áo khoác to xù, sờn cũ của lão Roizen trùm kín hai mẹ con Lan. Tôi dừng xe bên này đường, nhìn cái bóng run rẩy nép vào cổng chợ vắng. Trong xe tôi, quạt gió thổi hơi ấm vù vù. Máy sưởi mở ba mươi độ. Hơi lạnh bên ngoài vẫn lăm lăm li xuyên qua lớp kính xe. Tôi rùng mình. Hàn thử biểu báo, ngoài trời âm hai mươi độ. Tôi nhìn lần cuối chiếc bóng đen xiêu vẹo trên tuyết trắng. Bánh xe tôi trượt từ từ trên con đường đóng băng. Xe nổi xe, chậm chạp, lằm lũi. Bóng chiều nhập nhoạng. Bóng Lan liêu xiêu, ở lại phía sau.

Tôi về đến nhà. Cánh cửa căn hộ bên Lan đóng im ỉm. Dạo này Lan làm việc nhiều hơn cả tôi. Cô ấy cần tiền. Vợ tôi hôm nay ở nhà. Trời lạnh quá, chẳng ai dại gì lái xe ra ngoài. Nàng phải huỷ giờ học khiêu vũ ở trường, mất một buổi chiều đàm đạo với bạn bè.

"Dạo này, đám phụ nữ bên Đông kéo cả sang bên này bán thuốc lá, đứng nheo nhóc trước cổng chợ. Không còn biết sợ là gì". Vợ tôi thông báo bên bàn ăn. Tôi gật đầu. Vợ tôi tỏ tường mọi chuyện, chuyện ngoài đường.

Lão Roizen khua gậy lọc cọc ở cầu thang. Lão tóm lấy tôi, hớn hờ báo tin. Đưa con trai cân nặng hơn bốn ký. Đôi mắt lão xanh lè, sáng rực. Nụ cười bỗng xuất hiện từ sau mười năm thất nghiệp, vợ bỏ. Lão mừng. Hàm râu bờm xồm đỏ quẹt như râu bắp rung rinh. Đưa con trai mang họ Roizen được đưa về nhà, sau một tuần ở bệnh viện phụ sản. Tóc nó đen. Mắt nó đen, nhìn tôi long lanh. Lan lập bập vài câu tiếng bồi nhặng nhít với lão Roizen. Rồi Lan tủm tỉm nhìn tôi cười. *"Thằng cu ngoan lắm. Mong cho nó được như bố, siêng năng, giỏi giang".*

Thằng bé ngoan lắm. Dạo này nó đã biết nắm ngón tay tôi, bập bẹ cười.

Vợ tôi bảo: *"Quái lạ, nhà lão Roizen dạo này nuôi mèo hay sao. Suốt buổi tối cứ nghe leo nheo bên ấy".* Vợ tôi vớ điện thoại, xì xầm, rá rích với bạn bè cá thành phố. *"Lão hàng xóm nhà mình, dạo này, trở chứng nuôi mèo. Nhà hôi như ổ cú".*

Nhà lão Roizen, từ ngày có Lan về, sạch sẽ hẳn, hơn cả nhà tôi. Lão Roizen nghèo, đồ đạc đều cũ kỹ, nhưng bàn tay Lan mát mẻ gọn gàng. Thằng nhỏ nằm trong lòng mẹ, bú chút chít. Lão Roizen nhìn hai mẹ con cười khà khà. Tôi với lão nâng ly, tung hô tình hữu nghị Việt - Đức. Món nộm bao tử kiểu nhà quê, Lan trộn ngon quá. Cay, chua, đậm đà. Lão Roizen cuốn rau sống, chấm miếng bao tử vào chén mắm tôm, hít hà khen ngon. Lão bắt đầu say mùi mắm. Tây Berlin bỗng có những buổi chiều nắng, êm đềm ảm áp làm sao.

Lan ôm con đi mất. Đi đâu, không ai biết. Lão Roizen tìm tôi, rưng rưng nước mắt. Giấy tờ xong rồi, trợ cấp có rồi. Vậy là Lan dứt áo ra đi, làm lại cuộc đời ở một nơi nào đó. Nơi không có tôi, không có lão Roizen. Nơi không ai biết đến cha thằng bé.

Gió đưa cây cải đi đâu ? Rau răm ở lại...

Tôi đi tìm Lan, lòng vòng, lang thang trong những khu buôn bán của người Việt bên Đông Berlin. Mùi mắm, mùi rau thơm, mùi tôm cá, mùi nhang khói... Ngôn ngữ miền Bắc quê Lan, lao xao, lao xao. Một cô hàng rau, mái tóc bù xù đang còng lưng lôi kéo, vật lộn với mấy bao tải hàng. Mồ hôi đổ thấm ướt vai. Tôi chen vào nhìn mặt cô ấy. Vợ tôi túm áo lôi ra, bảo, con nhỏ này mặt đầy mụn, rau cải hàng này đầy sâu.

Tôi bị đẩy vào hàng phở. Phở Bắc nhiều hành, nhiều gừng, không giá, không đường. Cô bưng phở dáng người xiêu vẹo, tất tả chạy từ bàn này qua bàn khác. Tôi vẫy tay gọi cô. Vợ tôi bảo, bọn này lụm thuộm, không biết phục vụ khách hàng. *"Nè cô, lau dùm cái bàn, đổi cho đĩa chanh mới, thay cho mớ rau héo, lấy cho mấy đôi đũa sạch, có tương ớt không ?".* Vợ tôi xua xua bàn tay vào mặt cô bán hàng. Bàn tay có những cái móng đỏ chót, lấp lánh kim tuyến.

Tôi ngồi im. Bức tường Berlin trong mắt vợ tôi bôi xanh bôi đỏ, lờ lợt, cao hơn bức tường cũ mười mét.

Thằng bé nhà ai nằm trong xe nôi, đôi mắt đen láy. Tôi đến gần nó, ngo ngoàng xoa mái tóc con nít mềm mại, lưa thưa. Nó lạ người, khóc thét lên. Vợ tôi bấu môi, thằng này đen thui, không đẹp bằng con mình lúc nhỏ. Mẹ nó ở hàng áo quần xông ra, nhìn tôi gườm gườm. *"Bác giai này nặng vĩa thật đấy".*

Tôi không biết, mình đi tìm Lan để làm gì. Để nói gì với Lan ?

Tối nay cuối tuần, vợ tôi lại đi. Con tôi cũng đi. Tôi ra, tôi vào, mở tivi, tắt tivi. Chương trình nhạt nhẽo quá. Tôi mở cửa nhà, lặng nhìn cánh cửa căn hộ hàng xóm đóng im ỉm. Lão Roizen chắc thui thủi nằm trong ấy. Tôi với lão giờ đây lại chẳng còn gì để gần gũi. Chẳng còn lý do gì chia nhau ngậm bia.

Tôi xuống xe, mở máy, chạy loanh quanh, loanh quanh. Nhà thờ ở góc đường Alt - Moabit nhập nhoạng ánh đèn. Vợ tôi khi chiều có tán vào máy điện thoại, cuối tuần này bà Tám tổ chức sinh nhật, già từ U50, mượn một góc nhà thờ để đãi khách. Vợ tôi gói mang theo hai chai rượu. Nàng cười râm rích, rượu hồi lộ đức cha.

Sân giáo đường mát lạnh sương đêm. Tôi bước ra khỏi xe, bàng hoàng vì tiếng nhạc rạo rục. Giờ này, chắc đức cha đã ngấm rượu ngủ ngon ở một góc thiên đàng. Thiên thần, quỷ sứ gọi nhau í ới trong dãy nhà nguyện phía sau bờ trức bá điệp. Gian phòng đèn mập mờ, ánh sáng xanh đỏ quay mòng mòng. Mùi thức ăn lẫn vào mùi nước hoa, mùi rượu chát. Từng đôi lá lướt, dập diu theo điệu nhạc. Một dãy quý bà sang trọng, chải chuốt, ngồi tựa thành ghế, ngáp vặt. Đôi mắt họ thỉnh thoảng lại háo hức đảo quanh. Chưa có anh kếp nào mời họ ra sàn. Vợ tôi ở trên đó. Tắm áo lụa chật căng. Thân hình thắt ngắn như đòn chẻ, chơi vui trong vòng tay của một gã hom hem thất thòng lọng đỏ. Gã ấy, hôm qua, là bạn tôi.

Tôi ngồi vào góc, lẩn thẩn nhìn quanh, nhìn xuống chân mình. Ánh đèn màu rọi lên mảnh quần Jean bạc phếch, hoen ố. Đôi giày Sandale mốc meo. Một chiếc ngón chân ló ra từ lỗ vớ lủng. Tôi thụt ngón chân vào. Nó lại cố tòi ra, ngo ngoạy. Đôi giày da của gã ngồi bên sáng bóng, gõ lộp bộp trên sàn gỗ theo điệu nhạc. Tôi ngược lên nhìn, nhiều điều phủ lấy phấn son, những lớp áo phát phơ, quay cuồng.

Tôi quay cuồng đứng dậy, lẩn mò ra cửa.

Chiếc xe hơi màu đỏ của ai đậu ngang ngược trên lối ra. Tôi đi tìm chủ nhân chiếc xe vô duyên. Mọi người đang bị cuốn vào dòng âm thanh xầm xập, hối hả. Vợ tôi chết đuối ở góc nhà. Giữa vợ tôi và gã thất thòng lọng đỏ, con ruồi chen qua không lọt. Tôi cũng chẳng chen qua làm gì. Bà Tám chân gõ nhịp, ngồi nháp nhồm không yên bên cửa sổ. Tôi đến bên bà ấy, cúi xuống. Cổ áo bà này khoét sâu quá, tối thui, hun hút. "*Ai chạy chiếc xe màu đỏ biển số...*". Tôi gào lên. Bà Tám nhìn tôi chớp chớp mắt, ra vẻ cảm động. Tôi lại gào lên. "*Chiếc xe màu đỏ, trên lối ra, biển số...*". Nhạc đánh xầm xập. Tôi không nghe cả tiếng hét của mình. Bà Tám cười cười, đứng dậy, vòng đôi tay qua cổ tôi. Mềm lạnh như con rắn. Tôi giật mình đánh rơi cả chìa khoá xe. Thiệt tình !

Đường về, đêm vắng tanh. Căn hộ nhà tôi im ắng lạ lùng. Tôi mở đèn nhìn sự lặng im, chỉ thấy trống không. Đêm rơi thõng thướt ngoài hiên. Tôi ôm lon bia, nằm dài trong đám dây thằn lằn buông lơ lửng ngoài balkon. Suốt buổi tối, tôi quơ quào đập được bảy con muỗi. Đạo này tôi đã bắt đầu lẩn thẩn. Buổi tối, vợ tôi lại cần nhần. "*Thùng rác đầy rồi, sao không nhớ đổ ?*". Tôi ôm bao rác đi. Cánh cửa căn hộ nhà lão Roizen bỗng xịch mở. Một mái tóc dài, một đôi mắt đen, một giọng phụ nữ thì thào:

- Hôm nay anh đổ rác muộn thế. Chị nhà ngủ rồi à ? Em tên Huệ...

- Tôi... tôi đi đổ rác.

- Anh có rỗi sang chơi nhé. Xóm giềng cả.

Bên ngoài trời xe lạnh, thăm đen. Ngày đã qua, đêm đến. Đêm rồi cũng qua. Ngày rồi sẽ lại đến. Ừ, đến rồi qua.

Tôi đi đổ rác.

Thành phố có hai mùa mưa nắng

Mùa thu Berlin không bao giờ đến trong lặng lẽ, thường nó bắt đầu bằng những ngày dài chột nóng chột lạnh, thoảng nắng thoảng mưa. Và khi những chiếc lá bạch dương bên bờ hồ Wannsee nhuộm lấm tẩm vàng thả bóng trên dòng nước, thì mùa thu đến vội vã như đã khao khát chờ đợi tự bao giờ. Sẽ có một buổi sáng se lạnh, người ta bỗng thấy con đường mình đi sao vàng ngợp lê thê. Không có mùa thu nào kéo dài tận ba tháng mà chỉ có những ngày thu rục rờ chóng tàn. Khi chiếc lá phong đỏ cuối cùng theo mưa gió sục sùi cuốn đi thì cái rét căm căm đã kéo về xô dạt mây mù. Những cành cây xương xẩu khểnh khiêu bên đường, những con người co ro âm thầm rảo bước, mỗi thứ đều trở nên lạc lõng bơ vơ trong cái thế giới cuối mùa thu. Lúc ấy người ta chỉ xao xác nghĩ đến một mùa đông dài đằng đẵng, nó đã rấp tâm đánh cắp thời gian để ngày rồi sẽ qua nhanh, đêm lại dài mãi vô cùng.

Năm ấy, mùa thu đến sớm hơn bao giờ. Vừa vào đầu tháng chín, dù lá cây vẫn chưa đổi màu nhưng trời đã kéo lạnh khô khốc, gió táp vào mặt người rất buốt. Cái lạnh đó lại chẳng thể ngăn cản được niềm vui đang òa vỡ trong lòng những đứa trẻ vào ngày tựu trường đầu tiên. Những bước chân bé nhỏ cuống quýt trên hè phố, những ánh mắt rạng rỡ háo hức trong sân trường. Chỉ có nó là ở đó lạc lõng, co rúm trong cái lạnh vào thu. Nó không giống như cháu gái tôi và những đứa trẻ khác, chúng xúng xính trong bộ áo quần mới phẳng phiu, ríu rít giữa bao người thân đang vây quanh, nào hoa, nào kẹo, nào quà ... Nó ngồi đó lặng lẽ một mình, xuề xòa trong bộ áo quần cũ kỹ, con gấu xám bạc màu nằm ngủ ngon trong tay. Giữa lúc ấy ánh mắt nó bắt gặp tôi, đôi mắt đen mở to dẹt dẹt, trong một phút giây gần gũi tôi bỗng nghĩ nó là một đứa bé đồng hương, một đứa con gái Việt Nam .

Cô giáo chủ nhiệm dõng dạc đọc tên từng đứa. Bọn trẻ luống cuống chia tay cha mẹ, có đứa lại còn khóc thút thít, cứ như vào đến lớp cô sẽ giữ luôn trong đó không còn được về nhà nữa .
- Sara Hanim .

Cô bé mang cái tên Thổ Nhĩ Kỳ bước vội vã vào hàng, không có ai để mà nũng nịu chia tay. Tôi cứ mong nó nhìn mình một lần để mỉm cười với nó, để chia sẻ cảm giác cô đơn với một đứa bé xa lạ không cùng chủng tộc, lẻ loi giữa dòng người. Con gấu nằm trong lòng đứa bé bỗng tỉnh giấc, nó ngẩng đầu nhìn tôi cười bí hiểm :

- *Aufwiedersehen - Hẹn gặp lại .*

Thật buồn cười, ở cái thành phố hơn ba triệu dân này, người xa lạ để gì gặp lại nhau. Tưởng nó hẹn chơi, không ngờ rồi lại gặp nhau thật, mà cứ gặp hoài như mắc nợ nhau từ kiếp nào. Một buổi chiều tôi đi làm về ngang qua bờ hồ, con gấu nằm vắt vẻo trên một gốc cây mơ mộng nhìn trời đất. Cô chủ nhỏ của nó đang nhặt lá vàng xâu lại thành chuỗi cho một đứa bé trai leo đẹo theo sau. Tôi không ngờ nó nhận ra mình, đôi mắt đen ngỡ ngàng long lanh. " *Mẹ ơi, mẹ* ". Cái giọng Việt Nam rõ ràng êm ái mới dễ thương làm sao, nó chột làm tôi xao xuyến trong một ngày trên đường phố châu Âu.

Từ cái sạp báo mới mở bên đường ló ra một mái tóc uốn quăn lù xù của một người phụ nữ trung niên. Chị nhìn tôi cười sởi lởi :

- *Cộng mình phải không ? Ôi, quý hoá quá. Cô ghé vào đây cho tôi hỏi thăm một tí đã. Bao nhiêu năm mới lại về đây để gặp được đồng hương để trò chuyện.*

Tiệm báo nhỏ xíu đóng bằng gỗ tạp, khoảng ba mét vuông, bên trong bệ bộn sách báo, tạp chí, bánh kẹo, thuốc lá, nước ngọt... Còn lại một khoảng hạn hẹp vừa đủ kê hai chiếc ghế trong bầu không khí ngọt ngào. Gió từ hồ vọng đến, lao xao thuyền về. Những chiếc du thuyền trắng tấp vào bờ thả neo, hạ buồm chờ qua mùa đông .

- *Họ nói gì thế hở cô ?* - Chị thích thú nghe đoạn thuật lại những lời đối thoại trên thuyền, tấm tắc cười - Là người giàu thích thật đấy, chẳng có những nỗi lo tũn mủn vài xu như mình. Tiếng Đức tôi thì cứ dở hơi, nghe người ta cười đùa chẳng hiểu gì cả. Bố chúng nó lại là người Thổ, tiếng Đức cũng chỉ đủ bán bánh mì Döner. Tôi lấy lão ấy dạo từ Tiệp chạy sang, nhưng sống với nhau cứ như hai người xa lạ, ù cạc không hiểu gì nhau. Dạo bố lão ấy mất, tôi cũng phải theo về Thổ, cứ ngỡ về vài hôm tang ma không ngờ nó lừa mình phải ở đấy đến những năm năm. Năm năm làm dâu ở Taurus *, bảy năm làm vợ lão, bao lần bị đánh phải vào cấp cứu ở bệnh viện, cái ơn chạy giầy tờ cho tôi ở lại Đức đã chẳng còn. Khi các ông bà bác sĩ trong bệnh viện liên hệ với bên xã hội giúp đỡ cho thì tôi cũng ký luôn vào giấy ly dị và đơn khởi tố. Có lệnh tòa án hẳn hoi, lão ấy bị cầm đến gần mẹ con tôi trong vòng một trăm mét. Đến gần là tôi tri hô lên cho cánh sát bắt ngay. Con giun xéo mãi cũng quặn. Cô xem, dao phay hẳn hoi đấy. Lúc nào tôi cũng đem theo, đến gần là tôi chém ngay. Chém chết đấy !

Con dao sắt lạnh nằm trong giỏ xách, cái giọng kể rín rít vô cảm của chị cứ rờn rợn làm sao. Mà chị kể về mình cứ tỉnh bơ như kể về ai đó. Đôi mắt không vui không buồn, chúng như mặt hồ thăm thẳm bóng đêm trong những ngày mùa đông .

Mùa đông Berlin về trong nỗi buốt giá của thành phố sau cái chết của Hatun, cô gái Thổ Nhĩ Kỳ bị những người anh em ruột thịt bắn chết giữa đường phố, nhân danh cái gọi là " danh dự " gia đình Hồi giáo. Người ta xót xa tự hỏi, đâu là công lý, đâu là pháp luật của một đất nước tự do dân chủ ? Những thứ trên giấy tờ đó đã chẳng thể bảo vệ cho một con người được sống, được yêu như một con người. Ở các trường trung học, đám học sinh Hồi giáo công khai ca ngợi bản án dành cho Hatun, đưa con gái phản loạn, dám từ bỏ những chuẩn mực đạo đức Hồi giáo chạy theo những dục vọng Tây phương sa đọa. Một mùa đông, người Berlin phải bắt lực chấp nhận một sự thật cay đắng. Những đứa trẻ ngoại quốc sanh ra, lớn lên ở xứ sở này lòng mang đầy thù hận đối với đất nước, nơi mà - lẽ ra, lẽ ra - nó phải được xem như là một quê hương. Gió bờ hồ thổi tốc qua những hàng cây trơ trụi, đập phành phạch vào những tờ báo treo trên khung gỗ. Nụ cười Hatun thấp thoáng trong gió đông, nụ cười mang mãi một khát vọng tự do, một niềm tin vào quyền bình đẳng của người phụ nữ. Chiều tối về nhập nhòa, tiệm báo vẫn chưa đóng cửa nằm im lìm trong bóng hoàng hôn. Chị Thanh ngồi bất động trong xó tối tăm giữa đám hàng hóa bệ bộn, ánh mắt sâu thẳm như chính bóng đêm mờ mịt vây quanh .

- Chúng nó dùng súng cô ạ, bắn vỡ cả mặt chị ruột mình trên đường mà vẫn không bằng chứng buộc tội. Không còn luật lệ gì nữa đâu. Không còn ai có thể bảo vệ được mình. Tuần vừa rồi không hiểu sao lão ấy lại tìm được đến đây, đánh què tay tôi rồi dọa sẽ bắt thằng bé đi về Thổ - Chị Thanh vén tay áo nhìn cánh tay sưng tím bất động, cổ nuốt đi tiếng thờ dài - Nó là con ông ấy, phải được nuôi dưỡng, giáo dục như một người Hồi giáo. Nếu mà tôi chết đi, các con tôi sẽ lại phải về nơi ấy, nơi tôi đã sống mòn mỏi năm năm trời, vô vọng.

... Dẫu tôi có chết đi cũng không dám mong anh ấy tha thứ. Tôi chỉ cầu xin anh ấy một lần hiểu cho tôi. Nhưng làm sao người ta hiểu được, cả một người đã sống qua bao mùa đông ở Đức như cô cũng có hiểu gì về cái lạnh của mùa đông. Những ngày đứng mãi mười tiếng giữa trời băng giá, cả thể xác cũng không thuộc về mình mà trở nên vô tri, vô giác như đám cây khô cứng bên lề đường. Những ngày mà tất cả vốn liếng dành dụm của mình bị bọn trăn lột cướp đi, giầy tờ tội nạn của mình cũng bị cảnh sát tịch thu. Một thân một mình giữa trời tuyết phủ không còn có ngày mai, không còn một chỗ để đi về, không còn một người để nắm lấy bàn tay. Những lúc ấy người ta chỉ mong một chút hơi ấm của đồng loại, để mình còn có thể trở lại thành người. Có bao giờ trong tận cùng sự cô đơn tuyệt vọng kia người ta lại tự hỏi, cái bàn tay đưa ra kéo mình lại gần ấy là của ai, cái con người muốn sưởi ấm mình đấy có phải là một thằng khốn nạn, vô loại nào không.

Lúc ấy tôi lại chỉ muốn thoát khỏi những ngày mùa đông hai buổi đứng đường, thoát khỏi cộng đồng của những người đồng hương nơi xứ người bắn giết nhau vì miếng ăn. Cũng như những lần trốn chạy kinh hoàng qua những dãy nhà đổ nát, những cánh đồng lờm chờm cỏ gai để thoát khỏi cái cảnh, những thằng người như mình bị bọn cảnh sát Đức xô ngã xuống mặt đường, dẫm gót giày lên ngực, với câu hỏi bắn vào đầu như một bản án. "*Verkaufst du Zigaretten?*". *Mày bán thuốc lá phải không ?*

Đây là những tháng ngày tôi cứ ngỡ mình đã đi đến tận cùng của nỗi khổ đau mà không biết, sẽ còn có những ngày nước mắt mình khô kiệt, không còn để mà khóc. Những điều như thế làm sao cô hiểu được.

... *Đoạn trường ai có qua cầu mới hay...*

Mùa đông rồi cũng qua đi, nhưng khó có thể nói, từ khi nào thành phố bắt đầu mùa xuân. Từ tháng ba, khi những đóa hoa huệ một ngày bắt chợt nhô lên từ lòng đất, khoe những chiếc cánh rực rỡ, mong manh như lụa để rồi chỉ vài ngày sau đó lại bị gió tuyết dập vùi. Hay từ những ngày tháng tư bất thường, khi những cô gái Berlin tóc vàng như mật, da trắng như sữa nằm khoe mình phơi nắng trên bờ cỏ, để rồi vài ngày sau lại co ro trong chiếc áo choàng khép kín. Hay vào mùa tháng năm, khi hoa đào nở rộ dọc bên bờ sông buông những trận mưa hoa trắng xóa đất trời, lúc ấy trời đã thực sự ấm áp. Những chiếc du thuyền lại căng buồm trắng xóa dong duỗi trên mặt hồ lấp lánh nắng.

Tiệm báo nằm ven bãi cỏ xanh lấm tấm hoa anh túc đỏ, hoa bồ công anh vàng. Dưới những tán sồi già thoang thoảng màu hoa tiều thanh tú tím mong manh. Mấy con chim sẻ nhảy nhót trên cành giẻ gai, nao nức gọi bạn tình về xây tổ. Từ bên thềm tiệm báo chị Thanh te tái chạy ra nắm tay tôi tíu tít :

- *Thời tiết tốt thế này lại buôn bán được. Báo chí tôi bán lấy lệ, lời vài xu, chủ yếu thu nhập nhờ vào hàng kem, nước giải khát cho khách dạo hồ. Hè này cô về Việt Nam cho tôi gửi ít tiền về cho con bé ở nhà. Nó năm nay đã hơn hai mươi rồi cô ạ, đang là sinh viên Sài gòn. Ở trong ấy khí hậu tốt lắm cô nhỉ, nghe bảo chỉ hai mùa mưa nắng, quanh năm ấm áp. Thích thật ! Ôi dào, hoa cứ nở đỏ rực thế này vài hôm nữa lại nóng.*

... Không có hoa anh túc nơi nào lại đỏ thắm như hoa bên hồ muối cạn Tuz Gölü **). Chỉ sau vài cơn mưa xuân hoa đã cháy bùng lên nhuộm thắm cả đồng cỏ, nhuộm đỏ cả mặt hồ muối trắng thắm thắm bóng chiều. Cả ánh mặt trời dần tắt, đàn sếu chân dài về đậu ven đầm cũng hóa đỏ. Trong những tháng ngày mòn mỏi ấy, cái màu đỏ ảm đạm của một ngày hấp hối đối với tôi sao quá thê lương. Ở Tuz Gölü chỉ có hai mùa. Mùa đông, gió từ dãy núi Taurus thổi về bão bùng, rét mướt. Những cánh đồng sũng nước nhão nhoét. Trên đây người ta cày bừa trồng tía các loại hoa màu xứ lạnh. Tôi theo đàn gia súc dong duỗi vào những thảo nguyên dài vô tận, cỏ mận sắc cứng cựa vào da thịt đau buốt giá. Mùa hè hạn hán, mặt hồ thênh thang khô nước, trắng xóa muối, gió từ thảo nguyên hoang dại kéo qua hồ thành bão cát mặn chát. Đất trên đồng hóa khô cứng như đá. Sau đợt cày vỡ, người ta phải dùng chà vò đập vụn từng mảng đất để gieo hạt. Giữa cái nắng thiêu đốt, bụi mù phủ lên những tấm áo choàng đen biến những người phụ nữ trên đồng thành những bóng ma trắng xóa. Đêm về tôi ủ đôi tay sừng vù nứt nẻ vào những tấm khăn nóng, nghe tiếng gió hoang dại thổi lồng lộng qua những cánh đồng cỏ xác xơ khô khốc. Nỗi cô đơn về bao bọc cuộc đời dày đặc như bóng đêm vây phủ.

Những người phụ nữ sống quanh tôi, đôi mắt họ như dòng sông giữa mùa khô, đã cạn kiệt dòng nước chỉ còn những hồ rãnh chứa đầy sỏi đá. Tâm hồn họ như biển hồ kia, mặn chát khô kiệt, không còn có thể nổi sóng. Tôi làm việc chung, ăn chung với họ, những đêm hè ngồi cùng họ bên đồng lửa, nghe tiếng đàn của những người chăn cừu lắc lư, uốn éo, nhưng tôi không thể nào là một người như họ, một phần của cái tập thể ấy. Sau những trận đòn đau của lão vũ phu tôi lại ngã vào vòng tay của họ, để được an ủi, chăm sóc, để rồi phải cố gắng như họ, chấp nhận cuộc sống như một định mệnh an bài.

Tôi sanh con bé Sa vào giữa mùa đông, bão tuyết phủ kín trên những con đường ra tỉnh. Ngôi làng nhỏ bị cô lập giữa thảo nguyên trắng xóa. Tôi trở dạ sanh con mình giữa những người xa lạ, giữa những bàn tay chuyên đỡ đẻ dè dặt. Trong cơn đau, nghe tiếng giông bão về gào thét cuồng nộ bên mái hiên nhà, tôi cứ sợ mình chết đi nơi đất khách quê người để rồi lại hóa thành ma quỷ cuốn theo những ngọn gió mùa, nghìn năm than khóc giữa thảo nguyên hoang dã, bạt ngàn. May rồi cũng mẹ tròn con vuông. Con bé lớn lên cùng những đứa trẻ khác, bò lết giữa đàn dê cừu như một đứa con của thảo nguyên. Tôi từ lúc nào cũng đã biến thành đất cát của đồng hoang, không còn tự hỏi mình là ai. Những ngày làm việc mệt mỏi không còn cả nỗi đau của thể xác, nối tiếp theo nhau che lấp khái niệm thời gian.

Mãi đến khi con bé Sa được hai tuổi, một hôm té ngã từ lưng lừa bỗng bật khóc gọi: "*Mẹ ơi, mẹ!*". Đó là tiếng nói quê hương tôi nghe được sau bao tháng ngày dài đằng đẵng ở Taurus. Tôi ngã dụi xuống bên cạnh con bé, muốn òa lên khóc mà nước mắt mình đã khô cạn từ bao giờ. Ôi! quê hương, nhất định sẽ có ngày tôi trở lại. Dẫu thân tàn ma dại, dẫu có bị giam cầm tận chân trời góc bể nào, trái tim tôi vẫn hướng về nơi đây. Bởi quê hương là nơi người ta vẫn mong mỗi một ngày cuối đời tìm về, gửi lại đấy nắm xương tàn.

Không biết mẹ con tôi còn phải ở lại Taurus đến ngày nào, nếu thằng bé này không ra đời. Khi ấy ở làng không có nơi dạy học, chỉ có một trường tiểu học ở cách xa mười lăm cây số. Con bé Sa có lẽ cũng sẽ như những đứa con gái khác, lớn lên lặn lội giữa đồng cỏ không cần chữ nghĩa. Tôi sanh được thằng quý tử, thuyết phục mãi ông ấy mới đưa về lại Đức cho con được học hành.

Tôi về lại Berlin một ngày mùa hè, nắng ngập tràn trên những tháp chuông ...

Mùa hè Berlin lạ lắm, không bao giờ có thể đoán trước mà chỉ là chờ đợi. Có những năm mưa lạnh sục sùi, suốt mấy tháng trời người ta chỉ co ro trong chiếc áo ấm, mong mỗi một ngày nắng gắt. Có những năm nóng ẩm kéo dài mãi đến giữa tháng mười, kèm theo những đợt hạn hán ngắn ngày, khô hanh hanh. Nắng say nồng trải dài mãi miết làm những quả anh đào trong vườn chín sẫm, cỏ dại bên đường cháy khô và những cô gái da màu hạt dẻ nằm phơi nắng bên hồ bốc lửa ... Mẹ con bé Sara chờ tôi từ chiều. Con bé đứng bên đường ôm ghì trong tay con gấu, lúng lúng một câu tiếng Việt:

- *Tặng con gấu cho chị Tịnh.*

Tôi cầm con gấu xám trên tay, nó nhẹ tênh, không nặng như cái vè ngoài dềnh dàng, xù xì. Đôi mắt của nó vàng hoe, lông lánh như hai mảnh ve chai, cháy rực lên tinh quái. "*Này cô gái, vậy là ta phải đi chung cả một đoạn đường dài.*" Vợ vẫn! Tôi tóm đầu gã phụ thủy nhét luôn vào túi nylon.

- *Cô đem về hộ cho em* - chị Thanh áy náy phân bua - *con bé vẫn hay nghe tôi nhắc đến chị nó, đến làng quê cũ của mẹ.* Tôi cũng định cho chúng nó về thăm quê mẹ nhưng vé máy bay cho cả ba mẹ con tốn kém quá, cái Tịnh lại đang cần tiền đi học. Hàng quán tôi cũng vừa mở không giao lại được cho ai. Thôi, cô cứ về bảo em nó gắng học, gắng để dành tiền mua một căn nhà nhỏ ở Sài gòn để mẹ về sống chung. Tôi cũng chẳng còn mặt mũi nào mà về làng cũ, cô ạ.

... Đạo tôi quyết định đi lao động hợp tác, anh ấy cứ ngăn cản mãi, bảo rằng, nhà có khoai ăn khoai, có cháo húp cháo, đừng tan đàn xẻ nghé. Nhưng lúc ấy khổ quá cô ạ, chỉ nghĩ xa nhau vài năm mà đỡ khổ cả cuộc đời. Khi chia tay cứ phải nuốt nước mắt vào lòng để mà đi. Con bé Tịnh lúc ấy mới bốn tuổi, nắm hoài tay mẹ bảo: "*Mẹ đi ít bữa về sang nhà cụ Tuấn xin con cún về nuôi nhé, mẹ!*" Vậy rồi tôi đi biệt, cuộc đời trôi dạt mãi đến nay. Mười lăm năm bươn chải ở xứ người, một ngày tóc trắng như tay tôi mới hiểu. Bao nhiêu tiền thì gọi là đủ? Bao nhiêu tiền thì mua được một mảnh hạnh phúc?

Thời gian đầu xa con bé tôi nhớ nó quay quắt, nhưng đó chỉ là nỗi nhớ bình thường của người mẹ xa con. Có những lúc công việc nhọc nhằn cũng kéo tôi xa dần nỗi nhớ thương. Mãi đến khi sanh con bé Sa ở chốn quê người tôi mới nhớ cái Tịnh đến đờn đau. Những buổi chiều con bé Sa chạy theo chân tôi gọi: "*Mẹ ơi, mẹ!*", tôi thần thờ tự hỏi, không biết cái Tịnh có còn nhớ đến mẹ nó không. Tôi khao khát được gặp lại con, thêm những buổi chiều bên bờ ao kỳ rửa tay

chân cho nó, tay chân nó đen đui, ôm khăng khiu thương lắm. Tôi thềm lại được đưa cái lược cùn, gãy răng lên chải mái tóc lơ thơ, khét nắng của con. Thềm nhìn thấy con ngủ trong đùm rơm, hai má lúm lem bùn đất, tấm áo vá ngắn cũn cỡn phơi cả cái rồn lồi tênh hênh. Thềm ngồi bên hè tản mẩn lột vỏ củ khoai lang, đưa lên miệng cho con cắn rồi nhìn cái mồm đầy khoai của nó đang toét ra cười.

Giờ đây tôi muốn viết thư cho con nhưng lại chẳng biết phải bắt đầu như thế nào. "Con yêu thương của mẹ", những lời nói ấy liệu một người mẹ như tôi có còn thốt ra suôn sẻ được nữa không? Một người mẹ bỏ đi biệt để không còn có cả cái may mắn được ngắm nhìn con gái mình lớn lên mỗi ngày, trở mã xinh xắn ...

Mà con bé Tịnh xinh thật. Nó không xinh như một cô gái làng quê châu thổ sông Hồng, mà đom dáng như một cô gái Sài Gòn thời thượng. Chiếc xe máy bóng loáng, đôi giày cao gót mỏ nhọn như mỏ chim, hàng chân mày xăm mảnh cong như hai cánh cung. Nó ngồi trong phòng khách nhà mẹ tôi, đôi lông mày cánh cung nhướng cao như sắp bật ra những mũi tên nhọn hoắt. Nó trở mắt nhìn con gấu xù lem luốc, món quà đến từ Tây Âu văn minh. Bàn tay có những cái móng hồng hồng lấp lánh của nó thộp đầu con gấu đẩy qua một bên, đếm xoèn xoẹt xấp tiền trong bao thư. Rồi nó cười nhạt thếch:

- Mẹ em buồn cười thật đấy, ở bên ấy đang kiếm tiền được lại đòi về Việt Nam làm gì. Lại cứ bảo "Sài Gòn hai mùa mưa nắng". Hai mùa mưa nắng nhạt nhèo lắm. Mùa mưa cứ sục sùi mãi, mọi thứ đều ẩm ướt nhòe nhoẹt. Mùa nắng thì bụi mù khô khốc. Làm gì có những mùa thu lá vàng rục rờ, những công viên tràn ngập sắc hoa, những cánh rừng tuyết phủ trắng xóa ... như những tấm hình mà mẹ vẫn gửi về. Mẹ về đây sống lại sẽ thất vọng thôi. Bố em bảo, mẹ ngày xưa là học sinh giỏi văn cấp huyện, cuộc đời mẹ chỉ chạy theo những giấc mơ được tô vẽ.

Nắng Sài Gòn óng ả bên hiên nhà, những âm thanh ồn ào quen thuộc của thành phố vọng vào lảng đãng. Tôi tiễn nó ra sân, ngưng ngưng ngưng gạo. Cứ mong nó nói một điều gì tử tế, một lời nhắn gửi - dù là ngắn ngủi - để tôi hoàn tất nhiệm vụ đưa thư của mình, để những ngày về thăm quê trọn vẹn những niềm vui.

Mẹ tôi đứng bên hiên lúi húi buộc lại mấy giò phong lan. Mái tóc mẹ điểm bạc lòa xòa trên trán lúm lúm mồ hôi. Con bé cất tiếng chào lễ phép: "*Cháu chào bác ạ!*". Bỗng nhiên rồi nó thờ dãi rất nhẹ, mong manh. Tiếng thờ dãi ấy kéo tôi đi theo Tịnh suốt con đường hẻm quanh co lúp xúp quán hàng. Hai đứa lên lỏi giữa những đứa bé bò lồm cồm bắn bi trên đất, bên cụ già hàng rong gánh gồng vất vả, dưới cái nắng ngọt ngào của thành phố quê hương. Tịnh dừng xe dưới gốc cây nhãn nhà bà Tám, mắt nó vương bụi đường hoe hoe đỏ.

- ... Mẹ em cũng chẳng còn trẻ nữa. Đạo mẹ đi em cứ khổ sở mãi. Những buổi chiều về chỉ có hai bố con trong gian nhà tranh quạnh quẽ. Bên bếp lửa bập bùng, cái bóng gầy lòm khòm của bố in trên vách đất nhập nhòa. Bố chẳng như vợ chàng Trương chỉ vào bóng mình mà đối gạt con, mẹ đấy, con đùa với mẹ đi .. Bố cũng chẳng như nàng Tô Thị, bỗng con lên núi chờ vợ mà chết khô, chết lãng thành đá vọng thê để được người đời xưng tụng những hư danh. Bố chỉ nắm mãi tay em ngậm ngùi: "Mẹ sẽ không về nữa, con ạ! Bố con mình phải chịu đựng với nhau thôi. Con cố lên cùng bố". Nhưng em không tin bố, lại còn giận bố vì những điều tàn nhẫn ấy. Em vẫn nhớ lời mẹ, vẫn chờ mãi một ngày tấm áo nâu của mẹ sẽ hiện ra ở cuối con đường làng. Mẹ và em sẽ sang nhà cụ Tuấn xin con cún về nuôi ... Con cún rồi cũng lớn lên, sanh con đàn cháu đống, trở thành bà, thành cố rồi chết già bên thềm nhà cụ Tuấn. Những buổi chiều vẫn trôi qua âm thầm, chỉ hai bố con bên nồi khoai luộc. Cũng khoai, cũng sắn, cũng cơm cà đấy, nhưng sao bố nấu nhạt nhèo thế nào. Hai bố con trệu trạo nuốt rồi nhìn nhau ứa nước mắt. Mẹ vẫn không về.

Những tấm hình mẹ bên những đại lộ thênh thang lúp xúp ô-tô, trước những cửa hiệu sáng loáng ánh đèn, quần bò áo phông, cứ mỗi lúc một xa lạ đến đau lòng. Khi một ngày em hiểu, tiếng gọi "Mẹ ơi, mẹ" mà em hằng khao khát sẽ chẳng bao giờ còn được thốt ra với thăm thăm yêu thương tự đáy lòng, thì lúc ấy em mới tin lời bố. Bố con em chỉ còn là những cái bóng trong quá khứ của mẹ.

Giữa lúc này, khi bố em đã nguôi ngoai làm lại cuộc đời ở tuổi xế chiều, khi em nhắc đến mẹ chỉ là để khoe khoang với bạn bè chứ không còn xao xuyến thì mẹ vẫn bảo, sẽ trở về. Vẫn cứ bảo thế sau năm năm dài biệt không tin tức. Một ngôi nhà nhỏ cho mẹ em cũng sẽ cố dành dụm, mưa nắng Sài Gòn cũng vẫn còn mãi đấy chờ mẹ. Nhưng em biết, mẹ sẽ chẳng quay về

...

Lúc tôi quay vào nhà thì con gấu xù bị bỏ quên đang nằm vắt cẳng trên ghế, nó gườm gườm nhìn ra giận dữ :

- *Con bé sẽ chẳng quay lại tìm tôi.*

Tôi mặc kệ lời con gấu, vẫn chờ đợi, chờ hết một buổi chiều tiếng chuông gọi cửa, rồi chờ hết một tuần tiếng điện thoại reo. Ngày chuẩn bị ra đi, ngoài nỗi buồn chia tay người thân, nỗi buồn xa thành phố, còn cả món "nợ đời" phiền toái. Tôi không biết phải làm gì với con gấu ranh mãnh kia. Nó nằm co ro ở góc nhà đầy bụi bặm, giữa đám bao nylon và giấy gói hàng vừa thải ra thành rác, đôi mắt già nua mờ đục nhìn tôi van vãn :

- *Xin đừng để tôi lại với những người xa lạ. Tôi muốn về quê hương.*

Ôi, con gấu Thổ Nhĩ Kỳ kia, quê hương mày ở đâu ?

- *Quê hương là nơi mình chôn dấu những kỷ niệm yêu thương.*

Vậy là con gấu theo tôi lên đường trở lại Berlin, một ngày mùa thu. Từng đàn nhạn di trú về Nam cất tiếng kêu già từ buồn hiu hắt cả một góc trời. Những quả dâu dại sau một mùa say nắng tím thẫm, nằm ngủ quên trên cành. Lá bạch dương vàng, nắng mong manh vàng, hoa quỳ dại vàng, ngẩn ngơ bờ dậu. Con đường tôi đi vàng mãi miết bên bờ một dòng sông êm đềm không bao giờ nổi sóng. Sông kia rồi sẽ về biển, khi dòng nước đã chảy mỗi mòn nhuốm đầy cát bụi thời gian, cạn bã cuộc đời. Lá kia rồi sẽ rụng về cội, khi tấm thân đã héo úa phai tàn, không còn nơi để bầu vùi. Không phải bởi mùa thu mà con đường tôi đi làm bây giờ lại hóa vòng vèo dài lê thê. Có một tiệm báo cô độc, vắng chủ bên kia bờ hồ, nơi tôi sợ sẽ phải ngang qua để những dấu hỏi lặng thầm lại vây phủ lòng mình không một lời giải đáp. Không ai biết gì thêm về mẹ con chị. Lần cuối cùng người ta nhìn thấy chị, khi chiếc xe cấp cứu đến chờ người đàn bà bị thương, nằm thoi thóp bên bờ cỏ vào bệnh viện.

Trên bước đường luân lạc dài mờ mịt kia, có một ngày nào đó chị về đến được thành phố mơ ước, nơi có hai mùa mưa nắng ?

Con xuống phố hai mùa mưa nắng

Đường mẹ đi xuân hạ thu đông

Nước mắt khô dòng

Biển lòng cạn sóng

Xa mịt mù hình bóng cố hương

Gió đồng hoang muối tóc pha sương

Mưa đông lạnh thét gào bên mái

Đường xứ người mãi còn đi mãi

Lá mùa thu rồi lại rơi đầy

Lặng giữa trời Tây

Cánh nhạn lạc bầy

Hiu hắt gọi đàn

Cô quạnh chiều sang.

Berlin , thu 06

Chú thích :

* *Taurus: tên dãy núi ở Thổ Nhĩ Kỳ, chạy dọc theo bờ Địa Trung Hải.*

** *Tuz Gölü: tên hồ nước mặn lớn bị giam hãm giữa bình nguyên nước Thổ, đang dần cạn kiệt.*

Kẻ săn kiến

Con đường ngoằn ngoèo chạy len lỏi giữa những cụm gai khô và lùm mắt mèo. Những khi bị săn đuổi, bị dồn tới tận cùng ám lộ, tôi thường thấy mình biến thành con kiến. Một con kiến nhỏ xíu không màu, hoảng loạn chui rúc trong đất khô. Giấc mơ thành kiến đôi lúc mạnh mẽ đến độ, nó huỷ diệt tất cả những cảm xúc còn lại. Và, tôi quên rằng, tôi đã từng làm người. Đó không là giấc mơ hoài nghi của Trang Tử. Đó là cuộc đào thoát vô vọng trốn khỏi hiện thực bị tước đoạt những hoài nghi.

Con kiến nhỏ xíu không màu chui rúc dưới lớp đất khô.

Gã ngồi thu mình trong góc quán. Màu áo mỡ gà lẫn vô màu phen tre. Cái bóng dưới chân co hẹp lại, ép sát xuống thêm đất xám bạc. Đôi lông mày sâu róm quặm quặm như hai vệt mực đen quệt ngang tấm vách.

Ánh mắt gã cứ bám riết sau lưng chị, nó như khối beton nặng chịch đè dần xuống bả vai. Chị quỳ trong góc bếp, bê can rượu đổ từ từ qua cái phễu nhựa. Bàn tay gầy gò run rẩy ép cái can nhựa sát vô ngực, ráng giữ chặt nó ở đó. Dòng nước trắng đục thơm nồng chảy lỏng tỏng. Chị cúi đầu cắn chặt răng, cố gắng đừng nghĩ tới gã, cố gắng đừng nghĩ tới chuyện bỏ chạy trốn, cố gắng giữ chặt can nhựa. Rượu đầy trào qua thành phễu bốc mùi nồng cay. Chị lật đật để cái can nhựa xuống đất, lật đật xoa mấy ngón tay lên vùng rượu chảy ướt. Một giọt rượu là một giọt mồ hôi nấu cùng một bầu sợ hãi. Chị ráng dồn nỗi sợ hãi vô tận đáy lòng.

Bà chủ quán ngồi bên sàn nước, cạo dao xoèn xoẹt lên lưng con chó thui. Chị đứng xớ rớ phía sau lưng bà, tần ngần ngắm cái lưng to bè núng nính thịt, mồ hôi bám dính lớp vải áo thâm kim. Một tay chị cầm cái nón lá rách, một tay cầm cái can nhựa không. Chị muốn nói với bà chủ một câu, nhưng lời nói cứ rụt rè chui ra cửa miệng rồi rụt rè chui vô lại trong cổ họng. Con dao bầu như như lên lưng con chó. Bà chủ quán không thèm ngoái đầu lại một lần, chỉ khinh khinh nói trống lơ như nói với con chó.

“Rót xong rồi hả? Để đó đi.”

Để đó đi. Chị tủi thân muốn trào nước mắt, ngần ngừ ôm cái can nhựa vô lòng. Còn hai kỳ rượu bán gói đầu tuần trước không nghe bà chủ nhắc nhở gì tới. Thêm can này nữa là can thứ ba. Mười lăm lít rượu, gần mười lăm ký gạo vốn, chưa kể công kể củi. Tim chị thắt lại, mười lăm ký gạo là cả gia tài chứ ít ỏi gì. Chị cố nấn ná ở lại nhưng rồi không biết phải bắt đầu từ đâu, không biết phải nói một câu xa xôi nào liên quan tới chuyện tiền nong. Mặt chị đỏ nóng, tay chân đầm ra luống cuống thừa thãi. Chị ước gì mình đủ sang trọng để phẩy tay một cái rồi bỏ về, để coi chuyện tiền nong là cát bụi. Con dao dơ lên cao, chặt xuống một nhát bén ngọt.

Phập. Đuôi con chó đứt rời. Lạ lùng, con chó không đuôi có vẻ mập mập hơn con chó có đuôi. Bà chủ quán liếc con dao lên tấm đá mài, âm thanh xoèn xoẹt, bèn rùng rợn.

“Rượu kỳ trước chưa bán được xì nào đâu. Rượu chị già lửa chua hèm, khó bán lắm. Muốn bán thì để lại đó tôi bán hộ, không muốn bán thì cứ xách về.”

Chị nuốt cục nước miếng khô queo vô cổ họng. Sao nó cứ mắc nghẹn ngang đó. Chị nghĩ tới mấy đứa con, muốn dẹp bỏ sĩ diện phân trần một lời. Nhưng cảm giác mình giống như kẻ ăn xin làm chị tủi nhục. Con dao mới mài bén lại đưa lên cao. Bừa xuống. Phập. Cái đầu con chó đứt lia lẫn long lóc tới bên chân chị. Hàm răng trắng nhớn của nó nhe ra đau đớn giận dữ. Cặp mắt trắng dã của nó nhìn chị đe dọa trách móc. Chị bật kêu một tiếng thảng thốt rồi quay đầu bỏ chạy.

Gã nhồm dậy đuổi theo. Qua khỏi cụm tre này là tới con đường băng qua nghĩa địa. Qua khỏi nghĩa địa là rừng cao su. Chị không chắc, chạy được tới rừng cao su là thoát. Gã chạy nhanh

hơn chị. Bóng gã vụt lên, chặn ngang bên ngôi mộ mới. Tấm bia quét vụng loang lổ màu vôi trắng lẫn màu gạch đỏ. Tấm ảnh người đàn bà chết trẻ, nằm trong khung tròn đen, đôi mắt nhìn ra thế giới bên ngoài ảm đạm và vô vọng.

Hai con sâu rọm co lại bám lom lom lên cái can nhựa.

Chị kinh hãi ôm cái can nhựa vô lòng, chỉ muốn chui rúc vô lòng đất. Gã khoanh tay làm lì đứng đó, làm lì nhìn chị. Chị nhìn tấm ảnh người đàn bà chết trẻ. Các em và các con đồng lập mộ. Nụ cười hiu hắt thê lương. Giữa chị và người đàn bà kia có cùng một nỗi đau. Nỗi đau cận kề cái chết. Cái chết ở sau lưng một người và cái chết ở trước mặt một người. Chị co rúm người lùi lại, hai bàn chân bị chôn chặt xuống con đường đất khô. Phía sau lưng là quán thịt chó, phía trước mặt là hồn ma.

Gã đột ngột cất tiếng nói, như lưỡi dao bén chém vô khoảng không.

“Năm lít rượu lậu, đúng không? Nấu rượu lậu đem đi bán tì tì hả?”

Con kiến nhỏ xíu hoảng loạn bò đi tìm chỗ ẩn náu.

Chị đạp mấy cái chân lọng cọng lèo quèo lên ngôi mộ đất bên cạnh. Không rõ là mộ đàn ông hay đàn bà. Chị đạp chân lên cái chén nhang sứt mẻ, đạp lên mấy mô đất nhấp nhô. Chị đạp đại lên cỏ, lên đất mà phóng chạy. Chị không biết gã có đuổi theo mình hay không. Nhưng ánh mắt gã bám theo chị, xoáy vô tận cùng nỗi sợ hãi và tủi nhục. Mấy bụi cỏ đuôi chuột mọc lan giữa mấy ngôi mộ, thò ra níu kéo. Cây thánh giá sơn đen chia ra trên mặt đất cào lên bấp chần. Chị lảo đảo vạch mấy lùm cỏ lào, nhắm hướng rừng cao su mà chạy. Nước mắt chị trào ra mờ mịt. Bóng mấy ngôi mộ nhấp nhô, tiếng người cười khóc nức nở, tiếng ma quỷ kêu gào. Chị băng qua rừng cao su già cỗi, lết được về tới nhà. Cảm giác tội lỗi vừa đạp lên chỗ nằm của người chết vất vả sức chịu đựng cuối cùng. Một chỗ ẩn náu. Một chỗ tối tăm tĩnh mịch. Một chỗ bình yên để giấu phần thân xác. Chị bò vô xó nhà, núp sau cánh cửa chàm lá dứa. Mắt chị đeo cứng lên cánh cửa, thân thể chị trôi dần vô một vùng không gian đặc lừ. Chị không rõ cái gì ở đó, quá khứ, hiện tại hay tương lai, chỉ thấy một cảm giác đặc lừ ghê rợn, bao bọc thân thể, không thoát đi đâu được. Và chị chỉ mong mình biến mất khỏi cuộc đời này, biến mất tích, bỏ lại sợ hãi và tủi nhục.

Con kiến nhỏ xíu không màu, mấy cái chân yếu ớt bò đi trên đất khô. Quờ quạng, lao đao, con kiến bò đi tìm chỗ ẩn náu.

Khi hai đứa nhỏ đi học về, cười giỡn ở đầu ngõ, chị bò ra khỏi góc nhà. Trên bấp chần bị cào rách, máu cam lặng rỉ thành dòng đã bắt đầu khô. Chị nhìn sưng vệt máu đỏ, và hiểu, cuộc đào thoát trốn khỏi cuộc đời này vừa chấm dứt dang dở. Bắc nồi cơm. Múc cháo heo. Chùi rửa chuồng. Trộn men cơm rượu. Hùng hục chẻ củi. Con Huyền thẳng Hiệp leo neho hỏi gì, chị ngơ ngẩn gật đầu.

Tối nay, chị thức khuya cất mẻ rượu gạo. Trong bóng đêm lặng lẽ cô quạnh, đôi mắt lom lom của gã lại hiện ra ráo riết. Gã đứng kế bên bờ rào. Gã đứng kế bên cửa bếp. Gã đứng ngay sau lưng chị. Ánh mắt dò xét như tảng beton đè nặng trên đỉnh đầu. Đầu chị đặc lừ tê cứng. Hai con sâu rọm quăm quạp đếm từng giọt rượu chảy ra từ ống nhôm. Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng, chị rút đầu vô giữa hai đầu gối, trấn mình chống lại nỗi sợ hãi. Trong bóng lửa lập loè, cuộc đào thoát vô vọng dường như lại bắt đầu. Chị hoảng loạn muốn bò đi tìm nơi ẩn náu.

Rượu trào ra òng ọc, đục lờ.

Chị rùng mình rút bớt thanh củi cháy. Đưa ca rượu lên mũi, bỗng dưng chị muốn khóc, hơi rượu bay lên mắt cay nồng. Nếu chị là đàn ông thì chị uống hết ca rượu này rồi hát nghêu ngao, rồi lăn ra ngủ. Nếu chị là đàn ông... suy nghĩ đó làm chị giật mình nhớ tới anh.

Vàng trắng xẻ đôi treo lơ lửng trên trời. Ai xẻ vàng trắng làm đôi?

Ở một chốn tù đày giữa núi rừng miền Bắc, anh cũng đang sống cùng sợ hãi. Chị ngại ngần nghĩ tới anh, ngại ngần nghĩ tới con người tàn tạ khiếp nhọc của hiện tại đau buồn. Cả anh và chị đều đã thay đổi. Thay đổi một cách tàn tệ. Hình ảnh người này là vết thương trong lòng người kia. Đôi lúc anh trở về trong giấc mơ của chị như một người xa lạ. Hiện tại là một cái gì quá xa lạ, quá tàn nhẫn và thô bạo, ở đó, anh với chị đã biến thành hai con người khác. Quá khứ cũng là một cái gì quá xa lạ, quá êm đềm và quá sạch sẽ, ở đó, anh với chị từng là hai con người khác.

Chị quệt dùm cám gạo dẻo quẹo lên mấy chỗ thành ống rò rỉ, hơi rượu từ đó đang xì ra. Mấy tấm giẻ hạ nhiệt quấn quanh thành ống nóng hổi cũng đang khô dần. Chị đắp thêm nước lên lớp giẻ, hạ lửa cháy liu liu. Lời bà chủ quán vắng vắng bên tai. “Rượu chị già lửa chua hèm, khó bán lắm.” Chị chẳng tin lời bà, nhưng nó vẫn làm chị đau, lòng dạ người đời gian trá vậy sao. Đàn bà canh lửa nồi rượu nhất định phải tỉ mỉ cẩn thận hơn đàn ông. Hiếm khi nào nồi rượu của chị trào hèm hay cháy đáy. Mắt chị riu dần lại, cái lưng nặng như chì chỉ muốn đổ ập xuống. Con heo trở mình trong chuồng kêu ột ột, chắc nó nằm mơ thấy ăn hèm. Ngày mai nó sẽ có mé hèm gạo. Ăn xong là lăn quay ra ngủ. Chị châm lửa cây đèn dầu, rón rén ra thăm con ột. Nó nằm ngang trên vũng nước đọng, nghếch mỏ lên ngáy. Vừa nghe tiếng chủ nó ngồng đầu dậy ột ột đòi ăn. Chị múc cho con heo mấy muỗng cám, âu yếm nói với nó.

“ột, mày sướng lắm nghen, con. Khuya giờ này mà còn được ăn.”

Bàn tay chị vuốt ve cái lưng tròn căng của con ột. Chị nghĩ tới anh, định bụng bán con heo này rồi ba má con đi thăm anh một chuyến. Ý nghĩ táo bạo đó làm tim chị thắt lại. Ăn khoai mì chấm muối cũng được, chị ráng một lần này cho tụi nhỏ được gặp anh. Bao nhiêu năm rồi còn gì, thằng Hiệp sanh ra mà chưa biết mặt cha. Chị ứa nước mắt. Hình ảnh đói khát khiếp nhọc của anh trong lòng chị cứ âm ỉ nhức nhối như một vết thương.

Gió từ rừng cao su thổi qua rẫy khoai mì lạnh hắt hiu. Ánh mắt gã bỗng hiện ra phía sau, lom lom theo dõi, chặn bắt những suy nghĩ của chị. Gã biết tất cả. Gã sẽ tới đây bất cứ lúc nào, sẽ tịch thu con heo, sẽ thanh lý bộ nồi nấu rượu, sẽ cướp mất niềm hy vọng nhỏ nhoi của má con chị. Nỗi sợ hãi theo chị vào trong giấc ngủ, những kỷ niệm xưa không tìm đến, chỉ có đôi mắt sâu róm lom lom sục sạo dò xét từng miền ký ức.

Con kiến nhỏ hoảng loạn bò đi. Nó tha ký ức vùi giấu trong lớp đất khô cằn.

Cơn mưa nửa đêm dội ào ạt trên mái lá. Chị tỉnh dậy, loay hoay tìm mấy cái thau nhôm hứng nước. Nước chảy qua chỗ mái dột nhỏ xuống thau lồng tồng. Một khoảng giương ướt nhẹ, nước chảy lòng thòng bên mép mùng. Con Huyền thằng Hiệp lăn vô nằm co ro sát trong góc. Chỗ tụi nó nằm cũng bắt đầu thấm ướt. Chị xoay mấy cái thau, đặt mấy túm giẻ hứng nước mưa. Gió nổi lên từng hồi bên ngoài. Gió tốc qua cánh cửa sổ bằng phen tre mỏng, mang theo bụi nước. Căn nhà nhỏ chao đảo trong màn đêm. Chị ngồi bó gối trong góc, tuyệt vọng chờ mưa ngưng.

Chị nghĩ đến chuyện ngày mai lăn la vô xóm tìm người xốc lại mái. Chị nghĩ tới căn nhà lá ọp ẹp này một lúc nào sẽ đổ sập xuống, mà chị không đủ sức để dựng nó lên. Chị nghĩ tới vùng đất hoang vu xa lạ này, nơi sẽ chôn vùi cuộc đời chị và các con.

Chị nhắm mắt lại. Mưa chảy qua chỗ dột, nhỏ tong tồng lên bờ vai gầy guộc.

Con kiến bò đi trong đêm mưa. Nước ngập tràn, mênh mông như biển. Con kiến bám lên chiếc lá vàng. Chiếc lá cuối cùng trôi đi, bấp bênh giữa dòng xoáy.

Ý nghĩ phải quay lại quán thịt chó, nơi có gã đàn ông ngồi chờ, làm thần kinh chị suy sụp. Buổi sáng ra chợ bán mấy trái mướp hương, chị gặp lại đứa học trò cũ ngồi bán tôm khô. Cô giáo

với học trò vẫn còn nhận ra nhau, mừng chảy nước mắt. Chị nhìn xuống mệt tòm khô nhỏ xíu của nó, buồn rầu hỏi.

“Sống được không, em?”

“Không sống được cũng vẫn phải sống, cô à.”

Triết lý sống của nó lẽ ra phải tạo trong lòng chị mối cảm thông, nhưng sao chị thấy nặng nề quá. Có lẽ vì nó buột ra từ miệng đứa con gái còn trẻ măng. Hồi đó, nó học giỏi nhất lớp, học giỏi nhất trường, học giỏi nhất quận. Hồi đó, ai cũng nghĩ, nó lấy tú tài rồi sẽ đi du học ở nước ngoài. Ngờ đâu thời thế đổi thay, nó đi bán tòm khô, còn cô giáo nó đi bán rượu lậu. Mới hơn hai mươi mà sao nó già háp quắt queo như vậy. Nó nắm tay chị xót xa.

“Sao cô già háp quắt queo như vậy?”

Chị ngỡ ngác nhìn xuống tay chân mình, ờ già thiệt, quắt queo thiệt. Trên khuôn mặt khô héo của con nhỏ bỗng lảng đãng nụ cười.

“Hồi đó, cô hay mặc áo dài màu hồng sen đi dạy. Hồi đó, tụi em cứ mong tới giờ Anh Văn để được ngắm cô. Hồi đó cây phượng vĩ trường mình... Hồi đó...”

Chị đảo mắt nhìn quanh, kéo con nhỏ học trò sát vô tường.

“Bây giờ em có bán rượu gạo không? Cô đưa ra một lít bán thử.”

Nó nhìn chị sững sờ, nghẹn ngào lắc đầu.

Bữa nay, chị đi bỏ mối rượu thiệt xa. Đi theo lối chùa Viên Giác, băng qua mấy ruộng rau muống bạt ngàn, theo con rạch dẫn tuốt xuống dưới bưng. Con đường ruộng chạy quanh co qua vùng bưng vắng vẻ, cánh đồng ngập phèn nắng lác mịt mù. Hai bên đường dừa nước, trâm bầu, bình bát xanh um. Vài ngôi mộ cổ bằng đá ong nằm cô quạnh giữa đồng. Chị cầm đầu đạp xe, thầm mong mình đừng lạc đường. Con nhỏ học trò cũ chỉ đường xuống đây, chỉ mù mờ như chính nó cũng không rành.

“Cô cứ đạp đại qua cánh đồng năng là tới quán lá nằm trên gò đất.”

Quán lá dừa xập xệ nằm trên gò đất nổi, xung quanh mênh mang nước ngập, cỏ lác xanh rì. Bên hông nhà, trên mặt đất bùn đen, mấy bộ ghế đầu kê xiêu vẹo. Ông chủ quán là nông dân miệt bưng. Khách khứa cũng là nông dân. Ở miệt dưới này người lương không ăn thịt chó, họ ăn rắn rất dơi chuột cóc nhái điều quạ. Ông chủ quán cười xuề xoà, xin chị cho gói đầu một lứa rượu.

“Một lứa thôi, rồi qua trả tiền sòng phẳng cho cô Hai. Dân ở đây nhậu thiếu không hà, lấy được tiền của họ khó lắm.”

Chị cúi gằm đầu, lủi thủi đeo cái can nhựa không lên xe đạp. Xin gói đầu một lứa rượu là tử tế lắm rồi. Người ta lờ luôn chuyện tiền nong mình cũng không biết nói sao. Chị xót xa nhớ tới ba can rượu còn nằm bên quán thịt chó. Thì cũng phải ráng làm gan, ráng chịu nhục mà tới đó năn nỉ người ta, xin lại tiền. Ý nghĩ phải quay lại quán thịt chó, nơi có gã đàn ông ngồi chờ, lại làm chị sợ hãi.

“Khoan đã, cô Hai ơi.” Ông chủ quán chạy đuổi theo chị tới bờ mương. Bàn tay lấm lem chùi lên vạt áo màu cháo lòng. “Qua mới nhấp thử, rượu đậm lắm. Mà, cô Hai nấu rượu gạo sao không pha thêm rượu mía? Để nguyên rượu cốt như vậy sao lờ nổi?”

Chị ngỡ ngác nhìn người đàn ông, ngỡ ngác không tìm ra câu trả lời. Về ngỡ ngác đó làm ông già mỉm lòng.

“Thôi, ba ngày nữa cô xuống đây, qua trả tiền đầy đủ cho, để qua pha thêm rượu mía vô bán dùm cho cô. Thời buổi này không gian manh thì không sống nổi đâu.”

Câu nói của ông già bám riết theo chị trên suốt con đường về. “Không gian manh thì không sống nổi đâu.” Chị thở dài ráng không nghĩ tới chuyện đó, nhưng hai chữ “rượu mía” và hình ảnh bên đò dưới chân cầu cứ hiện ra lờn vờn. Buổi chiều ghe chở mật mía hay về tấp dưới chân cầu, lu khạp xếp từng lớp. Chỉ cần học cách nấu rượu mía. Chị lắc đầu, cầm cúi đạp xe, mong mau ra khỏi chỗ này. Không khí vắng vẻ thê lương trên đồng hoang làm chị nổi da gà.

Cái bóng đen đứng chờ chị bên ruộng rau muống từ bao giờ. Bàn tay gân guốc chụp ngang tay lái xe.

“Bà này làm ăn phát đạt quá ghen. Rượu lậu mà đi bỏ tới mấy mối.”

Chị nhận ra gã, kinh hãi la lên một tiếng khô khốc vô nghĩa. Cổ họng bỗng thắt cứng lại. Thân hình chị tuột ào ra khỏi yên xe. Chị cầm đầu chạy trên con đường ruộng mấp mô, chạy ngược về hướng quán rượu. Bóng chiều tím tái trải trên cánh đồng mịt mù nắng lác, chị chạy vật vờ trên con đường ngoằn ngoèo, đầy bụi gai khô và lá mắt mèo. Đằng kia là quán rượu, là những con người xa lạ say sưa. Đằng sau là gã đàn ông đang nắm giữ gia tài cuối cùng của má con chị. Có tiếng quạ kêu thảng thốt sau rặng trâm bầu, chắc con chim mới bị bắn trúng đạn. Chị ôm mặt ngồi thụp bên mép đường, bươi quào nép mình vô lùm bình bát.

Trong bóng ngày tàn chập choạng, chị lần mò quay trở lại ruộng rau muống.

Gã đàn ông đã bỏ đi. Chiếc xe đạp và cái can rượu màu trắng nằm chổng trơ dưới ruộng. Chị ghen ngào nhìn cái xe đạp cũ, nỗi sợ hãi biến mất đi đằng nào chỉ còn cảm giác mừng rỡ sung sướng. Không kịp nghĩ ngợi, không kịp xắn quần chị phóng luôn xuống ruộng, ôm chầm cái xe yêu thương.

Ruộng rau muống sâu hơn chị tưởng, bờ ruộng lại trơn trượt. Chị loay hoay cả hơn một giờ đồng hồ mới kéo được chiếc xe lên. Cái can nhựa móp méo mất nắp làm chị tiếc quặn ruột. Chiều tắt nắng dễ gì tìm được cái nắp trong khoảng ruộng sinh lầy ngẫu đục. Đầu gối, bắp chân chị đau buốt, hơi lạnh buổi chiều thấm qua lớp áo quần ướt sũng. Chị lọng cọng vắt bết nước ở hai vạt áo, lọng cọng kéo ống quần lên. Một con vật đen đúa căng tròn đang bám cứng trên bắp chân xanh tái. Mắt chị trợn trừng trừng nhìn nó. Chị chưa bao giờ nhìn thấy con vật gớm ghiếc này, nhưng chị biết nó là con gì. Miệng chị há ra, rú lên thất thanh, rú lên điên dại như con thú hoang. Chị nhảy lạch bạch trên bờ, vừa nhảy vừa la rú. Con vật trơn láng bám cứng trên bắp chân chị cũng ngung nguẩy nhảy theo. Thân hình mềm oặt lắc lư vắt vẻo đó còn làm chị sợ hãi khủng khiếp hơn nữa. Chị cảm cảnh cây khô quật xối xả lên chân mình. Cảm giác đau đớn chỉ làm chị thêm điên loạn. Chị nắm con vật lõi mạnh, nó bám chặt tới nỗi, phải ba lần trì kéo mới lõi được nó ra. Một miếng da cũng bị nó cắn đem theo. Máu chảy lòng ròng trên bắp chân. Máu không đông được, chảy lòng ròng mãi cho tới cửa nhà.

Con Huyền thẳng Hiệp kêu thét bên tai chị, nhưng thế giới này đã là một thế giới xa lạ nào khác. Chị ngã vật ra giường, chìm xuống một vùng tối đen. Hơi lạnh từ bắp chân tràn lên ăn sâu vô cột sống, thấm vô tim mạch, chạy lên tận đầu. Chị co quắp người nghiêng răng ken két, thì thào, lạnh quá, trời ơi, lạnh quá. Trời ơi, lạnh.

Chị tin rằng mình đã chết. Cảm giác chết chóc không làm chị sợ hãi, đó chỉ là một cảm giác trôi đi bình bỗng không phương hướng, không khái niệm thời gian, không cả đau khổ và ràng buộc. Chỉ cần nằm duỗi chân ra, buông xuôi. Cho gió cuốn đi.

Con kiến lão đảo bò đi trên sa mạc khô cằn. Nắng mặt trời thiêu đốt thân xác nó. Mấy cái chân yếu ớt duỗi dần ra. Chờ gió cuốn đi.

Chị cố chồm dậy, rùng mình co quắp tay chân. Cơn đau khủng khiếp trôi lên, cuộn thắt những bắp cơ, nó nhắc nhở chị về sự sống, về sự hiện hữu của những người thân yêu còn lại trên cõi đời này. Chị ngóc đầu dậy kêu, Huyền ơi, Hiệp ơi. Mấy bàn tay nhỏ xíu cuống quýt nắm chặt tay chị. Chị lại ngã vật xuống chìm dập trong cơn sốt. Mặt trời thiêu đốt thân xác chị. “Cái xe đạp. Coi chừng mất cái xe đạp.”

Chị tỉnh dậy sau ba ngày vật vã, cả người vàng vắt chùng chành. Vết thương trên bắp chân đã khô miệng, chỉ còn một đốm máu đen bằng đầu ngón tay út, nằm giữa một khoảng tím bầm to bằng trái chanh. Cặp chân trầy trụa của chị mềm oặt, vừa chóng xuống đất đã té nhào. Chị vén mép tường lọ mọ bỏ ra chuồng heo. Con Huyền đang xúc cám, thằng Hiệp đang rửa rau

muống. Hai đứa ngược lên kêu thảng thốt. “Má.” Tụi nó để rớt xô cám, để rớt túm rau, chạy ào tới. Chị ôm tấm thân ốm nhom ốm nhách của hai đứa con vô lòng, nước mắt chảy đầm đìa. Cảm ơn Trời Phật. Hai đứa con chị và con Ớt đã sống được qua những ngày thiếu vắng chị. Cảm ơn Trời Phật. Chị lão đảo vịn tường mà đi, công việc lu bu nằm chờ đó. Bức nồi cơm. Múc cháo heo. Chùi rửa chuồng. Trộn men cơm rượu. Hùng hục chẻ củi. Con Huyền lẻo đẻo theo sau. “Má để con phụ.” Nước mắt chị trào ra.

Con Ớt ăn hèm lớn như thổi. Chị định tìm mối bán lậu nó. Chị Hai ở Long An viết thư tay cho chị, dặn dò kỹ càng. “Dì đừng bán heo cho hợp tác xã. Họ mua rẻ thúí mà còn cân gian. Cái cân của hợp tác xã là cái cân ăn cướp. Con heo một trăm ký họ cân còn bảy mươi ký. Nhà nào bán heo cho hợp tác xã xong là khóc ròng. Tui khóc mấy lần, cả tháng, cả năm sau còn thấy đau. Thức ăn của mình công của mình, họ cướp trắng tay. Dì hỏi chòm xóm xung quanh, tìm mối bán lậu. Thời buổi này không gian manh thì không sống nổi...”

Chị lân la ra chợ hỏi thăm. Con nhỏ học trò chỉ cho chị mối giết heo. Bà bán thịt heo ngồi ở mút cuối chợ, con đường đất phía sau lưng dẫn ra xóm dẹt vải của người Quảng Nam. Chắc tại vì vậy mà chị cứ nghĩ người đàn bà đó là dân Quảng Nam. Một khuôn mặt gân guốc đen sạm, không đoán được tuổi. Bà ta ngồi bên tấm nilon rách, ôm cái giỏ bàng lớn và một xấp lá chuối. Mấy người đi ngang nói nhỏ vài câu, ghé mắt nhìn vô giỏ. Bàn tay thoăn thoắt gói miếng thịt vô tấm lá chuối, dúm vô tay khách hàng. Chị ngồi cà rà cả buổi sáng ở hàng tôm khô, kéo cái nón lá che mặt sùm sụp, chờ lúc vắng khách mới mon men tới nói nhỏ.

“Bà mua heo không?”

“Ờ đâu?”

“Nhà tui.”

“Nhà ở đâu?”

“Trong rẫy khoai mì, sau vườn cao su... đi ngõ bên...”

“Được rồi. Về đi.”

Người đàn bà phẩy bó lá chuối như đuổi ruồi. Chị tần ngần chưa kịp hỏi thêm vài câu, người đàn bà đã ôm giỏ bàng chạy te te về phía xóm dẹt. Con nhỏ học trò bán tôm khô và cái mẹ rách cũng biến mất từ bao giờ. Mấy người thuê vụ cầm dùi cui gỗ lăm lăm tiến vô chợ. Gã đi phía sau, hai con sâu róm gườm gườm sẫm soi. Chị cầm đầu chạy theo bà bán heo, chạy lạc vô xóm dẹt người Quảng Nam. Những dãy nhà lụp xụp nằm chen chúc trên con đường đất hẹp. Mấy rãnh nước chảy dọc bên đường xanh lè màu thuốc nhuộm. Chị chạy ngơ ngẩn trong khu xóm lạ, lần mò cả buổi mới tìm ra đường về lại rẫy khoai mì.

Người đàn bà mổ heo tới nhà chị lúc xẩm tối. Không biết bằng cách nào bà ta tìm được nhà chị ở giữa rẫy khoai mì xanh mướt. Con Ớt ở trong chuồng nghe tiếng người đã hớn hờ đòi ăn. Sự hớn hờ ngỗ nghê của nó làm chị phải chạnh lòng. Bà mổ heo vỗ mông nó ước lượng.

“Con này xấp xỉ một trăm ký. Nếu chị chịu giá, tối mai tôi sang làm. Khoảng chín giờ đêm.”

Chị lọng cọng gật đầu. “Một liều ba bảy cũng liều.” Con heo theo cách chị đo cũng cỡ gần trăm ký. $87,5 \times 2(\text{vòng ngực}) \times \text{dài thân} = \text{trọng lượng}$. Chị lại nghĩ tới anh, niềm mơ ước cho thằng Hiệp gặp mặt cha làm chị ứa nước mắt. Chị ngồi thụp bên vách chuồng heo chấp tay cầu khẩn Trời Phật, mong sao chuyện làm ăn phi pháp của chị êm xuôi.

Bà mổ heo tới đúng chín giờ đêm, lúc ba má con chị chuẩn bị lên giường ngủ. Cái bao tải cũ mềm cột sau yên xe đạp. Bà nói về chuyện chờ thịt đi đêm, về công việc mổ heo xá thịt sớm ngày mai, về chuyện ngủ lại buổi tối nay. Chị ngơ ngẩn gật đầu. Nhà chỉ có một cái giường đôi. Con Huyền thằng Hiệp nằm sát vô vách, chị nằm kế người đàn bà lạ. Lúc thổi tắt đèn dầu rồi chị mới nhớ, còn chưa biết tên người ngủ chung giường. Về mặt lăm lì khắc nghiệt của người đàn bà làm chị ngại ngùng. Chị nằm thẳng đơ trên cái giường chật, thao thức không ngủ được. Người đàn bà bên cạnh dờn dờn như đã ngủ say từ bao giờ. Chị nằm ngơ ngác trong bóng đêm, ngạc nhiên lắng nghe tiếng thở đều đặn của người lạ. Chỉ cần nghiêng người qua chút xíu, chị

sẽ chạm vô cánh tay của bà ta. Một cánh tay thật của một con người thật. Nhưng sự hiện diện của con người đó trong buổi tối này, nằm ngay bên cạnh chị, trên chính cái giường của chị lại là một điều nằm lơ lửng ngoài vùng ý thức. Chị cố nghĩ tới hiện tại, nghĩ tới con Ợt, nghĩ tới số tiền bán heo, rồi chị nghĩ tới cái bao bố quấn bộ dao mổ heo nhét dưới gầm giường. Cảm giác nằm trên mấy con dao chọc tiết bỗng làm chị ớn lạnh. Thằng Hiệp trở mình ôm tay chị. Chị lại nghĩ tới người đàn bà nằm bên cạnh, chắc đêm nào bà ta cũng đi như vậy, cũng phải ngủ lang bang nhà người lạ như vậy. Tiếng mọt nghiêng kéo kẹt trên mái nhà. Tiếng chó sủa cô độc bên kia rừng vọng qua. Thoang thoảng mùi mồ hôi lạ hăng hắc, hay là mùi tử khí, mùi tiết heo. Chị nhắm mắt lại, bò đi trong bóng đêm, tìm một nơi ẩn náu. Hiện tại đầy bất trắc và ký ức đầy đau đớn.

Chị giật mình thức giấc lúc giữa khuya, thấy mình lăn ra nằm sát mép giường từ bao giờ. Người đàn bà nằm bên cạnh đã biến mất. Ánh trăng soi qua khung cửa sổ vàng vọt. Hai đứa con chị nằm co ro phía trong vách. Tiếng động nhỏ từ phía sau nhà mơ hồ vọng tới rồi tan loãng trong bóng đêm. Chị lần đi ra nhà bếp. Nồi nước sôi đang bốc hơi trên bếp lửa. Người đàn bà quay lại nhìn chị, hình như bà ta cười. Ánh lửa soi một khoảng sáng nhợt nhạt trên khoé miệng hơi nhếch lên. Chị thì thào hỏi.

“Bây giờ bắt đầu hả?”

Người đàn bà cũng thì thào trả lời.

“Bây giờ. Chị ra trước nhà canh chừng dùm đi.”

Chị bỗng thấy mừng. Ý nghĩ phải ở lại để chứng kiến cảnh con Ợt bị giết làm chị xốn xang.

Trong chuồng nó, bóng ai thấp thoáng, ánh trăng khuya rọi lên một bờ vai ngang. Có lẽ là một người đàn ông. Chị lại nghĩ tới con Ợt, không biết nó chết chưa, có đau đớn quá không. Chắc là đau ghê lắm. Chị gạt nước mắt ngồi trong bóng tối, cố đừng nghĩ tới cái chết của con Ợt.

Những kỷ niệm xa xưa lảng đãng quay về, làm chị đau khổ day dứt nhiều hơn. Chị ước gì mình có thể làm được một nghề gì khác để kiếm tiền nuôi con, đừng phải nuôi heo rồi kêu người tới giết nó. Chị lại nhớ con Ợt, nhớ cái dáng ục ịch mừng rỡ khi thấy bóng chủ. Nước mắt ứa ra cay xốn.

Cánh rừng cao su kéo ngang dưới bóng trăng như một dải băng đen. Tiếng gà cất lên oi ả xa xa, quạnh vắng lạ lùng. Cả tiếng gió tràn qua rẫy khoai cũng u mê hoang lạnh. Chị rùng mình. Một cái bóng đen đứng lù lù bên mô đất. Gã đang ở đó. Gã nhìn thấy hết. Không có thứ gì lọt qua được hai con mắt sâu rọm. Chị muốn la lên để báo động cho mấy người trong nhà. Nhưng cổ họng chị nghẹn thắt. Chị ngồi bất động, nhìn sửng cái bóng đen. Ánh trăng rung rinh cười cợt. Tiếng thì thào bắt chợt bên tai làm chị hoảng hốt.

“Xong rồi, chị.”

Chị giật mình la lên một tiếng nghẹn ngào. Người đàn ông lạ đứng phía sau lưng chị từ bao giờ. Ánh trăng khuya rọi lên một bờ vai ngang, loáng thoáng một nụ cười thân thiện, một đôi mắt sáng.

“Xin lỗi chị. Tôi lỡ làm cho chị giật mình. Công việc xong rồi, chị à.”

Chị nhìn ra mô đất, gốc cây xoài già vẫn đứng đó im lìm như một bóng người. Chị nhìn người đàn ông, ngỡ ngàng ngập nói nhỏ.

“Tôi hay sợ đủ thứ, sợ riết rồi thành ám ảnh. Lại mới lần đầu bán heo lậu.”

“Vùng này vắng vẻ quá, mấy mẹ con chị sống thui thủi ở đây cũng sợ thiệt chứ. Chắc là chị ở đâu mới trôi dạt về. Nhìn là biết, không phải dân rẫy.”

“Anh cũng không giống người mổ heo.”

Chị giật mình, một sự cảm thông gần gũi tới bất chợt cứ như là, chị quen anh ta. Cảm xúc đó làm chị xót xa, chạnh lòng nhớ về một vùng ký ức xa xăm, ở đó họ từng là những con người khác. Người đàn ông mặc cái áo xanh bèo nhèo, loang lổ vết máu heo. Mái tóc hớt ngắn để lộ vàng trán rộng. Anh ta ý tứ đứng cách xa chị một khoảng vừa phải. Một khoảng cách của sự tôn trọng dành cho một người phụ nữ, giữa đêm tối tăm. Nụ cười chân chất ấm áp.

“Tôi cũng như chị thôi, phải thay đổi để mà sống.”

Chị lắc đầu cười ảm đạm, phải thay đổi để mà sống. Lời nói của một người xa lạ đến từ vùng quá khứ cũ kỹ làm chị xót xa nhớ tới anh. Chị mừng tượng ngày anh trở về, không phải là con người đẹp đẽ của ngày xưa, mà là một con người phải thay đổi để cùng chị tồn tại, cùng chị gồng gánh quãng đời còn lại. Con người đói khát khiếp nhược ở một cõi tù đầy xa xăm chợt hiện ra, thân thuộc và gần gũi, như một phần đời của chị và các con. Những người như chị, như anh, như người đàn ông làm nghề mổ heo này, trong tận cùng của tủ nhục và mất mát, vẫn còn có một phần con người đẹp đẽ trong sạch để mà nhận ra nhau. Chị ứa nước mắt, nói một câu dù biết thừa thãi, nhưng sao vẫn thêm được nói ra quá chừng.

“Hồi xưa tôi là cô giáo.”

Hai bóng người khuất trong sương sớm. Hai chiếc xe đạp cũ đưa phần thân thể tươi rói của con Ợt ra đi. Chị lẩn thẩn bước ra chuồng heo, lẩn thẩn nhớ tiếng ột ột mừng rỡ. Quạnh vắng lạ lùng. Trong góc chuồng, một đống phân lẫn lông lá, vài vũng máu đọng đỏ loang. Chị lắc đầu, hì hụi quay nước dội chuồng. Tay quay nước khô dầu rên rĩ kéo kẹt. Nước giếng buổi sáng sớm lạnh ngắt. Chị nghĩ tới số tiền bán heo.

Con heo bán lậu được một trăm lẻ ba ký. Chị đào đất chôn hộp thiếc đựng tiền dưới gầm tủ, nhất định dù túng thiếu tới cỡ nào cũng không đào lên tới. Đó là tiền cho ba má con chị đi thăm anh, tiền mua con heo giống mới. Hôm nay chị ra chợ mua ít đồ ăn tử tế cho hai đứa nhỏ, kể như là ăn mừng bán con heo được giá.

Gã đứng chờ chị bên con đường vắng dẫn ngang khu chuồng bò bỏ hoang. Bàn tay gân guốc nắm chặt cổ tay chị.

“Con mẹ bán heo lậu này. Hôm qua mổ được mấy ký?”

Cảm giác đau nhói nơi cổ tay không làm chị kinh hãi bằng cảm giác phải tiếp xúc quá gần gũi với kẻ săn đuổi mình. Khuôn mặt bành bạnh chắn ngang trước mắt, hơi thở phả lên mặt chị. Chị ghê rợn nhận ra rằng, gã cũng có một cái miệng, một cái mũi và một hàm răng vàng khè khói thuốc. Kẻ săn đuổi chị cũng là một con người. Nó là đồng loại với chị. Sự thật quái gở đó không làm chị bớt sợ mà làm chị ghê tởm. Bàn tay gã ướt lạnh dường như dập mồ hôi nhờn. Chị hốt hoảng dang tay ra, cảm đầu bỏ chạy. Chị chạy loạng choạng về tới giữa rẫy khoai mì, bò ra đất, bắt đầu ói mửa. Cảm giác nhầy nhụa bám mãi trên cổ tay, không sao cắt bỏ được. Chị co gập người lại ói ra cả nước xanh lẫn nước vàng.

Con kiến cụt chân thất thủ bò đi trong rẫy khoai mì.

Thằng Hiệp ngã bệnh sốt xuất huyết, chắc là không qua khỏi. Suốt mấy đêm liền chị thức canh con, giữ chặt bàn tay mỏng tanh của nó trong bàn tay lạnh ngắt của mình. Mùa dịch sốt xuất huyết, nhà thương đông nghẹt người. Ba má con chị trải chiếu nằm dọc hành lang. Con Huyền lê lét cả ngày trong nhà thương, buổi tối, nó mệt lả nằm co ro ngủ dưới chân em. Hành lang tù mù thiếu ánh đèn, chiếu trải xếp lớp. Bác sĩ y tá cúi gầm đầu bước qua những lời van xin, những giọt nước mắt bi thương. Chị không thấy sợ, chỉ thấy đau đớn tuyệt vọng cùng cực.

Giữa lúc con chị phải vật vã chống cự với thần chết, chị mới hiểu rằng, đã từ rất lâu chị không hề ở bên cạnh nó. Chị như cái bóng vất vưởng bên dòng đời, bị kéo đi, bị xô đẩy, bị dập vùi, bị tước đoạt những cảm xúc yêu thương. Giờ đây cuộc sống sẽ cướp đi đứa con bé bỏng của chị, trong tận cùng của nỗi đau, bên ranh giới của sự sống chết, chị trở về gục đầu cầu xin, con hãy tha thứ cho má. Khuôn mặt tái mét khô héo của thằng nhỏ chìm trong vùng bóng tối. Đêm yên tĩnh vô thường. Đoạn hành lang mất điện tối om om. Nước mắt chị nhỏ lên mặt, lên thân thể mỏng manh của con. Nước mắt chảy không ngoi thấm lên da thịt đang mất dần sự sống của đứa nhỏ. Chị ôm bình nước biển gục đầu trên ngực nó, thiếp đi. Những cơn ác mộng kinh

hoàng lại kéo tới, giục chị chạy trốn khỏi cuộc đời này. Chị vùng dậy nắm chặt tay con, không, má ở lại đây.

Tiếng khóc nức nở đánh thức cả hành lang. Đứa nhỏ bên cạnh vừa chết. Má nó ngồi co quắp bên chiếu, nghẹn ngào ôm chặt thi hài thằng con.

Chị cũng ngồi co quắp bên chiếu, nghẹn ngào ôm chặt thân thể nhỏ nhoi của thằng Hiệp. Đêm dài mịt mùng thê lương.

Thằng Hiệp không chết. Đội ơn Trời Phật. Qua buổi sáng nó tỉnh dậy thều thào kêu “má ơi”.

Chuyến xe đò từ Long An về đông nghẹt người. Gã lơ xe xô ngược chị trở lại.

“Hết chỗ rồi.”

Chị ôm giỏ heo trước ngực, mếu máo năn nỉ.

“Tội nghiệp, chú ơi. Còn hai đứa con nhỏ ở nhà. Nhờ chú xếp dùm một chỗ.”

“Cho bà lên, nhưng thầy con heo lên nóc xe.”

Chị lại mếu máo năn nỉ.

“Nó gặp nắng chết queo. Chú ơi, làm phước.”

Chị được đẩy lên xe giữa những tiếng cầu nhau chửi rủa. Người ta dồn chị vô ngồi sau lưng ghé tài xế, bên cạnh người đàn bà mập mạp đang gục đầu ngủ gật gù. Chị ngồi chồm hổm trên sàn, phía trước là mấy cần xé trái cây. Con heo nằm trong lòng. Xe chạy một chút hai chân chị chớm đau, cứ thềm được đặt con heo xuống, thềm được duỗi hai chân. Chị nhớ hai đứa con, ruột gan như lửa đốt, không biết con Huyền ở nhà chăm sóc em ra sao. Không biết thằng Hiệp ăn hết nồi cháo chưa. Thằng nhỏ vừa hết bệnh còn chưa lại sức. Số tiền bán con Ợt chạy hết vô chuyện thuốc thang, mua nước biển cho con. Cuộc sống đầy bất trắc, đầy những tai họa không lường làm chị thêm tuyệt vọng. Chị về nhà chị Hai, mua lại con heo cái này về làm giống. Con heo có mười bốn cái vú đều đặn. Chị Hai nói nuôi heo nái lời hơn heo thịt. Con heo nhỏ nằm trong lòng chị kêu ịt ịt, chị chưa kịp mắng, nước từ bụng nó tuôn xuống bụng chị nóng hổi, khai rình. Chị khép kín hai chân, cầu mong người kế bên không phát hiện ra tai họa. Bà mập ngồi bên vẫn gục đầu ngủ như người bệnh say xe. Sàn xe chật như nồi cá kho, lắc lư từng hồi. Hơi nóng trong thùng máy tốc ra hừng hực. Chị co đầu gối, nâng con heo lên cao một chút cho thoáng, sợ nó mất sức rồi còi cọc không lớn nổi

Xe bị chặn mấy lần. Ở mỗi trạm kiểm soát, bọn săn hàng cầm gậy nhọn hung hăng nhảy lên.

Họ thọc gậy khắp nơi. Người đàn bà ngồi bên cạnh co rút vô người chị. Ông chân bà ta cọ vô bắp đùi chị, cảm giác đụng nhằm thứ gì khô cứng làm chị giật mình. Cúi chỗ bà ta thúc sâu vô hông chị đau nhói. Nhưng chị ráng chịu đựng, lặng lẽ chia sẻ với người khách không quen nổi sợ hãi. Có tiếng khóc la ở cuối xe, bọn săn hàng tìm được đường, bột ngọt. Một người đàn bà mập mạp bị lôi xuống xe. Gã đàn ông râu tóc bờm xờm xông lên phía trước, xoi gậy vô mấy giỏ cần xé, tiếng một người đàn bà nào rên rĩ.

“Tội tình quá, chú ơi. Chỉ có ít trái cây mang về làm đám cưới thằng con trai. Để từ từ tui mở ra cho chú khám.”

Chị đẩy nón lá lên giỏ heo, cúi gằm đầu, chỉ mong mình thoát được ra khỏi chỗ này. Cây gậy gõ bộp bộp lên đầu chị.

“É, ê, con mẹ này, buồn heo phải không? Leo xuống, mau.”

Chị òa lên khóc.

“Tôi là cô giáo, đâu buồn bán gì. Con heo này mang về nuôi làm đám giỗ.”

Tiếng khóc chị không làm gã động lòng, nhưng ánh mắt gã đã chuyển sang người đàn bà bên cạnh.

“Con mẹ mập này, kéo áo lên coi.”

Tim chị thắt lại kinh hãi. Người đàn bà kế bên lúi sất thêm vô mình chị, cả người bà ta đang run lẩy bẩy. Gã săn hàng xông tới, bàn tay thô bạo sục vô, kéo ngược tấm áo người đàn bà lên.

Chị bật la thất thanh.

Dưới lớp áo đen những mảng màu vàng đỏ hiện ra. Thuốc lá cột kín quanh người.
“Kéo quần lên.” Gã đàn ông nạt lớn.

Người đàn bà bật khóc nức nở, hai tay giữ chặt hai ống quần. Hai gã thuế vụ nhào lên xe, xóc nách người đàn bà lồi xuồng. Bà ta không chống cự, cả người mềm lả như cọng rau héo. Đó là một người phụ nữ mảnh dẻ còn rất trẻ. Nét xuân sắc, thanh tao vẫn còn đậm đà trên khuôn mặt khác khổ đầy sợ hãi. Chị xót xa nghĩ, người phụ nữ đó cũng như chị, bị cuộc đời vùi dập đến chỗ tủi nhục này. Đoạn đường còn lại chìm trong nỗi ám ảnh kinh hoàng. Càng về tới gần thành phố, trạm thuế càng dày đặc. Nhiều lần chị muốn phóng ra khỏi xe, chạy trốn những kẻ sẵn hàng. Nhưng chị vẫn ngồi bất động trong góc, ôm chặt con heo, làm nhảm những lời dối trá. Quanh chị rộng ra từ từ vì những người đàn bà lần lượt bị lôi ra khỏi xe. Đáng lẽ chị có thể duỗi chân ra phía trước, nhưng chị vẫn ngồi co quắp, thu mình như con cuốn chiếu. Ở trạm thuế cuối cùng, người ta lôi luôn mấy cần xé trái cây xuồng. Bà già lưng còng bám theo giỏ hàng khóc nức nở. Chị cúi đầu ôm chặt con heo, biết là mình gặp may. Chị đổi xe hai lần thì về tới chợ đầu xóm. Từ đây chị lội bộ hai cây số về rẫy khoai mì. Con heo nặng trĩu trên tay. Nó say nắng nằm im thín thít làm chị thêm lo. Chị trùm cái nón lá bẹp dúm lên giỏ, cố rảo bước, nhưng chân chị đau nhói nhói. Hai vai chị mỏi như. Mấy lần chị dừng lại bên đường thở dốc, ước gì có ai quen đỡ dùm một bên giỏ. Nhưng chị không quen ai, ở vùng này mọi người đều xa lạ. Nắng chiều nóng như nung cháy con đường, cổ họng chị khô thất. Chị ghé bên đường mua bịch trà đá, một nửa cho mình, một nửa chút chút nhỏ lên cái miệng đang ngáp ngáp của con heo. Áo chị bốc mùi hôi kinh khủng, từng lớp phân heo xanh lè khô cứng trên vạt áo rớt xuồng lả tả. Mồ hôi đổ ra ngứa ngứa không thôi. Chị bặm môi xốc con heo lên, băng đường tắt đi về hướng nghĩa địa.

Gã chờ chị ở đó, phía sau ngôi mộ người đàn bà chết trẻ. Gã đột ngột xông ra như bóng ma đội mồ, bàn tay đen đúa chụp cứng giỏ heo. Con heo đang nằm thềm thiếp, hết hồn vùng dậy kêu eng éc. Suýt nữa chị làm rớt nó xuồng đất. Nhưng bàn tay gã giữ chặt mép giỏ, thúc mạnh vô ngực chị, đẩy chị từ từ lùi lại. Tiếng kêu kinh hãi bị nén trong lồng ngực, tắt nghẹn. Tấm ảnh người đàn bà trên bia dỗi tím vô vọng thế giới xưa cũ, nụ cười u uẩn dở dang. Nụ cười chưa kịp tắt, cái chết đã kéo ngang qua. Không ai có được sự lựa chọn. Chị thất ruột nghĩ tới hai đứa con nhỏ đang chờ chị ở nhà. Từ vết nứt trên tấm bia, mấy con kiến đen bò ra loe ngoe. Một con bò loanh quanh trên tấm ảnh người đàn bà, nó dừng lại ngay bên mép. Nụ cười như lệch đi, mĩa mai giễu cợt. Một con vừa ló đầu ra đã hoảng hốt thụt đầu chui trở lại chỗ ẩn náu. Con heo ịt ịt, phệt ra thêm một bãi. Phân heo sền sệt chảy qua tay chị, tuột dần trên ống quần. Mùi hôi thúi xông lên nồng nặc. Chưa bao giờ chị dơ bẩn gớm ghiếc như lúc này. Con heo chồn chân húc cái mõm ướt lên tay chị, kêu ịt ịt đòi ra. Chị sẽ nuôi nó đẻ nái, lấy tiền nuôi con, lấy tiền lợp lại mái nhà, lấy tiền đi thăm anh. Chị rầy nhỏ nó.

“Ịt ịt, được rồi, con. Mình đi về. Qua rẫy khoai mì là tới nhà.”

Gã giận dữ thúc mạnh vô giỏ heo. Con heo hoảng hốt kêu eng éc. Ngực chị đau nhói. Mắt gã ráo riết xục xạo trên khuôn mặt mặt chị, tìm kiếm sự sợ hãi khiếp nhục. Chị lắc đầu, nguốc mắt lên nhìn gã, nhìn thẳng vào đôi con ngươi vàng ệch của thằng người. Trong mắt nó trào lên sự tức tối trộn cùng thất vọng.

Chị thông thả kéo lại cái nón lá che cho con heo, ôm chặt nó trong lòng, bặm môi dấn bước.

Tôi ngồi bên ngôi mộ người đàn bà chết trẻ. Ráng chiều tàn tạ kéo qua rừng cao su già cỗi. Bóng vợ tôi khuất dần trong vùng dĩ vãng. Khói hương trầm lắng đặng hư vô. Tôi đã trở về, tả tơi khuyết tật, nửa cuộc đời mình vĩnh viễn chôn sâu trong lòng đất. Một con kiến đen chui ra từ vết nứt trên bia mộ. Nó dừng lại trên nụ cười của nàng rồi thận trọng bò lên ngón tay tôi, ngón tay trở cong queo dị dạng. Mấy cái chân ngo ngoe chạm lên vết

thương vừa liền da. Nó ngại ngần dừng lại ở đó, dường như là muốn quay đầu chạy trốn. Tôi thì thăm xót xa. Đừng sợ, em yêu.

1.2010

Kẻ săn bướm

1.

Khảm là nước

Nước vừa sâu vừa hiểm. Dương cương bị hãm giữa hai hào âm, trước mặt là hiểm sau lưng cũng là hiểm, tới lui đều bị hãm.

Thuần Khảm là hai lần Khảm. Nội quái là nước, ngoại quái cũng là nước, tứ đại âm hiểm trùng trùng bao quanh.

Mệnh rơi vào quẻ Thuần Khảm, hoặc nổi lên thành bậc anh hùng cái thế, hoặc chìm trong dòng nhớ nhớt thành kẻ tiểu nhân đê tiện, bất trung bất chính. Càng vùng vẫy hành hung bạo ngược gian tham, càng sụp sâu thêm vào chỗ hiểm. Lời cổ nhân dạy : *“Cường bạo thì bất đắc kỳ tử”*. Kẻ bị cuốn giữa hai dòng lũ dữ, âm hàn bao vây, đã không có tài thoát ra khỏi chốn hiểm, lại thiếu đức hạnh để lòng hanh thông, thảm họa bất đắc kỳ.

Bất đoan bất thường, bất nhất bất dị. Không mất cũng không còn, không phải cái này cũng không phải cái kia, không đồng nhất cũng không dị biệt. Loài sâu bọ rắn rết rơi vào quẻ Khảm, chỉ có xác nghiệp chứ không có chân tâm, không hướng tới trung đạo mà tuột mãi vào dòng u mê tận diệt.

Quẻ này trong đặc ngoài rỗng, trung thực ngoại hư. Theo hào từ mà giải, tâm nên trung chính giữ đạo làm người, sức nên lượng thời cuộc nương theo nước mà chèo đi. Dân do thủy dã. Dân như là nước. Nước chở được thuyền mà cũng lật được thuyền. Thiên nhất sinh thủy. Trời lấy số một mà khởi sinh hành thủy. Nước chảy hoài không dừng lại, nơi sâu hiểm nào rồi cũng sẽ lấp đầy, nguy nan nào rồi cũng trôi qua.

Ấy là năm xưa qua làng, ta mượn Dịch Kinh mà bốc quẻ.

... Năm nay sương mù kéo về làng Âu Lạc dày đặc, sương vây kín ngọn núi giữa đồng, sương chảy tràn trên dòng Lạc Hồng, sương trắng nõn như hoa đại, sương ướt đầm như mưa phùn.

Sương không khởi đầu, sương không kết cục. Cõi đời vô thủy vô chung, bất sinh bất diệt.

2.

Cẩn là núi

Năm nay sương mù kéo về làng Âu Lạc dày đặc, sương vây kín ngọn núi giữa đồng, sương chảy tràn trên dòng Lạc Hồng, sương trắng nõn như hoa đại, sương ướt đầm như mưa phùn. Sương không khởi đầu, sương không kết cục. Bàn tay đưa lên trước mặt, những cái ngón chìm vào màn sương mỏng, bỗng hoá xa xăm kỳ ảo lạ thường. Gã đi lạc trong vùng sương trắng, tìm không ra lối về, tìm không ra chị vú, gã thảng thốt gọi, chị ơi, chị ơi. Tiếng gọi tức tưởi bị giam hãm trong sương đặc quánh không thoát đi được. Tiếng khóc mông muội chạy loanh quanh giữa những bức tường trắng, trôi đi lãng đãng mê hoặc rồi lại mòn mỏi quay về. Gã ngẩn ngơ lắng nghe, tiếng khóc nghẹn ngào của mình mà ngỡ như tiếng khóc của chị vú. Lạnh quá. Lạnh lẽo quá. Gã lần mò đi tìm hơi ấm của chị, lạc vào căn phòng đầy xác bướm khô. Những con bướm sặc sỡ tung cánh bay trong sương trắng, những cái đầu bị đóng gai chặt cứng trên

bức tường đất. Những cố gắng giãy giụa đào thoát chỉ mang thêm cảm giác dày đọa vô vọng. Gió bờ sông lùa về từng cơn, mịt mù u uẩn, gió thổi lớp lớp hoa đại tràn vào phòng. Những cánh hoa trắng quyện vào xác bướm bay lên chập chờn mê ảo. Gã thả những cái hộp bằng đất sét xuống sàn nhà. Từng cái hộp đất vỡ toang, tiếng vọng tan loãng trong sương mù rồi biến mất. Vô nghĩa lạ lùng. Mấy con sâu ốm đói chui ra từ đồng đất vụn, ngoe nguẩy bò đi.

Thân thể người đàn bà lạnh ngắt trong sương hoa đại. Gã gục đầu xuống vùng ngực tím tái, vòng tay ôm lấy tấm thân trở cứng, chỉ thấy xa lạ. Xa lạ quá. Gã khóc nghẹn ngào. Nửa khuôn mặt màu trắng chìm trong nỗi đau thương mất mát. Nửa khuôn mặt màu đen hằn lên lòng hận thù tàn độc. Chị ơi. Chị ơi.

Sương trắng xóa đỉnh Thuận Cẩn. Nước lục đại hồ theo sương dâng như thác lũ, đổ ập xuống sườn núi, chảy tràn qua Thủy Sơn Kiển kéo ào ạt về phương Thuận Khảm.

Chị ơi.

Chị ơi.

3.

Đoài là đằm

Gã lặn lội tìm kiếm miệt mài trên những cánh đồng đất sét. Chị ngồi bên bếp lửa may những tấm khăn, may những chiếc áo nhỏ xíu, mắt chị long lanh. Tiếng gió tràn qua đập vỡ không làm chị mừng rỡ, nó chỉ làm chị lo âu. Chị ra ngồi bên bậc cửa, vò vò chờ gã về.

Có những lúc gã về đứng sau lưng chị, cất tiếng gọi mơ hồ. Chị ơi. Chị ơi. Chị bàng hoàng quay lại, chỉ thấy gã nhìn mình cười ngô nghê. Bàn tay chị níu lấy bàn tay gã, đặt lên bụng mình. Khuôn mặt thẳng Trắng lặng đi, nó tựa đầu vào bụng chị, lắng nghe hơi ấm của sự sống đang chửa quảy chuyển mình. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt trắng trẻo hiền hoà. Chị nhắm mắt lại, ngơ ngàng nghe gã gọi. Chị ơi.

Gã đi mãi trên cánh đồng đất sét, không tìm được con sâu nào đầy đặn tốt tươi. Gã mang về những đám cỏ cần cỗi và những con sâu oặt ẹo. Đôi lúc gã nhớ tới lòng vực ấm, nhưng con đường xuống vực đã mất dấu. Cũng như căn nhà tranh xiêu vẹo của cô bé áo xanh đã biến đi mất tích trong bóng đêm. Con sâu đỏ héo hơn dần. Gã trích máu mình để nuôi nó, để nuôi hy vọng sẽ có một ngày tước đoạt sự sống của nó. Gã héo hơn dần. Con sâu vẫn không hoá thành bướm. Gã và nó cùng nhau cảm cực, vật vờ sống.

Ông về vào một ngày mưa dầm, nước theo trăng dâng ào ạt, tràn qua cánh đồng đất sét, sôi réo sùng sục. Con sông khô cạn đang im lìm ngủ bỗng rùng rùng chuyển động hoá ra hung tợn. Long mạch quấy đuôi đập vỡ chân cầu, há miệng nuốt chửng tàu bè. Xe ông bị nước chặn lại bên cây cầu đổ. Xe quay ngược về thành phố lại bị kẹt giữa đầm lầy bùn đỏ. Đất sét nhão từ đâu dâng lên ào ạt, nhầy nhụa như biển keo. Khi ấy, ông mới nhớ mình còn một ngôi nhà nằm trên ngọn núi cạn và một người đàn bà rất trẻ. Ông bỏ xe lội ngược về làng, suýt chết chìm mấy bận giữa đầm lầy bùn đỏ, đôi chân rã rời cổ lết lên triền cao. Lạnh lẽo quá, già nua chậm chạp quá. Ánh đèn lấp lánh giữa vùng nước mênh mông làm ông xôn xao. Ông nhớ tới căn phòng nhỏ trên gác xép và những giờ phút thăng hoa tuyệt vời. Thân thể mềm ấm của một người đàn bà trẻ, nó để dâng hiến cho một người, chung thủy thuộc về một người và yên phận chờ đợi một người. Ông rạo rức nghĩ đến làn hơi ấm đêm đêm đưa ông bay bổng trên cánh đồng quê, cảm xúc mê mê hoan lạc chỉ tìm được ở nơi chôn nhau cắt rốn.

Chị ngồi trong căn gác xép lạnh lẽo, bên cây đèn dầu tù mù, cặm cụi may những chiếc áo nhỏ. Ông đứng sững bên bậc cửa, vừa rét vừa đói, chăm chăm nhìn người đàn bà quá lứa ngồi trong căn phòng tối tàn cũ kỹ, chỉ thấy xa lạ. Gió rét từ sau lưng ông thổi tốc tới làm chị kinh hoảng. Chị la lên một tiếng sợ hãi, không kịp giấu đi chiếc áo may vụng, không kịp che cái bụng to lùm lùm. Khuôn mặt xanh xao tàn tạ của chị làm ông thất vọng. Những tấm áo nhỏ xíu trên tay chị làm ông phẫn nộ. Ông lao tới, vật chị ra giường, kéo thốc tấm áo nâu. Cái bụng to kệt

cỡm của chị như cây kim nhọn đâm vào mắt ông toé máu. Không kẻ nào được phép phản bội ông. “Con đi.”

Ông đá vào bụng chị, nắm tóc chị quật vào tường. Chị quặn người ôm bụng, vật vã chuôi đi. Chị lết được ra ban công kêu rú gọi gã về. Tiếng kêu tuyệt vọng của chị trôi đi trên dòng nước ngập. Gã ở ngoài đập đá, nghe tiếng chị mà ngỡ như tiếng nước réo. Con bướm trắng vật vờ bay qua, lảo đảo rơi trên dòng nước xoáy. Bỗng nhiên gã rùng mình. Căn nhà trên đỉnh cao vụt tắt ánh đèn. Gã cầm đầu chạy về hướng đấy, gã cuống cuồng lội qua đầm lầy đất sét. Chiếc bóng chị xoã tóc hiện ra dưới ánh trăng. Bàn tay chị chấp chới vẫy gọi.

Gã gào lên, phóng chạy về phía chị. Chiếc bóng như cánh bướm lao qua thành lan can mục nát. Nó đậu xuống vùng hoa đại trắng, giãy giụa rồi bất động. Đám hoa trắng vây quanh chỗ chị nằm dần ngả sang màu đỏ. Những cánh hoa màu đỏ loang đi mãi. Gã kinh hãi gào lên, ôm chị vào lòng, thân thể chị mềm ấm trong tay gã. Bóng người trên ban công vội vàng lẩn vào tấm màn rách. Gã nhận ra ông ta. Khuôn mặt đen đúa ngược lên dưới bóng trăng đau đớn hận thù. Gã áp mặt mình vào ngực chị. Cả đen và trắng vùi vào da thịt người đàn bà, tuyệt vọng tìm hơi ấm. Ngực chị lạnh dần. Bụng chị cũng lạnh dần. Gã đổ vật trên vùng hoa đỏ, co giật sùi bọt mép.

Sương trắng tràn dày đặc trên đầm lầy. Gã đi lạc trong vùng sương đục lờ, tìm không ra lối về, tìm không ra chị vú. Gã khóc nức nở gọi. Chị ơi. Chị ơi.

Thần Kim Quy nổi lên giữa đầm Lạc Thủy, lưng còng đồ hình Lạc Thu, nước mắt chảy hai dòng. Thuần Đoài cuộn cuộn sóng, ngàn lau tả tơi vùi dập. Nước từ tứ đại hồ dâng qua Thiên Trạch Lý kéo hung hãn về phương Thuần Khảm.

4.

Chấn là sấm

Gã hăm hở chọn cái gai hồng quân dài nhất sắc nhất, chờ dịp ghim đầu con bướm. Cây hồng quân già cỗi sau nhà có từ thời cụ tổ họ Vương. Cây không bao giờ ra trái, chỉ mọc toàn gai, những cái gai độc địa, nhọn lều cứng đanh. Gã chờ mãi, chờ mãi. Con sâu đỏ bị nhốt trong hộp đất không hoá thành bướm. Nó chỉ khô héo dần, bạc màu, nhợt nhạt và lạnh lẽo.

Một buổi sáng, chị la hét ngoài chuồng gà. Con gà mái nằm chết rũ, khô như bã đậu. Tuần sau, con gà trống lại chết khô. Chị khóc nức nở. Tiếng khóc của chị làm gã đau đớn. Gã tìm ra cái lỗ trên hộp đất. Con sâu đỏ ối, to bằng cọng rau muống, hơi nóng toả ra ấm cả mặt giường. Chị ôm con gà khóc ngoài chuồng. Tiếng khóc của chị làm gã hoảng sợ. Gã dơ bàn chân lên định đạp nát con sâu. Nó nằm im trong hộp đồ ối và mê hoặc.

Gã đánh đất sét, nặn chiếc hộp mới, đem nung trong bếp. Vỏ hộp đồ au, rắn đanh lại lại. Chị chùi rửa, gã cười sảng sặc. Chị ôm gã vào lòng vuốt ve, gã nằm im như con sâu héo.

Con sâu đỏ nằm trong hộp đất nung hết đường trốn thoát. Gã chờ mãi, nó không hoá bướm, chỉ khô héo dần chờ chết. Gã thả những con sâu khác vào hộp con sâu đỏ. Qua một đêm, những con sâu kia chỉ còn xác khô, con sâu đỏ lại vật vờ sống. Gã nuôi sâu làm thức ăn cho sâu. Rau cỏ không đủ cho sâu ăn. Sâu không đủ cho sâu ăn. Đá trên vực tuột dần đi mát, gã không sao bò xuống lòng vực được. Gã phải đi suốt đêm, sục sạo quanh vùng, tìm sâu và tìm rau. Gã chẳng gặp ai, người làng bỏ đi cả, để lại những mái nhà tranh rách nát, những thửa ruộng đất sét khô nứt.

Một đêm trăng tròn, gã lạc vào vườn rau nõn nà xanh tốt. Mùi tía tô, ngải cứu, đương quy, mã đề... thơm dề mê. Gã tần ngần đứng bên hàng giậu hít thở mùi hoa cỏ êm đềm. Đưa con gái nhỏ mặc áo màu xanh đang ngồi xới đất. Chiếc bóng mảnh mai lung linh dưới ánh trăng huyền ảo. Gã rón rén mở cánh cổng tre phủ kín hoa bìm bìm xanh, bước vào khu vườn màu xanh. Bàn tay thèm khát của gã vừa chạm vào tấm lá non, đưa con gái quay lại thì thào. Giọng nó nhẹ và loãng như gió xuân.

„Cháu xin cậu. Bao nhiêu hoa màu ông đã cướp đi cả. Chỉ còn mảnh vườn này để bà cháu độ nhật.“

Đứa con gái gầy còm có khuôn mặt sáng rỡ như trăng rằm. Tim gã bỗng thất lại. Có tiếng ai ho khó nhọc trong căn nhà xiêu vẹo. Cô bé cười xanh xao.

„Bà cháu đấy.“

Gã bối rối lùi dần lại. Ánh mắt đứa con gái nhìn gã như van xin, như xua đuổi. Bàn tay gã vừa kéo cánh cổng tre, bóng áo xanh đã khuất sau vách nhà tranh. Tiếng hát trong trẻo tiễn chân gã về tận lưng đồi.

Những đêm hôm sau, gã vác bao gạo đi tìm vườn rau. Gã đi mãi qua hết triền núi, qua bờ sông cạn, qua đầm sen khô, qua những cánh đồng lau, không sao tìm ra ngôi nhà thơm mùi cỏ và đứa con gái áo xanh. Những con bướm đêm bay từng đôi quẩn quýt, chập chờn như lá rơi. Gã đuổi theo những chiếc lá rơi, qua hết triền núi, qua bờ sông cạn, qua đầm sen khô, qua những cánh đồng lau, rồi lại quay về chỗ cũ. Sương dâng trắng xoá, phủ kín cả vàng trắng. Hoa lau trắng phất phơ trôi chập chùng trong sương trắng. Từ tạ hay gọi mời. Chia ly hay hội ngộ. Hoa lau trắng phất phơ bay im lìm theo sương trắng. Gã hoang mang đặt bao gạo bên hai nắm đất cô độc nằm giữa đồng không. Mùi hương bách hợp theo sương đêm tràn về mơn man quẩn quýt. Đôi mắt gã đẫm ướt, nước mắt chảy dài. Yêu thương mơ hồ quá. Thăng Tráng lần mò tìm đến thăng Đen. Minh tha cho nhau những dẫn vật oán hờn. Tiếng hát nào trôi đi mênh mang trên cánh đồng đất sét. Tiếng thì thầm nào lảng đãng như gió xuân.

“Cậu về đi.“

Gã ngơ ngẩn quay về, bước chân trôi đi trong màn sương hư ảo. Ánh đèn dầu thấp giữa đồng hoang lung linh vẫy gọi. Thân thể chị mềm và ấm. Gã dịu dàng ôm chị vào lòng, âu yếm hít thở làn hơi ấm trên ngực chị. Lạ lùng lắng nghe hơi ấm thấm dần vào buồng phổi, dậy lên từ ruột gan. Lạ lùng lắng nghe thân thể mình rần rần chuyển đổi. Gã khao khát vận mình trong lớp vỏ khô cứng, vận càng lúc càng nhanh. Gã vừa sợ hãi vừa hân hoan, mong muốn thoát đi vào vùng đất lạ. Tắm vỏ khô nứt ra khe khẽ.

Lách tách.

Lách tách.

Đêm nứt dần.

Đường nứt chạy dọc từ đầu xuống thân, chập chập mở ra. Gã vùng vẫy liên hồi trong lớp vỏ chật chội. Niềm ham muốn thoát thân dồn ứ chực nổ tung. Dương khí từ hai phần thân thể khác biệt cuộn cuộn tràn về một ngã. Gã rung mình trời lên, hối hả xé toang phần hình hài xấu xí từ hăm, mạnh bạo đâm chiếc đầu cứng vào vùng sương ẩm ướt. Dòng máu ấm tuôn ào ạt vào tĩnh mạch, đuổi những sợi cơ căng cứng như dây cung, mở toang đôi cánh lạ. Tiếng sấm động từ trong tiềm thức hoang sơ bùng nổ, gã tung cánh bay lên trong vùng chớp sáng loà một cõi cuồng mê.

Đêm là đồng loã, đêm là chốn hiện thân. Mộng uyên ương hồ điệp như mưa lũ tràn về.

Phượng Thuần Chấn sấm chớp chói lòa, những cánh rừng phong bốc đỏ, nước từ bát đại hồ xẻ ngang Phong Lôi Ích ngàn ngạt kéo về Thuần Khảm.

5.

Tổn là gió

Chị thường chạy qua những bậc cầu thang bằng đá, đứng ở ban công, chờ nghe gió tràn qua đập vỡ. Mái tóc dài xanh mượt xoã bay lồng lộng. Mắt chị trông mòn mỏi về phía con đường làng, tiếng gió réo tràn làm chị nhớ tiếng xe của ông. Chị chờ mãi, chờ mãi, tóc thô xanh, má thô hồng. Đêm, chị ôm gã vào lòng khóc uẩn ức. „Anh chẳng được như ông. Ông chẳng được như người ta. Nhà này tuyệt tự mất thôi.“

Năm Canh Dần, lão thầy bói đi ngang qua làng. Bàn tay khô quắp đưa lên trước mặt, những cái ngón còng queo chìm vào màn sương mỏng, bỗng hoá xa xăm kỳ ảo lạ thường. Lão già vẽ lên mặt đất phương vị sáu mươi bốn quẻ của Phục Hi, làng Âu Lạc nằm trên cung Thuần Khảm. Đồ hình Lạc Thuỵ chồng lên Tiên Thiên Bát Quái, phía tây nam có nhị đại hồ, phía đông nam có tứ đại hồ, phía tây bắc có lục đại hồ, phía đông bắc có bát đại hồ. Nhị thập đại hồ âm hàn hung hiểm cùng đổ vào dòng Lạc Hồng chảy về Thuần Khảm. Khi ấy là mùa xuân, sen hồng nở kín đầm Lạc Thuỵ. Mặt lão thầy bói xanh như lá sen, đầu lão thầy bói to như lá sen. Miệng rộng như cánh cung. Lão cười nức nở, lão khóc sảng sặc, lão quỳ xuống lạy tạ đất trời, ngón tay khô quắp chỉ vào đồ hình Lạc Thuỵ. Lão bảo, bao giờ lũ về làng Thuần Khảm họ Vương sẽ tuyệt tự, bất đắc kỳ tử. Bà mang thai mười hai tháng đổ gục bên thềm, nửa đêm giờ tý khai hoa, nở ra thằng mặt quỷ nửa trắng nửa đen. Ông hoảng sợ cho người trói lão thầy bói ngoài bờ sông, ra lệnh dân làng ném đá vào thối mê tín yêu mị. Không ai dám. Lão già tự chết khô trên đập đá, lưỡi thè dài như con rắn mối. Tấm áo nâu xoã bay trong gió chấp chới như con bướm đêm.
...Giết ta đi. Lễ Trời đừng mong cưỡng đoạt.

Tiêu huỷ thân xác ta đi. Vận Nước đừng hòng huỷ diệt. Kiếp nghiệp này thà làm quỷ chứ không làm tôi đòi nhà họ Vương...

Lời nguyện trôi lãng đãng trên ruộng ngô, ruộng ngô nhà họ Vương cháy lá gục cờ. Nghiệp báo trôi bồng bênh giữa đầm Lạc Thuỵ, sen xuân thui nụi héo ngồng. Oan hồn trôi qua đập nước, con đập nhà họ Vương xây bằng xương người nứt dần rồi vỡ toang. Dòng Lạc Hồng cạn kiệt, qua mùa xuân chỉ còn trơ đá.

Sương trùng điệp trắng xoá đất trời.

Gã cười ngô nghê, rúc đầu vào ngực chị tìm hơi ấm. Đêm theo gió tràn về rạn vỡ. Gã nằm trong lòng chị, lắng nghe tiếng của gió, lắng nghe tiếng của đêm, lắng nghe tiếng của loài sâu bọ chuyển mình. Tiếng xào xạc của những cái vỏ nhộng căng dòn đang khe khẽ nứt ra. Chỉ có gã mới nghe được những âm thanh kỳ ảo của sự chuyển đổi gian trá mê hoặc đầy. Những con sâu vượn mình trong lớp vỏ khô cứng, vượn mỗi lúc một nhanh, mỗi lúc thêm hung tợn. Trăng tròn sắc lạnh trườn dần khỏi màn mây vỡ, tham lam vồ lấy thân hình người đàn bà trẻ. Ánh trắng vàng quạch động trên nửa vùng ngực đầy, loang dần xuống vùng bụng phẳng. Gã nhìn chị lấm lét như đứa trẻ phạm lỗi, bước chân khỏi giường, bóng gã biến thành bóng đêm. Chị không bao giờ đi tìm gã lúc giữa khuya, chị nằm đấy với tình trăng, với một người đàn ông khác.

Căn phòng đổ nát đầy bụi đất, tấm màn cửa rách đong đưa trong gió. Những cái hộp bằng đất sét nằm ngổn ngang trên sàn nhà, nằm ngổn ngang trên chiếc giường đôi. Tấm khăn trải giường ngả màu nâu xám bần thui. Những vết dao rạch ngang rạch dọc, xẻ sâu xuống lớp nệm mút là dấu tích của một cơn phẫn loạn. Gã bước qua những chiếc hộp đất trên sàn. Tiếng nứt vỡ thét gào trên giường ngủ, mỗi lúc thêm cuồng nộ. Có mười hai cái hộp đất trên giường.

Mười hai con nhộng đang vượn mình rên xiết. Gã mở nắp một chiếc hộp, ngòi thu mình chờ đợi giây phút bần thui thặng hoa của sự thật. Nửa khuôn mặt đen hân hoan háo hức. Nửa khuôn mặt trắng ghê tởm kinh sợ.

Con nhộng vàng khô đét uốn cong mình.

Lách tách.

Lách tách.

Đêm nứt dần.

Đường nứt chạy dọc từ đầu xuống thân, chậm chạp mở ra. Một cái đầu đen đúa lông lá trôi lên từ cái đầu vàng trơn bóng. Hai bộ mặt dị biệt trong cùng một thân xác. Gã nghẹn ngào thốt ra một tiếng kêu phẫn nộ. Bàn tay khô quắp có những cái móng đen thui còng queo chìa ra, chực bóp nát con vật gớm ghiếc. Con nhộng rùng mình, trồi lên, vết nứt dài mãi, xẻ đôi thân xác. Gã rên rỉ vượn mình đau đớn. Cái đầu đen đốm đỏ hung tợn kéo theo phần thân thể xám ngắt nhầy nhụa. Con vật xấu xí run rẩy, chấp chới đôi cánh. Dương khí tràn ào ạt vào tĩnh mạch, kéo căng những sợi cơ, đẩy đôi cánh vươn dài. Trong phút giây kỳ ảo, con vật gớm ghiếc bỗng

rùng mình, bật tung đôi cánh rực rỡ. Đôi cánh nhung xanh biếc viền những đốm lửa đỏ. Gã nhìn nó, bàng hoàng mắt mát. Sự thay đổi màu nhiệm vừa trôi tuột đi vào chốn không không. Không nắm giữ được. Không lý giải được. Con vật kiêu diễm ngóc đôi vòi màu đỏ thắm, chực giương đôi cánh sặc sỡ bay lên. Gã phẫn uất gào lên, gió đập vào thành cửa, tiếng gỗ nứt khô khốc. Cái gai hồng quân nhọn lều bở xuống, đâm xuyên qua cổ con vật xinh đẹp, găm nó xuống đệm giường. Nó đập cánh giãy giụa cuồng loạn tuyệt vọng. Gã cầm con bướm xanh có những đốm lửa đỏ lên tường. Nó cố vùng vẫy bay lên, cái đầu bị ghim cứng giữ chặt thân thể nó lại. Cái chết không đến vội vã như sự hoá thân thành cái đẹp. Chẳng việc gì phải vội vã. Đây là giây phút tuyệt vời nhất của sự huỷ diệt. Chậm rãi và tàn khốc. Thằng Đen cười sằng sặc. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt thằng Trắng. Sự thật, sự giả dối, cái xấu xí, cái đẹp để đều đã quy về một mối. Cái chết.

Những đốm lửa thoi thóp tắt dần.

Gã giết lần lượt mười hai con bướm. Chậm rãi. Mười hai cái xác mới bay chấp chới trên tường cùng những cái xác khô cũ. Trên sàn nhà, những con sâu ngủ ngày dần tỉnh dậy. Chúng ăn rào rạt hồi hả. Đêm là đồng loã, đêm là chốn hiện thân. Giấc mơ hồ điệp như sương trắng ngập ngụa trong căn phòng đầy tử khí.

Gần sáng gã trở về căn gác xép, hiền lành yếu ớt rúc vào lòng chị. Gã nhắm mắt chìm dần vào giấc mơ tạt nguyên. Thân thể gã tê cứng chìm trong dòng nước lạnh, thêm khát được thăng hoa, thêm khát được cất cánh bay lên. Nước mắt chảy dài bất lực. Con sâu dưới bụng gã mềm oặt héo rữa, nó ngủ thoi thóp giữa mùa đông sương trắng. Sương trắng xoá trên dòng sông cạn. Gã rúc sâu vào lòng chị tìm hơi ấm, chỉ thấy tuột mãi vào cõi âm hàn. Lạnh u u.

U... u... u...

Chị vú không bao giờ bước vào căn phòng đồ nát có những hộp đất sét. Không phải chị sợ đám sâu lúc nhúc trong hộp. Chị sợ cái giường đệm bị chém nát. Nó nhắc chị nhớ đến thân phận con sâu cái kiến của mình. Ông cũng thôi không đưa chị vào căn phòng đồ nát đấy nữa. Những đêm ông về làng, ông mò lên phòng chị trên căn gác xép. Gã bị đẩy ra ngoài cầu thang, gã nằm trong sương lạnh găm giữ như quỷ dữ suốt đêm. Gần sáng, gã khóc oe oe như trẻ nít sơ sanh. Tiếng khóc theo tiếng gió tràn vào phòng. Chị sợ hãi rúc sâu vào lòng ông. Ngực ông rộng và ấm, thân hình ông rắn như tầm vông. Ông đưa chị lên cao, cả hai cùng biến thành bướm, dèo nhau trôi mãi vào vùng sương đặc quánh. Ông đưa chị về thành phố, có những con đường rộng, những ngôi nhà cao tầng sáng ánh đèn, những người con gái trắng trẻo nõn nà. Ông đưa chị đi ba ngày rồi đưa về lại căn nhà cũ nằm bên đập nước.

Gã nằm trong góc nhà lạnh lẽo ẩm ướt suốt ba ngày, không ăn, không ngủ, thân thể nguội lạnh dần. Những con sâu bị gã bằm nát trên sàn nhà, chỉ còn là những mảnh xanh ngắt khô héo. Gã cất tiếng gào lên khi chị trở về. Mùi nước hoa trên người chị làm gã kinh sợ. Bộ quần áo mới của chị làm gã hoá điên. Gã xông vào xé nát tấm áo, cào cấu thân thể chị. Nhưng chị không còn thuộc về gã, chị xô gã ngã chúi vào góc. Gã nằm vật ra, khóc oe oe như trẻ nít, đôi mắt cháy đỏ căm hờn. Chị cười ngơ ngẩn mơ ngày ông về đón chị lên thành phố. Chiều chiều chị ra đứng trên ban công ngóng mãi về phía đường làng. Thằng Đen căm ghét nhìn chị xoã tóc bên lan can. Thằng Đen khoát trá nhìn chị ôm bụng khóc nức nở tuyệt vọng.

Hai tháng sau ông về, chị quỳ xuống ôm chân ông khóc. Ông xé toạt áo chị, phẫn nộ nhìn vào khoảng bụng lép kẹp. Chị nằm mọp ra đất như con sâu đói, vạy vẹo van xin. Bàn chân ông giận dữ đá vào cái bụng trống không vô dụng. Từ đấy ông ít về lại căn nhà cũ. Chị như cái bóng, ở lại trong căn nhà rộng thênh thang, mòn mỏi chờ những buổi chiều gió tràn qua đập vỡ. Chị bật dậy reo to. „Ông về.“ Thằng Đen cười sằng sặc, đấy chỉ là tiếng gió.

U... u... u...

Bà cũng đi luôn không về, từ sau đêm chém nát chiếc giường. Nhát dao chém chệch qua bụng ông, lăm lăm bổ lên người chị. Lẽ ra bà chém chết chị ngay trên giường bà, nhưng thằng con tàn tật ở đâu xông vào. Nó ôm choàng lấy chị vú. Bàn tay gầy guộc như móc câu cướp lấy con dao của bà, lăm lăm chọc bổ ngược. Con mắt đen toé lửa, hận thù huỷ diệt. Bàn tay có những cái móng còng queo như bàn tay lão thầy bói. Lão già kia chết đi sao vẫn để lại bàn tay. Bà hoảng hốt gào lên. “Mày có còn là con tao không đấy?” Thằng con buông dao ngơ ngẩn gật đầu, thân hình đổ ập xuống nền nhà.

Tiếng sét nổ bùng trên không trung. Ánh chớp sáng loà bổ xuống, xé đôi thân thể thằng người. Thằng Trắng thằng Đen đứt rời. Tay chân gã co giật. Cả người gã co giật. Đây là những lúc gã lên cơn động kinh. Đây là những lúc hai con người xa lạ phân ly, thoát khỏi sự ràng buộc trong cùng thể xác. Ma quỷ kéo thằng Đen đi vào lòng vực tối. Thằng Trắng còn lại một mình, tuyệt vọng mong hoá thành bướm bay lên. Gã trợn ngược mắt sùi bọt mép. Cánh tay khô quắp chấp chới nứu kéo bầu trời.

Bà bỏ lại thằng con tàn tật trong ngôi nhà bị nguyên rửa. Thầy phong thủy đưa bà đi biệt. Chỉ có người quen của bà thỉnh thoảng ghé xe về làng đổ gạo, thức ăn và dầu đốt đèn cho chị vú. Chị ở lại trong căn nhà rộng thênh thang chờ đợi một người. Những đêm mưa rét trên căn gác xép, chị ôm gã vào lòng rạo rục. „Nhà này tuyệt tự mất thôi. Bao giờ lữ về làng...“
Nhị đại hồ nổi cuộn phong. Nước từ cửa Thuận Tồn, vượt qua Thủy Phong Tỉnh, theo giông gió tràn về phương Thuận Khảm.

6.

Càn là trời

Bảy ngày sau, nước rút, thầy phong thủy đưa bà về làng. Gã đã sống qua bảy ngày bên cái xác lạnh tanh. Người gã héo rữa, suy kiệt và điên loạn.

Thầy phong thủy bảo bà sờ bụng chị. Cái bụng cong vồng lạnh ngắt. Bà nhìn thân hình thằng người nằm phủ lên tám thân đàn bà. Bà kêu rú đau đớn. Gã cũng khóc, mơ hồ nhận ra bà. Nhưng gã không muốn người ta đưa chị đi, gã nằm đè lên người chị, giữ chặt thân thể lạnh ngắt trong vòng tay. Bà gọi người về đưa chị đi. Đám tay sai của bà đem xác chị giấu ở nơi nào, gã không sao biết được. Gã mất chị thêm lần nữa, đau đớn, tuyệt vọng, lại ngã vật ra sùi bọt mép. Đám ma quỷ kéo một nửa thằng người đi vào vực sâu thù hận, một nửa còn lại chìm trong đau thương tuyệt vọng.

Bà gọi ông về. Chuyện cái xác chết nằm trong tay bà chỉ là chuyện ngu xuẩn, chẳng dọa nổi ông. Khuôn mặt phương phi béo tốt phồng to đe dọa. Bà sợ hãi giấu khuôn mặt tàn tạ của mình vào giữa lòng bàn tay. Nước mắt tràn qua những cái kẽ hở khô quắt. Bà soi mặt mình vào gương, khuôn mặt loang lổ phấn son về chiều làm bà khiếp hãi. Bà nguyên rửa ông, nguyên rửa ngôi nhà tràn ngập tội ác. Bà nguyên rửa sự thật. “Nhà họ Vương vì ông mà tuyệt tự.”

Ông nguyên rửa bà, nguyên rửa sự xuyên tạc dối trá. Ông thét đám tay sai gõng cổ mù già, trói mù ta trên đập đá. Gã lẩn thân đi theo, hân hoan nhìn người ta lôi bà đi trên cánh đồng đất sét đầy bùn đỏ, khoái trá nhìn người ta trói bà vào cây cọc đen. Tấm áo trắng của bà bay phàn phật trên đập như cánh bướm. Bà nhìn gã thều thào. “Mày có là con tao không đấy?” Gã gật đầu cười rồi quay lưng bỏ chạy về căn nhà đá. Vừa lúc ông ra xe.

Gã chạy theo ông ra sân. Khóm hoa đại dưới ban công đã ngả màu đen thẫm. Gã tuột quần xả nước tổ tổ lên chỗ chị nằm. Nước tưới lên những cánh hoa khô. Màu hoa đen lại hoá ra đỏ ối. Ông kinh ngạc nhìn sững vào khoảng bụng mạnh khoẻ đang nổi vồng lên của thằng con, bỗng hiểu ra những điều bà nói. Sự thật tàn khốc đó đánh ông gục ngã. Đầu ông gục xuống giữa đôi vai còng, trong phút chốc mà hóa thành con bướm khô tàn tạ già nua.

Ông để cho bà đi. Bà theo thầy phong thủy về một miền đất hứa xa xăm, đem theo tất cả vàng bạc tài sản nhà họ Vương. Ông cúi gục đầu cười thảm hại. Ông chỉ giữ thẳng con tàn tật lại, nó là con giống cuối cùng mang họ Vương.

Gã theo ông về thành phố, chỉ đem theo con sâu đỏ. Đi đâu ông cũng dẫn gã theo, ngậm ngùi bảo với mọi người, thẳng tàn tật mồ côi này được ông nhận làm con nuôi. Gã lẻo đẻo đi cạnh ông, há hê phơi bày khuôn mặt dị dạng. Sự xấu xí tật nguyên của gã được đặt cạnh vẻ đẹp nhân từ hoàn hảo của ông, cảm giác lệch lạc chênh vênh đó làm người ta ngưỡng mộ. Người ta hỏi gã, cha mẹ chết cả rồi sao. Gã gật gù cười, nửa giả trá nửa đần độn. Cảm giác lừa lọc gian dối đó làm người ta tủi lòng.

Gã theo ông vào những cuộc vui bất tận, lặng lẽ ngồi trong góc tối nhìn khuôn mặt phè phỡn thừa mứa của ông đang chìm trong sự nhàm chán vô vọng. Gã nhớ chị, nhớ căn nhà máu xám trên ngọn núi cạn, nhớ lòng vực sâu tối tăm. Trước mặt gã, những con sâu béo tốt phờn phơ. Những khối thịt nung núc no đủ, xấu xí thô tục nằm ườn trên mặt lá. Con sâu đỏ nằm trong hộp đất vùng vẫy tìm đường ra. Nó đói. Mùi máu tươi tanh tươi no đủ làm nó thèm khát điên loạn. Gã âu yếm ôm nó vào lòng. Con sâu là phần kỷ niệm yêu thương mà gã còn giữ được và đem theo.

Đêm, gã ôm con sâu đi tha thẩn trong thành phố, lội bì bõm trên những đoạn đường ngập nước. Mưa tầm tã không ngưng được, mưa tràn về Thuần Khảm, tràn qua sông, đổ về thành phố. Gã ngỡ là mưa đi tìm gã, đuổi theo gã đòi sự sống. Gã ôm con sâu chạy trong màn mưa, gào thét thách thức. Đám người tứ xứ tránh lũ đổ về đông nườm nượp, đói khát và lạnh cóng. Có những lúc, gã ngỡ như là bóng hình chị thấp thoáng, đuổi theo rồi mới biết là làm. Có quá nhiều người đàn bà giống chị. Lam lũ, hiền lành và ngờ ngác giữa dòng đời. Họ kéo gã đi qua những con đường ngập nước, qua những dãy lều xiêu vẹo tạm bợ. Gã nức nở đuổi theo những đêm mưa, gọi mãi ánh trăng thanh. Chị ơi. Chị ơi.

Con sâu đói rũ trong hộp. Gã đem nó xuống bếp, thả vào chuồng lợn. Buổi sáng, con lợn to ngã lăn ra, thịt da tím tái thối vữa. Con sâu đỏ chui vào ngủ im trong hộp đất. Nó không lớn nữa, chỉ đỏ thẫm lại, những cái chân rậm chi chít cứng như bàn chải. Gã chờ nó hoá bướm, mỗi đêm trôi qua càng thêm vô vọng. Dường như con sâu biết rất rõ, sẽ không có sự thăng hoa tuyệt đỉnh nào chờ đợi nó trong chốn lao tù này. Dường như nó biết rất rõ, cuối con đường no say thoả mãn kia chỉ là cái chết. Đồi mắt đỏ rực của nó nung nấu những mưu mô quỷ quyệt. Cái miệng thèm khát của nó gầm gừ hướng về phía thẳng chủ. Nó nằm thu lu trong hộp kín, không hoá bướm chỉ khát máu như quỷ dữ. Những con lợn chết bất đắc trong chuồng, từ nhà này lan san nhà khác. Người ta hoảng sợ báo tin cho ông, e là có dịch. Ông gạt tay mệt mỏi bảo, chôn đi. Bọn tha phượng trốn lũ kéo về nằm vất vưởng bên thềm nhà hát. Ông đi ngang qua lác đầu chán nản than, bọn vô công rồi nghề chuyên ý lại. Ông chán mọi thứ, chìm trong giấc mơ tuyệt tự, tỉnh dậy thường thấy bàn tay mình đẫm máu.

Ông xoa bàn tay đẫm máu lên bụng người thiếp trẻ, đẩy nàng vào phòng gã. Buổi sáng, nàng kỹ nữ chết cứng, lạnh ngắt trên giường. Gã ngồi trong góc phòng, hai tay ôm cái hộp đất cưỡi ngẩn ngơ. Con sâu hút hết hơi ẩm thanh xuân vào lòng, thân hình nó cương cứng đỏ sẫm, cái đầu bóng loáng đen nhánh. Hơi ẩm thấm qua lớp đất nung, thấm dần vào bụng gã, khoan khoái lạ lùng. Ông nhìn thân thể tình nhân lạnh ngắt trên giường, nhìn thẳng con mặt đỏ ngắt ngây. Ông kinh hãi, sao mặt nó đỏ như bùn đỏ, ướt đẫm như mưa dầm. Sao bàn tay nó khô quắp, những cái móng còng queo như bàn tay lão thầy bói.

Ông ngã vật ra, trôi tuột vào vùng địa lao tối đen, xung quanh ông oan hồn ma quỷ khóc gào đòi nợ. Nằm mộ ông không người hương khói, nằm cô quạnh giữa đồng hoang. Quạ điều phỉ nhỏ. Trâu bò phóng uest. Quan ngựa y cạy miệng đổ sấm vào. Ông tỉnh dần dậy, sợ hãi cái chết hơn bao giờ hết, thèm muốn được sống hơn bao giờ hết.

Thèm muốn và hung bạo.

Con sâu đỏ vẫn không chịu hoá bướm.

Đêm đêm, gã mở nắp hộp cho con sâu bò đi tìm mồi, buổi sáng con sâu tự mò về chui vào hộp ngủ no say. Gã nằm trên giường vật vờ mơ thấy chị, bộ ngực chị toả hơi ấm nồng nàn. Chị cười ằng ặc, nhà này tuyệt tự mất thôi. Tiếng cười kỳ dị của chị làm gã giật mình tỉnh giấc. Một bộ mặt đen đúa cận kề trước mặt gã. Một đôi mắt quỷ dữ đang trào dâng thèm khát. Cái miệng góm ghiếc bò tới gần ngay miệng gã, gần đến độ gã ngỡ nó sắp nuốt chửng mình vào đấy, gần đến độ gã thấy rõ những cái răng đen nhánh sắc nhọn đang nhe ra. Hơi ấm toả ra hừng hực, bao trùm lên thân thể. Hơi ấm khiến gã dờ dãi chìm trong mê hoặc. Tiếng gọi của chị tràn qua đập nước, chị hỏi hả gọi gã về. Thăng Đen bừng tỉnh, thét lên ghê rợn.

Gã lăn người qua bên. Bàn tay gã chop nhằm cây đèn ngủ, hoảng loạn quật cây đèn xuống thân hình đỏ thắm của con vật. Suýt nữa thanh kim loại chém con sâu đứt đôi. Người nó bị đánh gãy gập khúc giữa. Nó cong oằn giữa trên tấm nệm trắng. Một khoảng đệm đỏ thắm tanh nhầy. Gã kiệt sức ngã vật ra đất, sùi bọt mép.

Từ sau cú đánh của thằng chủ, con sâu đỏ hoá tàn tật mang hình chữ V, hai khúc thân chia về hai phía. Không liền lạc nghi dương, không đứt rời nghi âm, con sâu là hành lưỡng nghi, bất đoạn bất thường, bất nhất bất dị. Phần thân bên phải con lưỡng nghi mọc thêm một cái đầu, đen đúa hơn, hung tợn hơn. Hai cái đầu hẳn học cắn xé nhau dành quyền kiểm soát thân thể, cứ dằng xé vật vã không biết bò hướng nào. Mấy cái chân bươi chèo loạn xạ, dẫm lên nhau, chà đạp nhau. Nhiều lúc con lưỡng nghi hoá điên, nó xoay vòng vòng, hai cái miệng áp vào. Quyết chiến, quyết tử, quyết hút hết sinh khí kẻ thù. Nó trở nên hung dữ độc ác quỷ quyết hơn bao giờ, chỉ chờ dịp cắn chết thằng chủ. Mỗi lần gã mở nắp hộp ra, hai cái đầu lúi vào góc thủ thế, hơi nóng căm thù toả ra như sương trắng. Gã nhìn nó cười độc ác, gã cũng trở nên độc ác hơn bao giờ. Sự tàn tật phân đôi của con sâu làm gã phần khích. Phần khích và điên loạn.

7.

Khôn là đất

Buổi tiệc vui mừng thọ ông, mâm cao cỗ đầy bày la liệt từ tiểu sành tới đại sành. Ông cho vời bọn đồng cô đến quỳ lại khấn vái, cầu xin thần thánh hiển linh phù trợ cho cơ nghiệp nhà họ Vương. Ông nằm ngửa uống sâm, nhắm mắt mơ giấc trường sanh bất lão. Gã ngồi thu lu sau tấm màn, đôi mắt độc ác dõi theo người đàn ông béo tốt nằm trên chiếc ghế gấm thêu hoa. Con sâu lưỡng nghi đói khát lờn lộn trong hộp, hai cái đầu điên loạn cắn nhau toé máu. Chữ V đỏ máu quần quại trong hộp đất. Khách khứa, quà cáp, thức ăn ngập tràn. Những lời tung hô xưng tụng, tiếng nhạc xập xình, từng đàn kỹ nữ uốn éo. Toàn những trò nhảm chán. Ông ề oải hỏi, có gì khác không, có gì lạ không. Đám hoạn quan ưỡn ẹo cười khúc khích, họ dẫn vào một bà già gầy còm rách rưới. Ông ghê tởm ngóc đầu dậy, muốn nhổ một bãi nước bọt trên sàn nhà. Sức ông yếu đến độ, nước bọt không bắn đi được mà chỉ chảy lòng thòng bên khoé miệng. Ông hận bọn người hầu vô lễ, vô tâm không lau nước bọt cho ông. Cảm giác yếu ớt bạc nhược, để quyền lực trôi tuột đi, làm ông hoảng sợ. Ông muốn găm lên như hổ dữ, nhưng lại chỉ nằm đấy thờ ra. Bà già ngồi trên tấm chiếu trái giữa gian đại sảnh. Đôi tay run run dạo nốt đàn, vừa hát vừa ho. Những khi bà ta nén cơn ho cổ buông ra tiếng luyến nghẹn ngào, khuôn mặt đỏ ối căng ra như quả cà chua nom rất ngộ nghĩnh. Bọn hoạn quan và đám thính giả cười sặc sụa, cười văng cả cơm thịt. Nhưng bà già ho mãi, hát ít mà ho nhiều, tiếng ho của bà làm ông nổi cáu. Ông ngóc đầu dậy thều thào, cút đi, còn gì nữa không. Bà già nhìn ông, nhìn những đĩa thức ăn đầy ắp trên bàn, rưng rưng gật đầu.

Đám người hầu dẫn vào một đứa con gái, khuôn mặt đẹp như trăng rằm. Tấm áo màu xanh khoác trên thân thể nó bàng bạc như ánh trăng. Thằng Trắng ngồi trong góc bật kêu lên một tiếng hân hoan. Đứa con gái không nhìn về phía gã, nó khấp nép ngồi xuống bên bà già. Người đàn bà khúc khúc ho, bàn tay gầy guộc so phím Uyên Ương. Khúc Cầu Hoàng trôi đi đăm mê bất tuyệt. Đám thực khách lặng người ngây ngất. Đêm mơ hồ trôi vào một thế giới hiền lương an lành. Đứa con gái cất tiếng hát, giọng nó trong vắt thánh thót như tiếng mưa rơi, êm đềm như tiếng nước sông vỗ về trong đêm vắng. Gã ứa nước mắt, rúc mình trong căn gác xép ấm áp, rúc đầu vào bộ ngực đầy đặn của chị. Mùi hương hoa đại nồng nàn trong căn gác nhỏ. Đêm vỗ cánh bay lên đăm đuổi hoá thân.

Bên ngoài cuồng phong vẫn vũ, lũ tràn về vây hãm gian đại sảnh trong hoan say. Kẻ nào nốc rượu vào, vừa say vừa tỉnh, vừa bước chân ra khỏi thiên đường rơi ngay vào địa ngục. Kẻ nào cuồng loạn thét lên. Cởi áo ra. Tiếng thét như ngọn roi quất ngang qua khuôn mặt đứa con gái. Ông uống một ngụm sâm, bỗng nở nụ cười rậm rật. Dương khí như ngọn đèn bùng cháy. Ông nhồm dầy đôi mắt hấp háy nhìn đứa con gái, bàn tay quyền lực chỉ vào đám thức ăn thừa mứa trên bàn. Cởi áo ra.

Nước mắt chảy dài trên gò má nhăn nheo. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt sáng như trăng rằm. Gã cười thèm khát, rạo rức bỏ ra giữa phòng, độc ác gào lên. Cởi áo ra. Đứa con gái rùng mình, cả người nó co rúm lại. Nó nhìn gã, mắt đong hơi sương. Nó nhìn lên bàn ăn, đau đớn tuyệt vọng. Nó nhìn những giọt nước mắt của bà, rồi cúi gục đầu. Bàn tay nó run run cởi chiếc thắt lưng xanh. Thân hình trần trụi hiện ra dưới ánh đèn pha lê lóng lánh.

Con lóc bên ngoài nổi cơn hung bạo, gió quật nhánh cây khô vào khung cửa sổ. Tiếng kính rơi loảng xoảng trên nền nhà sắc lạnh. Gió thốc qua ô cửa vỡ, thổi lớp lớp sương trắng tràn vào phòng. Sương trắng như hoa đại cuộn lấy thân hình đứa trẻ.

Đám thực khách găm lên giận dữ thất vọng, bọn nghèo hèn toàn là bọn bịp bợm. Đứa bé co rúm người lại, vì sợ hãi, vì gió rét, vì tủi nhục. Thân thể nó xanh xao nhợt nhạt, gầy còm thâm hại, chẳng có gì để mời gọi thực khách. Nó đứng trong sương trắng, run rẩy đói khát như những con sâu xanh trên cánh đồng đất sét. Gã nhìn vào bộ ngực trơ xương phẳng lì của nó, hộc lên bất lực căm phẫn. Gã vật ra đất, giãy giụa sùi bọt mép. Nửa con người bị ma quỷ dẫn đi vào sương trắng. Nửa con người còn lại hốt hoảng bỏ chạy cuồng loạn dưới ánh trăng vàng vọt.

Khi gã tỉnh lại, hai bà cháu đã biến mất cùng mớ thức ăn thừa trên bàn.

Gã lao ra màn mưa, lội bì bõm qua những con đường ngập nước. Những khuôn mặt đói khát, vây quanh, những lời cầu xin níu kéo gã lại. Gã cầm đầu chạy, chiếc bóng xanh thấp thoáng sau dãy lều. Những đám người rách rưới đang hăm hở chia nhau chỗ thức ăn thừa của đại sảnh. Chiếc bóng màu xanh lẩn vào đám đông không sao đuổi bắt được. Tiếng đứa bé khóc nghẹn ngào.

“Cậu về đi.”

Gã hậm hực đuổi theo cái bóng, chạy loanh quanh trong sương trắng không níu được mảnh trăng vỡ. Chỉ thấy rét mướt tê tái. Gã thất thểu quay về.

Con sâu bị giam đói trong phòng, nó đang cuồng quýt đục khoét thành đất nung.

Đất cũ.

Mùa xa xưa.

Vỡ dần.

Gã ôm cái hộp đất rạn vỡ nứt nẻ bước ra hành lang. Những cánh cửa phòng ngủ đóng im lìm. Tiếng thờ già nua đứt quãng của ông vang lên rậm rật sau cánh cửa phòng đối diện. Tiếng vắn mình cuồng loạn thoát thai của những con sâu tham lam no đủ. Tiếng kêu hoan lạc của bầy kỹ nữ vang lên hùng hực suốt con đường hành lang tối tăm. Gã đứng trong bóng tối, lạc lõng,

không sao níu kéo được giấc mơ. Cái hộp đất rời khỏi tay gã, rơi xuống nền đá hoa cương. Tiếng vỡ trầm đục chìm sâu trong đêm lạnh rồi biến mất trong vô nghĩa. Từ trong đồng đất vụn, con sâu như chữ V đỏ máu háo hức bò ra. Nó đói. Hành lang dài hun hút, nồng nặc mùi máu. Hai cái đầu cùng chĩa về phía trước trong niềm tin và nỗi hân hoan vừa thoát khỏi ngục tù. Chúng vội vã bò đi, cùng bò về một phía, bỗng rồi chậm dần... chậm dần. Gã nhìn con vật dị dạng, chỉ thấy tuyệt vọng chán chường. Trong cái thân xác tật nguyên phân rã gian tham này sẽ không thể nào nở ra hai con bướm. Gã quay về phòng, đau đớn chìm trong giấc mơ ma quỷ phân thân. Con sâu vụn vụn đứng giữa hành lang, mùi máu nóng ngập tràn no đủ làm nó hoá điên. Hai cái đầu ngúc ngoắc, dằng xé bò về hai phía. Cái đầu đỏ quay ngang, nó nhớ mùi máu tươi quen thuộc của thằng chủ, mấy cái chân chuyển dịch muốn bò về căn phòng cũ. Cái đầu đen hung tợn trì kéo lại, nó muốn bò vào căn phòng đối diện có tiếng thờ già nua. Nó thèm khát mùi nhân sâm ấm áp đang tràn qua khe cửa.

Hai bộ răng sắc nhọn nhe ra. Hai cái miệng hung ác xông vào ngoạm lấy nhau.
*Cửa Thuần Khảm từ từ mở ra, cường triều dâng sôi sục. Cánh đồng đất sét chìm lút trong biển nước, những mái nhà tranh cuộn nát giữa dòng lũ. Nước tràn lên xô ngã căn nhà đá, san bằng ngọn núi. Long mạch quấy đuôi vùng vẫy giữa dòng xoáy, đói khát và phẫn nộ.
Thần Kim Quy liều thân giữa dòng nước, còng lưng chấn lũ, sức lực cạn dần, hai hàng máu mắt tuôn rơi. Ngón tay còng queo trở vào mặt Vương gia mà mắng. Kẻ thù không ở phía sau. Kẻ thù không ở trước mặt. Kẻ thù ở trong tâm địa của nhà ngươi. Hãy tự xử mình.*

8. Ly là lửa

Gã đi lòng bắt sâu trong những thửa ruộng hoang. Cánh đồng đất sét khô cằn nuôi không nổi bầy sâu còi cọc. Gã đi mãi, lòng sục qua những triền ngô, triền sắn hoang vu. Cái hộp đất sét trên tay nhốt những con sâu dài thượt xanh xao. Buổi chiều gã về lại nơi đập vỡ, ngồi trên bờ đá chênh vênh. Dòng sông đỏ quạch trơ đáy, nước đọng rêu xanh lè. Nhìn qua bãi ngô hoang, ngôi nhà màu xám nổi lên sừng sững trên đỉnh núi cạn.
Năm Canh Dần, ông đưa lão Tàu già về làng đào đất, gọi là thầy phong thủy. Ông nghe lời thầy phong thủy thay trời đắp núi, đưa mệnh mình vượt lên đỉnh trời. Ông đào đất thành những cái hồ sâu như vực, vẫn chưa đủ đất cho thầy. Ông đào đất, san bằng mả tổ tiên. Ông cào đất, lấy hết đất thịt quanh vùng đắp lên long mạch, thành ngọn đồi chơ vơ nằm giữa cánh đồng trơ đất sét đỏ. Ông bắt người làng gọi đó là núi. Núi không ra núi, như quả đồi con, như một bầu vú già cạn kiệt nhô lên lê loi giữa vùng ngực gầy còm. Thầy phong thủy nói, làng Thuần Khảm có một hào dương bị giam giữ giữa hai hào âm hiểm trở. Ông muốn thoát ra, đưa mệnh mình vượt lên lê trời. Bàn tay ông làm nên tất cả. Ông xây đập ngăn ngang thượng nguồn, ngăn ngang cửa làng, không cho nước về Thuần Khảm. Ông đào đất, khai quật hào dương. Ông muốn vắt đất ra nước thay trời làm mưa. Ông xây nhà đá trấn giữ long mạch. Ngôi nhà to lớn nằm trên núi cạn chưa kịp đầy năm, long mạch phát lộc, ông rời làng đi cai quản cả dải đất bao la bên kia dòng sông.
Gã ngồi bên bờ đất cằn cỗi nứt nẻ, ngắm bóng chị trên thành lan can. Tóc chị xõa lỏng lẻo bay trong gió. Hàng hoa đại nở dưới chân chị trắng như dải mây.
Mấy con sâu ốm đói trong hộp bò lồm ngồm. Gã chán ghét đồ chúng xuống lòng vực. Lòng vực sâu hun hút, cây đại um tùm. Đá vỡ trên đập đổ từng tảng trái theo triền vực. Gã bám theo đá, chênh vênh tuột dần xuống đáy sâu tối tăm. Bên dưới ẩm ướt lạnh lẽo lũng. Hai bên thành vực, đất nứt thành những khe hở lớn, sâu hun hút. Đất nứt ra những con đường bí hiểm ăn sâu vào gan ruột đất. Gã mò vào con đường hẹp âm u, trượt chân vào một thế giới chỉ có màn đêm bất tận. Thằng Đen đau khổ cất tiếng cười hoang mang. Thằng Trắng vui sướng khóc nước nờ. Gã tìm không ra lối về, điên loạn kêu réo trong hốc đá. Chị ơi. Chị ơi.

Gã bò loanh quanh mãi, hoá ra cả buổi chiều chỉ bị vây hãm trên mặt đá hẹp. Quay sang hướng tây là ánh sáng. Quay sang hướng đông là bóng tối. Quay ngang, quay dọc, vẫn không có hướng về. Trong bờ cỏ rậm đàn sâu xám ngoe nguầy bò ra. Những con sâu lớn bằng ngón tay. Càng xuống nơi tăm tối, sâu bọ càng béo tốt phồn phơ. Chúng bò đi trước, gã bò theo sau như lũ âm binh. Những khối thịt nung núc no đủ, xấu xí thô tục, co duỗi, co duỗi, cứ thế mà trườn theo nhau. Gã phần khích co duỗi bò đi. Hơi ẩm bắt chợt toả ra từ sau một tầng beton vỡ làm gã rùng mình đê mê. Những con sâu béo núc cũng rùng mình co duỗi. Cảm giác ham muốn đột ngột tràn tới gần như cướp đi hơi thở. Những con sâu khác dường như cũng bị hút vào đấy. Hoá ra chúng không đưa gã đi. Hoá ra cả một bọn chỉ bị hút về hướng có hơi ẩm. Da thịt gã căng ra khát thèm. Những khối thịt nung núc màu xám cũng căng ra béo mẫm.

Gã hăm hở kéo cọng sắt cong quẹo ló ra từ khối beton, xoay trở vật lộn với tầng đá. Nó chuyển dịch, nghiêng dần về phía gã rồi đột ngột bật ra, tuột xuống lòng vực. Lớp đá phía trên mất điểm tựa rùng rùng chuyển động. Gã hốt hoảng nhảy vào khe nứt bên cạnh. Đá đổ từ trên cao tràn xuống, rơi vào lòng vực, dội lên những tiếng ầm ầm kinh khiếp. Đá tuôn ào ào qua chỗ gã nấp. Bàn tay gã ôm chặt đầu, đá sượt qua chém dập ngón tay trở. Nửa thân hình và cánh tay gã xây xát, tươm máu.

Cơn bão đá chấm dứt từ lâu, gã vẫn sợ hãi ngồi im trong hốc đất ôm chặt đầu. Hơi ẩm từ phía sau lan dần tới cạnh bên, cả hốc đất nơi gã ngồi cũng trở nên ẩm áp. Một con sâu màu đỏ đang trườn dần về phía gã. Nó nhỏ bằng cây tăm tre, đỏ như lửa. Hơi ẩm từ thân mình nó toả ra thành một làn hơi mỏng. Gã há hốc mồm nhìn nó. Con sâu bò đến thật gần, cứ như nó đi tìm gã. Gã chuôi tay tới bên nó, khoan khoái lắng nghe hơi ẩm rạo rục. Ngón tay gã vừa chạm vào người, con sâu cong mình bám chặt ngón tay. Nó bám chặt đến độ làm ngón tay gã đau nhói. Những cái chân nhỏ xíu như đeo những cái móc sắt dính cứng vào da tay. Gã chưa từng gặp con sâu nào có chân, nó có rất nhiều chân. Những cái chân trong suốt.

Con sâu bò đi trong lòng bàn tay gã, bò lên cánh tay. Nó rúc đầu vào vết thương đang tươm máu. Gã hét lên kinh hãi, bàn tay còn lại đưa lên định kéo con sâu ra bỗng bủn rủn mềm oặt. Gã ngã xuống, chìm trong trong vùng sương mù dày đặc, thân thể lạnh dần. Dương khí tuôn qua vết thương chảy ào ạt ra khỏi cơ thể. Gã mấp máy môi gọi. Chị ơi. Cơ thể gã co giật liên hồi. Hai thằng người hoảng loạn trốn ra khỏi phần thân thể đang mất dần sự sống. Chúng nhảy nhót kêu la bên bờ vực. Chúng ôm nhau vịn vẹo khóc cười.

Gã nằm trong lòng vực hai ngày hai đêm. Nhờ cơn mưa dầm tưới nước lên thân thể khô quắt, gã vật vờ tỉnh lại. Nước mưa thấm trên da thịt không người được cơn khát, chỉ làm tăng thêm cảm giác âm hàn lạnh buốt. Gã bò trên nền đá, lè lưỡi liếm những vũng nước mưa đọng. Liếm mãi, khát mãi. Thân thể gã lạnh toát. Nước mưa thấm vào thân thể gã lạnh toát. Gã ngồi dưới làn mưa, bàn thần nhớ lại chuyện con sâu đỏ. Nửa khuôn mặt đen co rúm lại cảm phần. Nửa khuôn mặt trắng điên loạn khát thèm.

Mưa tạnh dần, không khí dưới lòng vực càng thêm lạnh lẽo ẩm ướt. Gã run rẩy bò dọc theo triền đá dò tìm hơi ẩm. Gã bò loanh quanh xuống gần tới đáy vực tối tăm, bắt chợt cảm nhận được vùng hơi ẩm sau khe đất. Càng đến gần, càng ẩm áp lạ lùng. Làn hơi mỏng như sương trắng toả ra sau tầng đá nhỏ. Chân tay gã run lẩy bẩy, chúng xỏ xiên bươi quào trên mặt đất, chẳng còn biết nổi đâu là tay đâu là chân. Bốn cái tay chân cùng xông vào lật ngược tầng đá. Con sâu đỏ nằm co ro trong hốc. Nó lớn gấp bốn, năm lần ngày hôm trước, lớn bằng đầu dũa. Thân hình nó đỏ ối trong veo như mã não.

Con sâu nằm co ro trong hốc, dường như nó biết rõ kẻ đang tìm đến là ai. Từ trong thân thể đỏ ối làn hơi ẩm kỳ diệu toả ra trắng xoá mê hoặc. Gã thở hồng hộc, cởi áo bọc kín con sâu, nhét nó vào cặp quần. Dương khí ẩm áp lan qua làn vải, khoan khoái thấm sâu vào bụng. Gã lần mò tìm đường bò lên.

Trời xẩm tối gã mò về tới nhà, khuôn mặt xanh xao vằn vện máu khô. Chị thét lên như thấy ma. Chị tưởng gã đã chết.

Xuân Canh Dần

Kẻ săn chó

*Sống ở trên đời ăn miếng dồi chó
Chết xuống âm phủ biết có hay không.*

Ai chà, miếng ăn ở trên đời lớn đến thế sao.

Vâng, miếng ăn ở trên đời ghê gớm lắm, ông ạ. Riêng cái khoản dồi chó thì tôi chẳng lạ gì. Dồi chó làm từ ruột chó, ruột non lẫn ruột già, dồi đỗ xanh, lá mơ, riềng mẻ, húng liou, mỡ heo, cơm nếp.

Nói đến món dồi chó thì phải kể đến quán Cờ Tây, nổi tiếng cả một vùng với món dồi nướng thơm. Nhưng ông vào đây chẳng việc gì cứ gọi mãi một món dồi. Bước chân đến cửa quán đã nghe thơm ngát mùi rựa mặn, mùi chả chìa, mùi xáo măng... lại còn có tiếng là sạch sẽ vệ sinh. Quán Cờ Tây không hề bẩn thỉu bầy hầy theo quan niệm thịt chó cổ truyền. Thời buổi vươn ra biển lớn này, đã có chữ “Tây” thì nhất định phải sang trọng, sạch đẹp. Quán Cờ Tây vừa lên hai tầng lầu bằng gỗ cẩm lai, kiến trúc hiện đại theo kiểu nhà sàn không vách, đón gió lồng lộng từ đê sông Hồng thổi sang. Sàn nhà bằng gỗ xà cừ bóng loáng, trải chiếu hoa Bàn Thạch mới toanh. Ngay lối vào, tấm thẻ hội viên Hội Cây Cờ phóng to hơn cả tấm chiếu, treo hoành tráng thị oai với nhân loại. Đều là dân bán thịt chó như nhau cả, nhưng có tấm thẻ của Hội treo đong đưa thì sang lắm cơ. Hai trăm nghìn bán thịt chó – hay treo đầu dê bán thịt chó – xúm xít bu vào nộp đơn, chạy chọt đủ kiểu, nhưng chẳng mấy chốc được cấp cho cái thẻ Hội để mà tự bốc thơm. Từ ngày tấm thẻ được rước về treo nghêu nghện ở đây, lão Hạc chủ quán cứ tấm tắc bảo, dường như mùi mắm tôm ngào ngạt hơn, miếng dồi chó béo đậm hơn, lát thịt luộc mềm mại hơn.

Này, ông nhìn qua bụi chuối mà xem. Nhân vật chính đây. Ông có biết thằng diễn viên vừa bẩn vừa xấu kia là ai không ?

Chẳng ai biết gã là ai.

Một kẻ không tên, không tuổi, không cha, không mẹ... không vợ con, không bạn bè... không quê quán, không nhà cửa... không danh dự, không lòng tự trọng.

Gã vừa ngồi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, rượu xong là gã chửi. Gã chửi trời, chửi đất, chửi đời, chửi cha đũa nào không chửi nhau với gã, chửi cả Hội Cây Cờ. Nhưng cả Hội Cây Cờ ai cũng nhủ, “chắc nó trừ mình ra !”.

Những thằng ngợng như gã, rượu vào chửi bới rất hăng, khi cần nói lại cứ ngợng lúu ngợng lo.

Gã ngồi tựa lưng vào gốc chuối, chẳng mơ đến bát cháo hành cùng ánh trăng vàng rười rượi ngoài bờ sông, gã mơ đến miếng dồi chó nướng. Chỉ khi rượu vào gã mới dám to tiếng như thế, thường thì gã sống cam lạng tách biệt với cuộc sống bên ngoài, lùi lũi chui ra chui vào dây chuồng chó. Thế giới của gã nằm tận phía sau mép vườn, khuất trong đám chuối già xanh mịt mùng, gói gọn trong dây nhà tôn lụp xụp ảm thấp. Gã ăn ở đây, ngủ ở đây, ngày đêm chui rúc

dưới những mái tôn thấp lè tè tanh tươi khai nồng. Không bao giờ gã bước qua khoảng sân gạch để đi lên dãy nhà trên. Khoảng sân gạch trơn ướt, đóng rêu xanh lè lúc nào cũng râm rấp phân chó máu chó, ngổn ngang dao thớt, rổ rá, nong nia. Gã chỉ ra đến khóm chuối già hương, ngồi cách mép sân độ hai bước chân. Gã giấu đôi chân sứt mẻ vào trong đám lá mơ, rau thơm, húng lìu... đồ đóng bên cạnh mép cổng. Gã ngồi lù lù ở đấy, như thân chuối đổ, háo hức theo dõi cảnh mổ chó.

Ông ạ, trên màn hình chỉ có cảnh mổ chó chứ chẳng có cái mùi tanh hôi tởm lợm đâu. Ông cứ nhìn đám chó bị trói nằm run rẩy cạnh mép sân kia, lông lá xác xơ bê bết phân. Đùng tưng chúng chẳng biết gì. Chúng hiểu cái thân phận trên dao dưới thớt lắm, chúng sợ hãi lắm, chúng kinh khiếp lắm, đến vãi phân ra. Đây là những con chó đã từng qua tay gã, đã từng bị giam cầm trong thế giới quyền lực bạo tàn của gã. Gã săn đuổi chúng. Nhưng gã không săn cái xác chó mà săn đuổi linh hồn. Gã đuổi theo linh hồn của những con chó đến tận cùng ranh giới của sự sống. Ông nhìn xem. Những cái chân bị trói ngoặt ra sau lưng kia là hình ảnh của sự bất lực. Tắm thân treo lơ lửng dốc ngược, chờ nhát dao đưa ngang cổ họng là hình ảnh của sự khiếp nhược. Ông cứ nhìn đi rồi gấp miếng dồi chó này đưa vào mồm.

Gã ngồi tựa gốc chuối, há hốc mồm ra mà nhìn. Gã chờ nhát dao kết liễu đưa ngang cuống họng, chờ được thấy tận mắt sự sống tràn qua tĩnh mạch cổ, chảy vào ống tre con, dâng lên trong cái liễn nhỏ. A... a... tiếng rên tràn qua cổ họng gã – tao cho mày chết – giá mà mình được tự tay cầm con dao nhọn đâm vào cổ nó – sướng nhỉ – hồn nó biến thành dồi chó – tinh hoa dồn đổ xanh riêng mẻ nước mắt mỡ heo. A... a... Gã chồm dậy, háo hức nhìn vào liễn tiết canh, tưởng như hít thở được mùi sự sống vật vờ đang bị hãm lại trong liễn, chẳng thể nào đông cứng mà chết hẳn. Không chết hẳn mà cũng không chạy trốn đi đâu được. Gã nhe răng cười khoái trá – con mắt chó trợn trừng, trắng như củ cải thế kia – tròn như quả cà pháo thế kia. A... a... Gã ôm thân chuối trợn mắt cười – sao không sữa cho lắm vào – sao không cắn cho lắm vào – sao không chửi rửa cho lắm vào – nằm ngậy như phồng thế à. Những cái xác vô hồn câm lặng treo đơng đưa. Chừng đấy là đủ, chừng đấy là đạt đến tận cùng của khoái cảm. Gã khoan khoái đưa tay xoa bụng, lưng thưng quay về khu chuồng chó, hùng hục làm việc như một kẻ vừa được ăn no.

Có buổi sáng se lạnh, gã men theo đường rãnh thoát nước, lần mò ra bờ ao. Hơi ẩm dậy lên từ lớp bùn đọng của ao tù toả làn sương trắng – cứ thơm thum thum như vại mắm tôm vừa vào kỳ ngấu. Cây gạo bên bờ trở hoa rực rỡ, hoa thảng ba rơi đỏ ối cả một góc ao nước xanh nhờ nhờ. Gã ngồi bệt dưới gốc gạo, khoan khoái cạ tấm lưng ghé lờ vào lớp vỏ cây sần sùi. Dòng nước lờ đục, sủi bọt từ sân mổ thịt chảy qua chỗ gã ngồi, đổ xuống lòng ao đỏ rực màu hoa gạo. Gã mơ màng ngắm mấy mụ đàn bà đang xắn quần khoe cặp đùi béo, đám bèo tấm bám từng đốm li ti trên làn da trắng tái. Gã ngồi đệt mặt ra mà ngắm – dường như mình đang nhớ nhung một cái gì đấy – cứ nhớ như thế thôi – ờ, mà sao không thấy hối tiếc – không thấy thèm thường như thèm miếng dồi chó. Bọn đàn bà hùng hục rửa rau dưới ao, hì hụi vớt đám bao tải chứa thịt đông ngâm qua đêm dưới nước lạnh. Mụ rằng vầu kéo chiếc bao tải nặng chịch sùng bùn lên bờ, đổ những lọ thịt đông ra mép cỏ. Mấy lọ thịt rằng dây thép nằm ngổn ngang trên bờ mương như những con ốc bươu chết trương. Nắng mùa đông yếu ớt xuyên qua những tàn lá xoan, sáng loang loang trên lớp bùn nhão. Gã nuốt nước bọt – cái miếng thịt bên trong ấy, cái món rửa mặn xào riêng mẻ ngắm hơi lạnh thủy thổ ấy – cắn vào một phát, vị thịt vừa lạnh vừa bùi vừa ngậy tan ra trên đầu lưỡi. Gã nhắm mắt lại sung sướng hít hà. Con mẹ rằng vầu đứng bên kia bờ, chỏ mồm sang kêu réo.

“ Ôi, lạnh thế. Thằng đàn khỉ gió, không làm việc mà ngồi đấy nhìn trộm à ? ”

Cả bọn đàn bà cười hô hố nhìn sang chỗ gã ngồi, mấy cụ già sờn toé nước lạnh về phía gã. Mụ rằng vầu hùng hổ ném sang cả mấy vốc bùn đen thối. Gã vùng đứng dậy, ú ớ vài tiếng vô nghĩa rồi cắm đầu chạy về khu chuồng chó. Tiếng cười độc ác của mấy cụ đàn bà đuổi mãi theo phía sau.

“ Anh Ngọng ơi, sao bắt lực thế. Ở lại cho bọn em nhờ tí. ”

Gã vấp ngã vài bận, chệch choạng chạy băng qua vườn chuối xanh. Bản nhạc diu dặt ở đâu trôi lên, cứ bay bổng êm đềm, cứ ngọt ngào như chùm khế – tiên sư thằng đạo diễn, đã đến nông nỗi này mà còn trôi nhạc còn bốc thơm. Con uất hận bỗng bùng bùng nổi dậy, gã túm lấy cây roi, quật lấy quật để vào đầu con Vàng. Con chó oằn mình tru lên từng hồi thê thảm. Mấy con chó khác cụp đuôi run sợ nép cả vào góc chuồng. Cho mày chết nhé – bảo ông ngọng này – bảo ông bắt lực này – ông quật cho toé máu. Gã ú ớ khóc – bố bảo, đời ông mày ăn mặn, đời bố mày ăn mặn – mẹ đẻ ra mày lưỡi ngắn tịt thế kia. Gã ú ớ chửi. Gã chửi trời, chửi đất, chửi đời, chửi cha đũa nào không chửi nhau với gã, chửi cả Hội Cây Cờn, chửi bà mẹ nào đã nặn ra gã, nặn ra cái thứ đàn ông lưỡi ngắn tịt tịt, chẳng ra mùi mẽ gì.

Từ hôm ấy gã không đi ra góc gạo xem bọn đàn bà đánh ác rửa rau nữa. Buổi chiều nhập nhoạng tối, gã ra ngồi bên gốc chuối âm thầm xem bọn đàn ông thui chó, mổ chó. Nhưng đấy là những công việc hết sức nhàm chán, cũng giống như công việc của những kẻ dọn rác ngoài quán nhậu. Những cái xác nằm thẳng đơ trong đồng rơm thui ở góc tường, khi vào thì trắng, khi ra thì vàng. Chẳng có gì thay đổi, chẳng có gì khác đi. Cả việc mổ chó cũng nhạt nhẽo, bộ lòng nào cũng giống bộ lòng nào. Trắng lênh phênh, thối tha trong thau thuốc tẩy.

Con chó sống khác hẳn con chó chết. Gã cười khục khặc trong chuồng chó. Hơi nóng đổ xuống ngùn ngụt, mấy con chó bị xích cổ nằm thè lưỡi thờ đốc. Gã kéo ống nước xịt tung toé vào chuồng. Mấy con chó nháy căng lên sung sướng – sắp đến giờ ăn rồi đấy – ăn cho béo đấy vào. Gã kéo ống nước đi về phía nhà lao. Đó là căn chuồng song sắt nằm cuối dãy chuồng chó, dưới gốc cây đu đủ đực. Cây đu đủ đực ngấm phân chó xanh tốt lạ lùng, lá mọc xanh rờn, tàn lá to bằng cái nĩa. Hoa trở xuống từng chùm trắng xoá. Chỉ toàn hoa đực, không bó ra được một quả nào. Gã nhốt mấy con chó cứng đầu hay sủa nặng xì trong nhà lao. Không ai quan tâm đến việc gã làm, không ai rỗi hơi bèn mắng vào khu chuồng chó thối tha – chỉ cần đừng để bạo lực dã man hiện ra trên bàn ăn của quý khách. Gã cười khục khặc – miếng thịt béo ngậy không mang dấu vết giam cầm – lớp da vàng bóng không mang thương tích của roi vọt – khoanh dồi mịn màng không mang vết tím bầm của những cú đá.

Phía trước kia, lão Hạc ngồi đếm tiền bên quầy rượu, lão Hạc chạy lăng xăng cúi đầu vâng dạ. Mấy bản nhạc Madonna rậm rật kích động. Quán Cờ Tây chỉ chơi nhạc Tây. Miếng thịt chó luộc vàng ươm bày trên chiếu hoa. Thơm thế. Ngon thế.

Gã xỏm ngồi trước cửa nhà lao, giữa đồng thức ăn thừa. Những thứ gì khách khứa bỏ lại, nhà bếp ngán ngẩm, bọn người làm chán chê, gã bê hết xuống chuồng chó. Chén đĩa bày ngổn ngang, thịt nướng, xào măng, chả đùm, áp chảo... Mấy con chó đánh hơi mùi đồng loại, khiếp hãi cụp đuôi nép vào vách chuồng. Chó không bao giờ ăn thịt chó – về chuyện, người vẫn ăn tươi nuốt sống nhau đấy thôi. Gã cười khục khặc, ném miếng dồi chiên vào nhà lao. Con chó đen nằm trong đáy lồng lên giận dữ, nó lùi xa khỏi miếng thịt đồng loại, lông gáy dựng ngược lên.

Đó là con Rottweiler giống chó Đức. Lão chủ gọi nó là con Rốt. Con vật vạm vỡ hung hãn, thân hình to lớn gần năm mươi ký của nó đang trong thời kỳ sung mãn, bộ lông đen nhánh mỡ màng rục rờ. Nó gầm lên căm phẫn mỗi khi gã đến gần. Hàm răng mạnh khoẻ của nó gầm roàn roạt

lên lần song sắt. Nó húc rầm rầm vào cửa chuồng, húc đến toét cả da đầu, chảy cả máu mũi. Nó chỉ húc bừa vào đấy mà không thấy gì cả, hai con mắt của nó kéo màng đỏ mọng. Gã khoái trá nhìn lên cây đu đủ đực – mù trắng đực rựa này độc thật đấy – độc thế – ừ, đui mù thì hết chóng đỏi. Con Rốt bị đánh mù đu đủ không còn nhìn thấy gì, nhưng nó nghe được, đánh hơi được sự hiện diện của kẻ thù. Nó là giống chó săn khôn ngoan, biết thủ thế và chờ cơ hội. Nó thối cần phá, nằm rên ư ử trong xó chuồng. Gã vừa chênh mảng đấy thức ăn vào, con vật mù loà phóng đến nhanh như chớp. Cái miệng to như cối đá há ra, ngoạm đứt hai ngón tay. Gã đứng chết trân, còn chưa ý thức được tai nạn khủng khiếp, con chó đã nuốt luôn hai ngón tay của gã vào bụng. Gã nhìn xuống bàn tay be bét máu, rú lên như điên loạn. Gã chạy hồng hộc trong khu trại chó, trong cơn đau đớn man dại, gã đè con Vàng ra, đánh nó đến suýt chết. Cậu Vàng nằm bẹp trên sàn nhà, thân thể bầm dập đầy những vết thương.

Đấy là điều cấm kỵ. Tra tấn hành hung mà để lại dấu vết là điều cấm kỵ.

Lão Hạc ở trong bếp nghe tiếng la hét náo động, cầm dao hớt hải phóng xuống chuồng. Lão nhìn cậu Vàng rách rưới bầm dập nằm trong góc, nhìn thẳng người làm bê bết máu me đang cầm roi đứng bên cạnh. Lão găm lên, quật luôn cái sồng dao lên đầu gã. Hai thằng nấu bếp lòi gã xềnh xệch ra cổng, tổng thêm hai cú đá vào bộ xương bánh chè. Gã té chúi nhủi trên lề đường, nằm co dúm trong đống rác, rách rưới bần thỉu như con chó ghê.

Tiếng cười, tiếng tụng niệm, tiếng hát Madonna, tiếng khách khứa hò hét vọng ra từ dãy nhà sàn. Gã bò dậy, nặng nhọc lết đi, nép vào bờ tường, đập bàn chân nứt nẻ lên rác rưởi mà đi. Bàn tay đứt ngón rỉ máu giầu trong vạt áo cẩu bẩn. Đi hết con phố nhà sàn mang tên Hội Cây Cờn, một thế giới xa lạ hiện ra nhập nhoạng trước mắt, gã lảm lét cúi đầu. Những con phố đông nghẹt người xe, ồn ào náo động. Gã lạc vào giữa dòng người hỗn độn, trôi lang thang qua những góc đường xiêu vẹo. Ở nơi này không ai sợ hãi gã, không ai lảm lét cúi đầu khi gã bước ngang qua. Lão đẩy xe ba bánh ủi thành xe vào lưng gã. Mụ hàng rong quệt đòn gánh vào mặt gã. Gã co dúm người lại, ú ớ vài tiếng vô nghĩa rồi lại lủi đi. Gã rón rén bám theo một đứa con gái có khuôn mặt đẹp như thiên thần. Tóc nó nhuộm vàng hoe như lông chó, cái đuôi nhong nhong vẩy chào, một khoảng gáy trắng phau phau phơi ra mời mọc. Gã bị hút vào khoảng gáy trắng, cố bước dần thêm vài bước. Một khoanh cổ trắng, một vùng ngực trắng mịn màng mê hoặc. Gã muốn đưa bàn tay lên sờ vào cái cổ nõn nà của nó – trắng thế – nhất bạch nhì vàng tam khoang tứ đốm. Đứa con gái bỗng quay phắt lại, nó nhìn gã khinh bỉ, ghê tởm. Nó lủi lại bịt mũi, quát lên the thé. “A, thằng thối thầy này. Định móc túi đấy phỏng ? Xéo đi không thì bà đấm cho vỡ mặt.” Gã giấu mặt vào trong tay áo, cuồng cuồng lủi đi.

Thành phố lên đèn, xanh đỏ hồng tím nhấp nháy. Tiếng nhạc ùng ùng lẫn vào trong tiếng máy xe, tiếng còi xe nhấn inh ỏi. Gã bịt tai lại, loạng choạng bước. Ai đó húc vào lưng gã, cái bánh xe to ùng nghiến lên bàn chân. Gã rú lên đau đớn. Một thằng đàn ông thúc khuỷ tay vào ngực gã, quát lên hung tợn. “Thằng ăn mày, mù đấy à? Thấy xe mà không tránh.” Bóng đêm bên trên đổ ập xuống, những dãy nhà cũ kỹ chao nghiêng. Gã nấc lên, bò vào lề đường, lê lét bám dọc theo bờ tường loang lổ rêu đen. Qua hàng phố, mụ đàn bà hất cả chậu nước rửa bát vào người gã, lại quát lên, lại chửi mắng. Gã hoảng hốt phẩy những cơn bún nát bám trên tấm áo ướt, lại bỏ chạy. Cuối con phố tối đen, gã rúc được vào một góc đường vắng mấp mô ổ gà, loang loáng nước đọng. Mấy con chó cuối đường vừa đánh hơi thấy gã đã sủa lồng lên xông vào cắn xé, cấu nát hai ống quần. Gã lại cầm đầu bỏ chạy – về hướng kia là mùi mắm tôm, mùi dòi nướng. Thằng người tàn tật tả tơi mò về đến con phố của Hội Cây Cờn, tưởng như sẽ khóc oà lên khi nhìn thấy tấm thẻ Hội to bằng cái chiếu treo đong đưa. Gã cuồng cuồng quỳ mọp xuống dưới tấm thẻ Hội, gục đầu lên bậc cửa quán Cờ Tây. Gã nằm co quắp kiệt quệ, cất tiếng khóc ngóng nghịu van xin – mẹ ơi, thằng đạo diễn thối thầy, lại cố lồng điệu nhạc chùm khúc ngọt vào – tao sắp khóc ra quần rồi đây.

Lão Hạc hiện ra trên bậc cửa, trong ánh đèn xanh nhạt nhòa, như một thiên thần. Cái bóng đen to lớn bao dung đổ choàng lên tấm thân rách rưới còm cõi.

Buổi sáng, gã thức dậy trong ổ rơm chật chội quen thuộc, khoan khoái vươn vai rũ mảy sợi rơm nát. Từ trong bếp, tiếng khua niêu chảo vọng ra. Tiếng những người làm công gọi nhau í ới qua khoảng ao tù. Gã bò ra hiên, dụi cặp mắt đầy dử ghèn lên ống tay áo đen. Mấy con chó chờ ăn, ve vẩy đuôi mừng. Gã ngọng nghịu hát, kéo ống nước xịt nước ào ào vào những khoảng sàn tanh hôi. Nước bắn phân và thức ăn thừa toé lên thành chuồng. Nước toé lên mặt gã. Mấy con chó động cõn nhảy nhót rối rít. Gã cười khặc khặc – chúng mày bản thể. Con Rốt ướt loi loi, rùng mình vẩy mãi bộ lông đen mượt. Gã tắt vòi nước, hằm hè cầm roi đứng bên vách nhà lao – mày nhé, Rốt – cứ đợi đấy – chúng nó mổ thịt mày ra.

Quán Cờ Tây hiếm khi mổ thịt chó Tây. Thịt chó Tây không ngon, vừa tanh vừa nhạt, bọn người sành ăn đều biết thế. Con chó Tây này chỉ dành cho đại gia nấu món tráng dương cường lực. Gã cười khặc khặc – ai cũng hiểu điều đấy – ai cũng hiểu chỉ một người không hiểu – chỉ có chó là không hiểu. Con Rốt cúi đầu ăn hùng hục. Nó lờng lên khi gã dắt con chó cái vào chuồng bên cạnh. Nó không thấy được, nhưng nó nghe được, đánh hơi được sự hiện diện của tinh nhân. Nó xông đến mép chuồng rên rỉ liếm láp. Con chó cái cũng rên rỉ liếm láp. Gã cười khoái trá – chết thêm nhé – thằng nào không ham muốn. Con Rốt nằm rên rỉ phủ phục trên sàn, bàn chân nó bật rật cào móng lên nền xi măng. Gã dắt con chó cái đi, đưa nó sang chuồng con Vàng. Con Rốt dỏng tai lắng nghe những âm thanh hoan lạc từ chuồng bên vọng sang. Nó không nhìn thấy nhưng nó biết cả. Nó học lên từng hồi, lờng lộn dẫy dựa sau lớp song sắt, tấm thân vạm vỡ đẹp đẽ của nó tớp mồ hôi. Cầu hoàn của nó căng ra như quả cà tím.

Chiều nay, lão chủ đưa con Rốt đi nấu rửa mặn cho đại gia. Đơn đặt hàng đã có từ ba ngày trước. Nó vùng vẩy dữ tợn, ngoác cái miệng to như cối đá ra cắn xé. Gã xiết thòng lọng ngang cổ cho đến khi nó nghệt thờ. Gã cười khoái trá – sướng lắm con ạ – cầu thận, cầu báo, cầu hoàn – cà tím nhé – rửa mặn nhé – chống đối nhé – mắt tôm thơm lắm – vì thế mà con vợ tao bỏ nhà đi theo thằng khác – tao bắt lực đấy – thằng con trai tao cũng bảo thế, bố bắt lực lắm, con vào Nam ăn cướp – nó cướp một đêm giàu hơn bố nó cả đời khoác áo nghệ sĩ. Gã bồng tử thân khóc sứt sứt – bắt lực đấy. Đám người làm khiêng con Rốt đi, rồi khiêng con Rốt về. Nó nằm sững sượng bất động trong chuồng, nước mắt ứa ra từ lớp tròng kéo màng đỏ. Hai túi sinh lực tràn trề của nó chỉ còn hai túm da bèo nhèo thấm thuốc đỏ. Nó nằm yên như đã chết, mù loà cam chịu, chờ ngày bị xé thịt bán cho hàng chợ. Thịt chó Tây vừa tanh vừa nhạt. Gã ngược mắt nhìn qua vườn chuối, nhìn lên mái nhà sàn cao ngất ngưỡng. Tay đại gia ngồi trên đấy đang ngòm ngoàm món cầu hoàn của con Rốt. Mấy em hoa hậu Hội Cây Cờn – thơm nức mùi mắm – xúm xít vây quanh, ưỡn ẹo đưa mời – mày sướng một đêm – thằng khác khổ một đời – chết rồi thành chó cả thôi. Gã ngồi xồm bên chuồng ngắm nghía con vật to lớn bạc nhược – sao con kia giống bố thế nhỉ – ơ, sao lại giống bố – sao không giống lão Hạc – không – giống ông chứ – ông cũng to béo và vô dụng như thế – ông tự ải chết vào ngày bố còn sống – bố tự vẫn chết vào ngày mình chưa chết – đều bắt lực cả. Gã ngửa mặt lên trời cười.

“ Mùi mắm tôm thơm thế. ”

Lão Hạc đưa về con chó Phú Quốc, xoáy dài trên sống lưng. Lông vàng như rơm mới. Con chó bé bằng cái bắp chân, bé đến độ, gã hần học bảo, nuôi mày chỉ tốn cơm. Nhưng lão chủ bảo, bây giờ loại rặt giống Phú Quốc như con này khó tìm lắm. Bố mẹ nó đều là chó hoang trên đảo, nó đẻ ra trong hang, ăn uống thiếu thốn mới bé thế, vỗ béo nó vài tháng là thịt được. Con chó Phú Quốc dỏng tai nghe, nó lù vào góc chuồng nhe răng thù thế.

Gã có nhiệm vụ nuôi thúc con Phú Quốc, đã có tay đại gia đặt cọc trước. Lão chủ cười xềnh xệch với khách hàng, thịt chó Phú Quốc cực dương, đàn ông ăn vào nhẹ người ích khí, sảng khoái cả thể xác lẫn tinh thần. Con chó Phú Quốc chỉ ở chuồng được hai tuần thì bị tống vào nhà lao. Gã căm ghét cặp mắt ti hí ranh ma của nó, căm ghét tiếng sủa dai dẳng của nó. Nó sủa khi nào nó muốn, bất chấp luật lệ, bất chấp roi vọt. Nó tự cho mình cái quyền được sủa mà không xin phép. Có đêm, nó tru từng hồi ai oán, tru dài dằng dặc, làm cả chuồng chó nhón nhác thức dậy. Cả đàn chó phát rồ nghiêng roạt song sắt, hùng hục phá cửa chuồng, dằng kéo dây xích. Cả đàn chó cùng noi gương con Phú Quốc, chúng sủa khi nào chúng muốn. Chẳng còn đũa nào lấm lét cúi đầu khi gã ngang qua. Gã đánh con Phú Quốc đến toác da đầu. Gã cứ nhắm vào cái đầu của nó mà quật. Chỉ có cái đầu là thứ lão chủ không cần đến, là thứ nhà bếp bỏ đi, khách khứa cũng chẳng ai quan tâm, gã cứ nhắm vào đó mà quật. Con chó biết thế, nó đổi chiến thuật. Nó thôi không sủa nặng xi nữa, nó phản kháng bằng cách bỏ ăn, chỉ ăn cầm chừng vừa đủ sống. Dường như nó biết tổng tông tong, trong xã hội này thằng nào béo sớm là chết sớm. Sáng nào lão chủ cũng xuống chuồng kiểm tra, đánh dấu những con sẽ bị đưa ra làm thịt trong ngày. Sáng nào lão chủ cũng lăm le quan sát nó và sừng sộ mắng thẳng làm công bất lực.

Gã căm con chó quá, quyết cho nó một bài học. Nhưng đến khi con Phú Quốc bị nhốt vào nhà lao rồi, gã mới biết là mình hổ to – bây giờ thì không cách gì đưa nó ra ngoài được. Gã vò đầu bứt tai đứng dậm chân ngoài cửa nhà lao – chỉ cần mình hé cửa là con ranh phóng ngay ra. Con chó nhỏ xoay trở nhanh nhẹn lạ thường trong khoảng chuồng rộng. Đứng hòng đưa thòng lọng vào, đứng hòng quật roi vào, nó cắn đứt roi, cắn đứt thòng lọng. Một lần, gã đưa thức ăn vào, nó cắn toác cả bắp tay gã. Ban đêm nó cũng không ngủ, nằm lim dim trong góc chuồng, nhưng đồng cả hai tai lên nghe ngóng. Nó đề phòng cả chuyện ăn uống. Thức ăn đưa vào, không bao giờ nó ăn ngay. Nó kiên nhẫn nằm im, cẩn thận chờ đợi xem có con ruồi nào đớp phải bả mà lăn quay ra chết không.

Gã hầm đu đủ xanh với xương gà. Quả đu đủ nóng hôi hổi vừa vớt ra khỏi nồi thơm nức – chỉ cần cắn ngập răng vào là nóng buốt, rụng toi cả hàm răng – đau thấu trời xanh. Gã ném quả đu đủ vào chuồng. Con chó thè lưỡi cười khục khặc. Chẳng lừa được nó.

Chuyện trai gái cũng đứng hòng dụ dỗ được nó. Gã cột một bày chó cái trước cửa nhà lao. Thằng Phú Quốc nằm trong góc ngoác đuôi cười khục khặc. Mấy con chó cái bị sỉ nhục hoá điên, bọn nó nhắm chân gã mà tấp, rách cả hai ống quần. Mấy con chó đực khác cũng bị xúc phạm, sủa vống lên. Cả dãy chuồng náo loạn – ơ, lạ lùng chưa – từ bao giờ bọn mày biết đến lòng tự trọng, biết bị xúc phạm, biết bị sỉ nhục. Chẳng đũa nào thèm nghe gã quát. Mạnh thằng nào thằng nấy sủa. Hàng xóm cũng hoá điên, cứ nghe chó sủa là vác gạch đá, củi khô ném vào quán. Lão Hạc nghe ồn ào náo động lại xách dao hầm hầm chạy xuống chuồng, lão quật sống dao lên đầu gã.

Lần đầu tiên gã thấy chán, thấy mệt mỏi, gã nghĩ đến nồi nước to lúc nào cũng sôi sùng sục trong bếp. Gã chỉ muốn chấm dứt cuộc nổi loạn bằng cách bê luôn nồi nước sôi đổ lên đầu con chó. Con chó nằm trong góc thè lưỡi cười cợt. Chỗ nó nằm không ai vào dọn dẹp, vun dần lên thành một đồng rác, lá đu đủ, phen tre, phân khô, roi da, đất đá, chén đĩa nhựa... Gã quyết định đánh đòn tâm lý cuối cùng. Gã trải chiếu nằm trước cửa nhà lao, ăn đấy, ngủ đấy, thi gan với con chó. Gã thức mấy đêm liền, mệt mỏi hốc hác – sức lực mình cạn dần, mà sức con chó kia vẫn dai như đĩa dói.

Gã nằm co ro cạnh nhà lao, ngủ thiếp đi lúc nào không hay, đôi mắt căm thù của con Rốt đi theo gã vào giấc ngủ. Gã chạy trên cánh đồng dày đặc sương mù, sinh lầy ngập ngựa. Con Rốt đuổi theo phía sau, con chó sấn xoải những bước dài, cái miệng to như cối đá của nó há ra.

Hàm răng nhọn hoắt kia thèm khát được cắm ngập vào cổ họng kẻ thù. Gã cắm đầu chạy, đôi chân nặng như chì đưa gã lạc vào rừng tre gai rậm rạp. Sương mù giăng kín lối, qua khỏi rừng tre lại là cánh đồng – rừng tre cánh đồng – cánh đồng rừng tre – đều là sương mù cả – không thoát đi đâu được. Con Rốt vẫn hùng hục đuổi theo phía sau, cái bóng đen hiện ra cô độc giữa làn sương trắng, đôi mắt đỏ rực như hai ngọn đuốc. Trên cánh đồng, một đám đầu trâu mặt ngựa vỗ tay reo hò – cắn chết nó đi. Trong rừng tre gai, một đám thân dê đuôi chó ngoe nguẩy kêu gào – cắn chết nó đi. Bọn chúng chờ đợi màn cuối, chờ đợi con chó cắn đứt cuống họng thẳng sẵn chó – bọn chúng nó tưởng bở – nếu mình chết đi, liệu có thay đổi được điều gì không – nhưng mình bị đuổi đến cùng đường rồi, chết quách đi cho xong – sẽ có đũa khác vào thế chỗ ngay thôi – chẳng có gì thay đổi cả đâu, bọn ngốc. Chiếc bóng đen xé màn sương lao tới. Gã ngã xuống giữa đầm lầy đầy cỏ dại. Bóng cây gạo đổ lập loè trong màn sương. Gã chồm dậy đưa hai tay ôm lấy cổ họng – nó xấn ngang cổ mình rồi – giời ơi, đau thế – hai chân mình biến đi đâu rồi – sao sương mù ngập ngựa thế này – thằng nào kêu thét trong bùn đen đầy hủ. Tiếng kêu thét làm gã choàng tỉnh, u mê nhận ra chính tiếng kêu của mình. Tiếng kêu vẫn còn đọng lại ở nơi cuống họng gã. Miệng gã khô đắng, nuốt nước bọt đau như thắt. Trời còn ngập nhòa sương, chưa tỏ mặt người.

Gã ôm đầu ngồi xồm trên thềm xi măng ẩm ướt, bỗng trợn mắt rú lên kinh hãi. Mấy cánh cửa chuồng chó sao mở toang thế này – ôi làng nước ơi – lão Hạc ơi – bọn trộm vào bắt chó đi cả rồi – thằng trộm nào khéo thế nhỉ, lừa được cả chó – ơ này, lão Hạc. Gã bò tới trước cửa nhà lao, thôi kêu gào, dán mắt kính hãi vào cái đồng to lù lù nằm trên sàn – ơ này, lão Hạc, sao vào nằm đấy – lão vào chuồng chó làm gì – lại nằm lù lù như con Rốt thế kia – con Rốt từ dạo mất cái thanh xuân chỉ nằm phĩnh bụng ra mà ăn – hôm mổ bụng nó, mình xông vào moi ruột tìm lại hai ngón tay – tìm mãi, chẳng biết hai ngón tay mình biến đi đâu – nhưng, lão Hạc này... Gã bỗng toét miệng cười – con Phú Quốc cắn chết lão Hạc rồi – ơ, có kẻ chết thay mình rồi – làng nước ơi.

Cái chết bất ngờ của lão Hạc làm gã sung sướng. Bàn tay gã xoa mãi lên khoảng đầu bị dao bổ cứ nhức bưng bưng. Gã bò vào nhà lao. Lão Hạc nằm nghiêng, bàn tay đưa về phía trước, nắm cái móng đen bầu chặt vào nền xi măng, dường như lão phải dồn hết sức tàn để đánh ra một đòn cuối cùng. Miệng lão Hạc ngoác ra đau đớn. Một con mắt kéo màng đỏ ối, một con mắt trợn ngược giận dữ kinh hoàng. Cổ họng lão bị con Phú Quốc cắn nát bét. Gã tò mò nhìn vào cái miệng rưng rưng của lão Hạc, ở đấy thoát ra tiếng kêu đau đớn cuối cùng. Gã lẩn thẩn đưa tay sờ lên cổ họng lão chủ – khi lão ấy còn sống chẳng bao giờ mình sờ được cổ lão – ơ, nhưng sao ít tiết thế này – chẳng lẽ con người ít khí tiết đến thế sao – bọn chúng mày làm ăn bê bối thế – con Rốt nhiều tiết lắm cơ – nếu mình bị cắn cổ thì tiết đầy một liễn – ơ, nếu là mình – sao cứ lại là mình. Gã kính hãi đưa tay lên chặn ngang cổ họng, gập người lại nôn ọe.

Từ trong nhà, tiếng khua niêu chảo vọng ra. Tiếng những người làm công gọi nhau í ới qua khoảng ao tù. Mấy mụ đàn bà xắn quần vớt rau thơm, vớt mấy lọ thịt đông ngâm trong nước rãnh – bọn chúng chẳng biết gì sao, mọi thứ đã thay đổi. Lão chủ nằm im trong khoảng nhà giam tối tăm hôi hám. Thế giới êm đềm thân thuộc của gã bỗng trở nên tối tăm và hôi hám. Gã xoa đầu mình, bản thân nhìn lão Hạc – tôi đi đây – nhưng phải đá cho ông một phát cho bõ hận – ráng mà chịu đau nhé. Gã lom khom đứng dậy, nhắm môi đá một cú vào mông lão Hạc. Nụ cười trên bộ mặt thằng người méo mó nhạt nhòa. Gã chui ra khỏi chuồng, lần theo đoạn đường mương dẫn ra cánh đồng rau. Thế giới bên ngoài hiện ra mờ mịt trong sương sớm. Những người nông dân cắt rau dừng tay, họ ngẩng đầu lên lom lom nhìn gã, dường như họ biết cả. Những khuôn mặt héo hon méo mó, những đôi môi nhăn nheo tím tái bỗng trương phình thành những nụ cười. Chúng mày ơi, nhìn kia, thằng sẵn chó nhà lão Hạc.

Gã ú ớ sợ hãi, cầm đầu chạy quàng xiêng. Mặt trời lên óng ả trên cánh đồng cải cúc đầm sương. Một chùm hoa gạo đỏ thắm hiện ra giữa màn hình. Đỏ như tiết chó. The End.

Ông giáo này, ngủ gục hay sao đấy ? Ủ, hết rồi. Thằng đạo diễn lại đưa tiếng Tây u vào, mèo thể. Thằng này tồi thật đấy, vì nó mà tôi bị chó cắn suýt nữa là toi mạng. Tay chuyên viên hoá trang cũng là thứ hạng bét. Tôi nằm cả buổi trong chuồng chó thối um chẳng hề lên tiếng than van. Bọn chúng cầm camera đứng bên ngoài lại cứ vờ vệt phun nước hoa. Tay thợ hoá trang bịt mũi bò vào vẩy lên cổ tôi được vài ba giọt màu đỏ rồi chuồn mất. Nền cái cảnh tôi bị chó cắn chết mà không chảy máu cứ dở hơi thế nào, cổ diễn cho trọn vai mà chỉ thấy tủi nhục. Cũng may là thằng Chí vào vai rất đạt. Nhiều lúc nhìn nó diễn mà tôi trào nước mắt, thương hại cho cái thân nó, cái thân mình. Đau lắm ông giáo ạ, đau như thiến. Ủ, cái đoạn con Rốt bị thiến ấy, thằng Chí bỏ trường quay trốn ra bờ ao. Nó nằm trong bụi duối khóc lặng lẽ một mình. Thảm quá, ông giáo ạ. Có những thằng như thế đấy. Sống với nghệ thuật bằng chính nỗi đau đời mình, có mong hưởng được miếng dồi chó nào đâu.

Mà, cái bọn nghệ sĩ xứ mình sắm vai bất lực sao hay thế. Ủ, mùi mắm tôm thơm thật đấy. Không, từ dạo đóng phim ấy đến nay, tôi không ăn thịt chó nữa. Còn thằng Chí lưu lạc phương nào, tôi cũng không rõ. Ông giáo ạ, tôi cũng phải đi thôi, không thể sống lây lất mãi kiếp tủi nhục này. Khi nào nó về, nhờ ông giáo nói lại với nó. “*Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn : cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...*”

Kẻ sát nhân

Một cái chết.

Gã nhìn xuống bàn tay mình, chúng vẫn sạch sẽ. Tội ác không ghi dấu trên bàn tay.

Gã giết chết tôi sau khi quyết định theo đuổi Châu. Đó là một buổi chiều không nắng không mưa không gió, trong những ngày cuối cùng chuẩn bị cho đề án tốt nghiệp ra trường. Thằng tôi có chết cũng chẳng ai thiệt thòi gì. Cuộc sống này, xã hội này không cần những thằng tôi như vậy.

Gã giết tôi, không phải vì tôi luôn cản trở gã, làm khổ gã theo cái kiểu cứ dằn vặt tự vấn. Gã giết tôi, không phải vì khao khát tự do, không phải vì ham muốn được sống thoải mái theo bản năng. Cũng không phải để biện chứng cho một thứ triết lý vụn vặt gán ghép nào đó. Cũng không phải để phủ nhận sự hiện diện của tôi.

Gã giết tôi, chỉ để góp thêm với đời một cái chết tầm thường vô nghĩa. Đơn giản đến thô bỉ. Vây mà cũng giết. Lẽ ra thân xác này phải dành cho tôi. Lẽ ra câu chuyện này phải dành cho tôi, để viết về đoạn chia tay lâm ly bi đát với người yêu. Một loại con gái vừa buồn vừa sến. Một mối tình sinh viên vừa lãng mạn vừa sồng gió. Một kiểu tuồng chèo cải lương pha nấu với sex hậu hiện đại.

Gã căm ghét những trò hề.

Gã cùng tôi bước qua cánh cửa dẫn vào thế giới khai độ có những con đường thênh thang lang bạt. Tôi choáng ngợp nói.

“Thế giới thật bao la.”

Gã cười đều giả. Không, thế giới cứng đờ nhỏ hẹp lắm, nhưng ham muốn vật chất càng to lớn, thế giới càng thu hẹp. Gã chậm rãi xiết cổ tôi rồi lững thững quay về. Châu đợi gã trong căn phòng tối tăm ẩm thấp.

Gã áp mặt mình lên bộ ngực khô đét để không phải nhìn vào hai hố mắt thâm sâu lờ mờ. Hơi thở của gã phả vào bụng Châu. Hơi nóng trên thân thể gã đọng thành giọt nhỏ xuống làn da trắng lạnh của Châu.

Gã căm ghét những trò hề.

“Mình yêu nhau đi.”

Gã sục vào. Đất bên dưới mở ra lạnh ẩm. Bóng đêm đặc cứng tràn vào. Cặp mắt ti hí mở ra kỳ dị, hình ảnh của gã trôi tuột xuống lòng giếng sâu. Nước ngầm vỗ ì oạp trong bóng tối.

Gã hẳn học nguyên rủa.

“Nhắm mắt lại.”

Gã dần vai đôi vai gầy guộc xuống. Khoái lạc là cứu cánh của hành động. Câu này gã ăn cắp của tôi, nó thuộc về một thế giới khác, mang một ý nghĩa cao siêu và trong sạch khác. Cao siêu khác với thấp hèn chỗ nào. Trong sạch khác với dơ bẩn chỗ nào. Gã cười gằn. Tự mỗi người có cách hiểu riêng. Tự mỗi mức độ cảm nhận sẽ nói lên mức độ sát nhân trong mỗi con người.

Gã gục đầu xuống, nấc lên.

“Đơn giản vậy thôi.”

Gã lặn ra, ngửa mặt nhìn lên mái nhà tôn thấp lè tè. Tiếng Châu khóc rưng rức ở cạnh bên, đều đều như tiếng côn trùng rền rĩ. Căn phòng khu thực nghiệm dành cho sinh viên năm cuối, căn phòng tối tàn tù túng nóng ngọt ngọt. Mùi hạt giống mốc meo. Mùi phân hoá học hôi nồng. Mùi nước đá chuột khai ngấy. Gã chán chường gãi lên lớp da sần sùi nổi mụn ngứa.

“Em về đi. Bảo bố, chúng mình muốn lấy nhau.”

Gã không muốn nghĩ gì, giữa lúc này, rã rời. Nhưng nỗi sợ hãi ngày mai lại hiện ra ám ảnh. Gã không muốn nghĩ gì, kể cả tương lai. Châu vẫn ngồi bên mép giường, vẫn khóc dai ti tỉ. Thế giới tù túng, nóng bức, hôi hám làm gã mệt mỏi và chán chường. Tiếng khóc của Châu làm gã khó chịu và căm ghét. Gã trở mình. Vạt giường mục gãy ọp ẹp nghiêng lên nhau kót kót. Gã nằm úp mặt xuống tấm chiếu rách khăm khảm mấy lưạ mồ hôi sinh viên.

“Em ra giếng rửa ráy rồi về đi. Về bảo bố, anh là con liệt sĩ, tứ cố vô thân. Bọn mình sẽ đưa nhau về quê cuốc đất.”

Gã thiếp đi, cổ không nghĩ gì. Những ước mơ đẹp đẽ đã chết đi sau án mạng. Thế giới chỉ có một con đường. Con đoi quật gã ngã vào trong giấc ngủ.

Gã tỉnh dậy, đưa tay quơ quào đập muỗi. Bàn tay sần sệt nhơm nhớp máu đen. Trăng vàng treo trên khung cửa sổ méo mó. Căn phòng xám đục nhờ nhờ. Tiếng chuột chạy rưng rúc trong

góc nhà. Tiếng mọt gặm trên mái xào xạo, kéo kẹt. Đám mạt chiếu bò ra râm râm. Cả người gã ngứa ngáy. Bụng gã đói cồn cào. Tay chân bải hoải.

Gã uể oải mò ra giếng nước. Châu không còn ở ngoài đó. Cô ấy không ngồi khóc suốt đêm bên thành giếng. Ánh trăng in những vòng tròn vàng loét, nhỏ to, nhỏ to, nhỏ to. To nhỏ. Gã nhìn xuống đáy. Châu không có ở dưới đó. Cô ấy không nhảy xuống giếng. Gã xối nước lên thân thể, để ánh trăng chảy dài trên đất.

Gã đói, lò mò bò về cư xá sinh viên. Cả dãy nhà cư xá cúp điện tối thui buồn thảm. Hành lang ngập nước tanh tưởi. Căn phòng chật chội ẩm mốc khai ngáy. Mấy thằng bạn vừa vác cuốc đi đào sùng ngoài đồi về. Nồi cháo sùng trắng nhờn. Không có gạo, chỉ có sùng và muối, một ít rau om mọc sau cổng nhà vệ sinh. Gã múc một muống. Con mắt đen ti hí mở ra nhìn gã, tấm thân tròn trịa trắng nhờn. Gã gục đầu oẹ, nôn thốc nôn tháo. Thằng nào cười, sinh viên An Nam khổ hơn chó. Thằng nào khóc, ruộng đậu xanh làm luận án tốt nghiệp của tao bị sùng ăn sạch.

Những đêm sau Châu lại đến. Đôi môi xanh như lá cỏ, bén như lá mía, cắn vào tai gã.

“Mình yêu nhau đi.”

Cặp mắt loang loáng trong bóng đêm, ham muốn sùng sục. Bàn tay Châu sờ soạng tìm khuôn mặt gã. Gã kinh sợ, mở mắt trần trần nhìn vào bóng đêm trước mặt. Châu cúi xuống, lạnh lẽo ra lệnh.

“Nhắm mắt lại.”

Châu trườn lên. Cặp môi khô mỏng ép chặt lên miệng gã. Gã thờ dốt, hơi thờ tuột dần đi.

Những đêm sau Châu lại đến. Châu mang theo mấy giỏ đồ ăn. Bánh tét, xôi khúc, bánh trung thu, xôi đậu xanh, chè đậu xanh... Gã bốc cả hai tay mà ăn, bò ra đất mà ăn. Đậu xanh làm bụng gã trương lên, nặng chình chịch. Gã đờ đẫn chìm vào một thế giới đặc cứng. Gã thấy mình nằm trong quan tài. Đồ ăn thức uống lèn chặt tứ phía.

“Tuần sau chàng đến Sùng gia trang. Thân mẫu đãi tiệc cho năm trăm khách, mừng sinh nhật con Cúm lông xù. Chàng phải đến ra mắt. Sùng gia cần những người trí thức.”

Sùng cô trườn lên. Cái vạt giường run lên cọt kẹt đặng loạn. Tiếng thờ kèn kẹt. Cái vạt giường sắp gãy, nó sẽ xuyên thủng, xâu hai thân thể dính vào nhau. Gã nằm bất động, hơi thờ tuột dần đi. Ánh trăng non không động lại bên khung cửa.

Sùng cô lại trở mình trườn lên. Mấy cây cuốc dựng ở góc nhà đổ vào nhau loảng xoảng. Sùng cô hét lên, cả người co rúm lại.

“Mấy cây cuốc. Ngày mai chàng phải đốt hết cuốc xẻng đi. Đốt sạch cuốc xẻng. Nghe chưa?”

Những đêm sau Sùng cô lại đến.

“Bọn nó vừa giết chết thúc thúc và hơn ba mươi nhân mạng của Sùng gia trang. Bao giờ ra trường, chàng sẽ phải trả thù cho Sùng gia.”

Đêm không trăng.

Trăng chẳng tìm đêm.

Những đêm sau Sùng cô lại đến.

“Má má bảo, bao giờ ra trường chàng sẽ về làm việc ở viện nghiên cứu thành phố, hai năm sau đi nghiên cứu sinh, lấy bằng tiến sĩ ở nước ngoài. Giám đốc viện là nô bộc của Sùng gia trang.”

Sùng cô chờ ngoài ruộng bắp. Cái vạt giường đã gãy đôi. Không thể khâu hai bản thể thành chũm. Đầu gối nhọn cào sướt một bên bẹn ửng đỏ. Cúi xuống đau âm hấp. Sương đêm chảy ẩm ướt. Bắp xanh oặt ẹo giống cò. Con nhộng trắng oằn co trên cỏ. Cánh đồng thực nghiệm thoảng mùi phân heo chưa hoai. Ngước lên trời, mây bay phóng đấng.

Dòng sông lạnh thủy triều cạn kiệt. Sương lam mờ gió chướng âm u.

Những đêm sau Sùng cô lại đến.

“Thiếp nhờ dương khí của chàng mà tái sinh. Duyên kiếp đã trói buộc hai ta vào nhau.”

Thân hình Sùng cô đầy đặn cong tròn. Gã rùng mình, thờ dốc. Phía Tây môn đèn đóm lập loè, kiệu hoa diu dập. Khánh nhạc ty trúc thanh thanh. Đất dưới lưng rùng rùng chuyển động. Sùng cô cười khinh bỉ, bợn nha môn nô bộc đến Sùng gia trang quỳ lạy dâng lễ.

Mồng bảy tháng bảy âm lịch, đêm. Đàn quạ đen kéo mây qua trời rộng. Sùng cô sặc sặc, cười. Ngưu tầm ngưu.

Những đêm sau Sùng cô lại đến.

“Gia gia đã ra lệnh cho hiệu trưởng và trưởng khoa. Chàng sẽ đỗ trạng nguyên khoá này. Sẽ có kiệu đưa chàng về Sùng gia trang vinh quy bái tổ.”

Sùng cô nắm tay gã dẫn đi.

“Nhắm mắt lại.”

Gã bán dương khí cho Sùng gia. Có một thế giới quyền lực tối tăm dưới lòng đất.

Những đêm sau.

Những đêm sau.

Những đêm sau.

Nhắm mắt lại.

Không ai biết gã là kẻ sát nhân.

Xã hội này đầy dẫy những kẻ sát nhân.

Không ai biết gã bán linh hồn cho sâu bọ.

Xã hội này đầy dẫy giống vô nhân.

Thành bướm bay đi, sặc sỡ.

Nhắm mắt lại.

Gã nhếch môi cười.

Không ai biết.

Không ai biết.

Tôi biết. Gã biết. Sùng gia trang biết.

Trời Đất biết.

Xanh như lá

Cô Hương ! Cô ở lại dùng với tôi bát nước chè, cô nhé. Những buổi chiều tắt nắng như thế này, quạnh quẽ quá.

Ồi, cô nhắc hộ tôi ấm nước. Ồi, đau chết mắt. Ồi, vẫn còn đau lắm, cô ạ. Đêm qua ngất đi mấy lần đấy. Cứ sợ chết một mình ở trong nhà thì cả tháng sau người ta mới phát hiện ra xác. Tôi nói quá một tí cho đỡ tủi thân thôi. Đêm đau như thế mà sáng vừa mở mắt là phải lết ngay ra đường. Đóng cửa hàng một ngày, quàng hết nợ nần lên cổ. Thôi chớ, xin cô, tôi ngại đến bác sĩ lắm. Họ cứ xí xa xí xô gì đấy mà mình đứng trơ mắt ếch ra, thế là bị quất ngay vào mặt. Người chớ có phải gõ đá đầu hở, cô. Nhục chứ. Với lại cũng chẳng có thời gian. Đây là do tôi tham việc quá mà dại. Tuổi này cứ thông thả chia việc ra mà làm, khuôn vác một lần thế sao mà không gãy sống lưng. Lại nổi, cả ngày trần mình ngoài trời gió rét, sức lực nó cứ cạn dần đi. Không chết ngay được nhưng cứ bệnh này bệnh nọ vật vã mãi. Mà năm nay rét đậm thế. Ờ, ai bấm chuông giờ này thế nhỉ ? Cô cứ ngồi trong này dùng nước. Tôi ngó ra cửa xem thử. Ông Lạc đấy à ? Lại say be bét ra rồi bò về đây. Đẹp mặt nhỉ. Này, đứng im đấy ! Bước thêm một bước vào nhà là tôi gọi cảnh sát ngay. Đứng hòng giờ thói vũ phu ra nữa nhé. Ở xứ này có luật lệ cả, ông mà đánh tôi nữa là họ tổng cổ ông về nước. Đem cả con ranh kia về quê mà cạp đất ăn. Tôi không ký giấy ly dị đâu, đừng hòng. Tôi cứ treo niêu đấy. Ông cũng chẳng cưới được con nhãi nào, cũng chẳng chạy được giấy tờ cho ai. Tôi đóng cửa lại đây, cứ đứng đấy mà đá vào tường. Thế, đá mạnh vào, đá cho què chân đi. Láng giềng nó đang bốc máy gọi cảnh sát đấy. Đã say sưa còn hung hăng cho lắm vào. À, không đá vào tường mà cứ đâm vào cửa dùng dùng thế kia. Gớm nhỉ. Khủng bố à ? Cửa gỗ sồi hẵn hoi nhé, không phải ván ép đâu, cứ đâm, đâm đến mai cũng chẳng thủng.

Khổ quá, cô ạ. Lão Lạc ! Cứ vài ba bữa lại về đòi làm giấy ly dị. Vợ chồng chung lưng kéo cày từ ngày ở lại tị nạn, bây giờ lão trở mặt theo gái, ôm cả vốn liếng mà đi. Tôi chỉ còn hai bàn tay trắng, cả một đời mất đứt. Cô khuyên thế là sao ? Cái gì không còn giữ được thì níu kéo làm chi. Ờ, người ngoài cuộc như cô nói năng nghe hay nhỉ. Tôi không giữ được thì tôi cũng phá cho nó tanh bành ra chứ.

Lạ thật, lại có ai bấm chuông nữa ? Cô cứ ngồi yên trong này dùng nước. Tôi ngó ra cửa xem thử.

Thím Tiêu đấy à ? Thím sang Đức khi nào ? Không biết mà ghé sang thăm thím. Chú Tiêu có khoẻ không ? Cả chú cũng sang đây à ? Cháu cũng thường thôi, buôn bán vừa đủ sống. Sao

cơ ạ ? Ai bảo thím cháu vừa ly dị ? Bọn vô công rồi nghề chuyên lê đôi mách, chúng đồn thế à ? Khắp các hàng quán người ta đồn thế à ? Vâng, có giá lắm, mấy mươi nghìn euro một tờ hôn thú đấy. Nhưng cháu có cần tiền đâu, buôn bán đủ sống cần quái gì phải bán thân. Thím đùa hay sao ? Cháu giúp chú thím thế nào được. Bao nhiêu vốn liếng thằng Lạc thuỗm đi cả rồi. Chú thím cứ nắm áo nó mà vòi. Cái gì cơ ? Làm hôn thú cho chú à ? Ôi, giờ cao đất dày, cháu dẫu mà lấy chú chồng à ? Cái họ nhà này lắm phước nhỉ. Thím nói nghe trơn tru nhỉ. Làm giấy tờ thôi, tiền nong sòng phẳng ? Để thường chú cháu ôm hoa dặt tay nhau ra phòng hộ tịch không ngỡong hay sao. Tôi là vợ chú thì thím là cái thứ gì. Thôi thím ạ, còn để chút tình mà nhìn mặt nhau. Vâng, chào thím. Tôi nói thế là cặn lời rồi. Không phải cò kè chuyện tiền nong đâu. Giúp được chú thím thì tôi cũng cố giúp, không lấy đồng nào, nhưng chuyện này nó cứ tòm tòm vô đạo kiểu gì. Vâng, thím về nhé.

Khổ quá, cô ạ. Thím Tiêu đấy ! Ngày tôi theo Lạc về thăm quê chồng. Chú Tiêu mặc quần thụng đấy, ngồi vắt chân trên phản mộc, nói như mắng vào mặt tôi.

“ Họ nhà tôi danh giá nhất làng này. Chị là phường tha phương cầu thực ở đâu về mà không tốn một đồng trâu cau.”

Tôi phải dúm tiền cho mẹ Lạc mổ lợn, vật bò. Mâm cỗ linh đình, chiếu trải kín sân. Chú Lạc đứng đỉnh sang nhà, ngồi chễm chệ mâm giữa, oang oang lên giọng bảo ban.

“Cô là dâu trưởng phải hiểu việc họ hàng. Sống phải có trên, có dưới, có cội, có rễ.”

Thím Tiêu kéo tôi vào buồng trong thế thọt. Tôi lại dúm tiền cho thím.

Ngoài mâm chú Tiêu lại vẫn oang oang.

“Chết cha thì còn chú. Tôi tiếc không mang được trâu cau sang bên Tây để hỏi vợ cho thằng cháu côi cút. Xin họ hàng xá cho tôi chung rượu phạt, cho đúng cái lễ, cái nghĩa họ nhà mình.”

Tôi thấy chú ngửa cổ, trút ồng ộc cả ly rượu vào mồm. Lại còn khà ra một tiếng, đến hả hê. Tức không chịu được.

Bây giờ nhìn nhau ngỡong lắm, cô ạ. Bà ấy lại vừa bảo, chỗ quen biết, nên ưu tiên cho vợ chồng chú, giá cả phải chăng thôi. Tội tình gì tôi phải làm hôn thú với chú ấy. Sao thím không đòi làm hôn thú với thằng Lạc. Sao mặt cô cứ nhăn nhó nhó thế ? Chè đắng à ? Thêm tí đường nhé.

Ơ này, lại có tiếng chuông gọi cửa nữa hay sao. Bọn người ở đây buồn cười lắm, cô ạ. Cứ như ở nhà quê ấy, lệt xệt đi ngang nhà là bấm chuông lên chơi. Bên Tây, hình như phải gọi điện báo trước, cô nhể. Văn minh lịch sự thế đấy. Ôi, cứ đứng lên là đau ê ẩm. Người sao cứng đờ ra như khúc gỗ thế này. Cô ngồi yên trong này dùng nước. Cứ ngồi yên đấy. Tôi ngó ra cửa xem thử.

Thằng Hoàng đấy à ? Mày trốn đi đâu mất tăm bây giờ mới mò về ? Giày dép bùn sinh ghớm ghieác thế kia ? Để ngoài hành lang, đừng tha vào mà bẩn cả nhà. Mày đi đâu cả năm nay ? Nghe nói buôn lậu, cướp giật gì đấy, đúng không ? Mày đừng chối nhé. Bố mẹ viết thư bảo tao đuổi cổ mày về quê. Cơ ngơi bố mẹ lớp trong lớp ngoài, không về đó mà hưởng, lê lét ở đây mãi làm gì. Mày bảo ở nhà mất tự do. Tự do bừa bãi như mày mà được tự do, tự tung, tự tác chỉ thêm hại. Mày còn ở đây ngày nào là tao còn lo ngay ngáy ngày đấy. Tao cứ trông cảnh sát tóm được mày, tống cổ về quê cho yên. Sao cơ ? Chị lo giấy tờ cho em. Tao làm gì có tiền mà chạy giấy cho mày ? Sao cơ ? Ai bảo mày vừa ly dị ? Thằng nào bảo mày chuyện ấy ? Chúng nó đồn ầm lên. Nhưng tao có ly dị đâu. Ôi, ông bà ơi ! Mày có điên không đấy ? Chị em ruột thịt mà kéo nhau đi đăng ký kết hôn à. Mày xéo ra khỏi nhà tao ngay, cuốn xéo ngay. Đừng hòng, tao lấy đứa khác kiếm vài chục nghìn, tội gì làm chuyện thất đức với mày. Đi ngay ! Đây, nếu không vì chuyện giấy tờ liệu mày có ló mặt về thăm nom chị không hở ? Khổ quá đi mất, máu mủ ruột rà mà bạc bẽo thế. Khoan đi đã, vào đây chị nấu bát mì cho mà ăn. Ở lại chơi với chị một tối. Chẳng mấy khi mà mày ghé thăm chị. Đây, cho em ít tiền hút thuốc đây. Sao mà gầy gò tiêu tụy thế hở, em. Nhưng... Tao đã bảo rồi, chuyện đấy dứt khoát là không. Tao không lấy mày. Hôn thú giả cũng thế. Mày đi đấy à ? Đây... Hoàng ơi. Em ơi...

Khổ lắm, cô ạ. Thằng em trai tôi đấy. Cô nhìn xuống cửa sổ mà xem. Nó đi có ngay thẳng đâu, cứ lẩn lút nép bờ tường như trộm cắp thế kia. Cảnh sát tống cổ nó về quê lại may đấy, ở đây

lăn lóc thế này lại hỏng cả đời người. Cô đừng về, ở lại chơi với tôi chút nữa. Buồn lắm, cô ạ. Cô đơn vò vớ thế này mà thiên hạ còn đồn tiếng bác tiếng chị. Cô đói chưa, nấu bát mì tôm hai chị em mình ăn nhé. Vâng, cô bắt hộ ấm nước. Bát đĩa trong chạn cả đầy. Tôi cứ xoay người tí lại đau, ngồi nghiêng ngồi thẳng kiểu nào cũng đau.

Ờ, hình như có tiếng chuông, phải không cô ? Thôi, cứ để bát mì đấy, mềm mềm tí lại dễ nuốt. Cô ngồi trong này thông thả mà ăn. Tôi ngó ra cửa xem thử.

Vâng nhà số 6 đây. Anh tìm ai ? Anh... anh... ời giờ ơi, anh Đỗ đấy à ? Làm sao mà đến được đây ? Cứ ngỡ anh đang ở bên Nga. Anh qua Đức khi nào ? Anh vào đây uống bát nước chè. Để có đến mấy mươi năm rồi, anh nhỉ. À không, em chạy vào bếp bắc ấm nước thôi. Vâng, vẫn nhanh nhẹn hoạt bát như thời con gái ấy mà.

Cô Hương, cô xem hộ tôi với. Tí son, tí phấn, cô quen tay giúp hộ. Đừng tô loè loẹt quá, nhố nhăng chẳng ra làm sao. Trông được không cô ? Trẻ ra à ? Hay thế. Không, hết đau lưng rồi.

Bây giờ có đâm vào cũng chẳng đau.

Anh uống với em bát nước chè. Anh có... có khoẻ không ? Sao chẳng thấy thay đổi gì mấy.

Anh... dạo sang Nga lấy vợ mà không báo với em câu nào. Em chờ mãi đấy. Vâng, bao nhiêu năm rồi mà cứ nhắc đến là trào hết nước mắt ra. Ừ thì vợ Tây, lấy để làm giấy tờ ở lại Nga, đã đành không yêu thương gì họ. Nhưng nhẽ ra... nhẽ ra... Vâng, anh cho em miếng giấy lau. Xin anh. Nhẽ ra anh cứ bảo em một câu, mười năm, hai mươi năm em cũng chờ. Cứ im lặng để người ta đau khổ cả một đời. Người đâu mà tệ thế. Gớm, trông anh vẫn trẻ trung đom đóm như ngày còn đi học. Em vẫn nhớ chứ, những ngày cuối cùng đầy kỷ niệm, hoa phượng nở đỏ rực cả con đường. Không, em già đi nhiều rồi anh ạ, cuộc sống xứ người vất vả bạc bẽo lắm. Anh bảo sao cơ ? Nghe tin em vừa ly dị ? Thế à ? Bọn nào đồn đãi hăng thế ? Thì... ly dị. Sống mà không yêu thương nhau cứ ràng buộc mãi làm gì cho khổ. Gặp lại anh mừng thật đấy. Dạo về quê, em có ghé qua thăm bố mẹ anh. Nghe bảo anh đã có hai ba đứa con với người ta rồi. Nghe thế mà trào hết nước mắt ra. Khoan đã. Để em nói hết đã, bao nhiêu đau khổ chất chứa trong lòng. Anh bảo sao cơ ạ ? Vâng. Không ngờ mình còn gặp lại nhau, tại số kiếp cá, anh nhỉ. Anh hỏi gì cơ ? Ở này, anh đến thăm em sao cứ hỏi những chuyện vớ vẩn thế. Cả chuyện xưa bây giờ cũng lạc lõng chấp vá thế nào. Để em suy nghĩ lại. Vâng, anh về nhé.

Cô ơi, tôi òa khóc lên đây. Xin cô cho bát nước. Bụng dạ nào mà ăn nữa. Mà chắc đám sợi mì cũng nở toẹt ra rồi. Giá mà khóc được thì nhẹ người, cô ạ. Ngày trước tôi cứ khóc mãi, người ta thề non hẹn biển với mình bao nhiêu rồi phụ rẫy. Nhẽ ra tôi phải căm hận Đỗ ghê lắm, vậy mà, gặp lại nhau rồi bao yêu thương vẫn cứ ngồn ngộn ra đấy. Cô bảo làm sao chứ ? Có tha thứ mà đến với nhau được không ? Mà này, nếu không túng quẫn cùng đường có khi nó chẳng tìm đến níu áo mình. Đàn ông là phường bội bạc như nhau. Trông nó cứ khả nghi thế nào đấy, cô ạ. Xa bao nhiêu năm gặp lại mà cứ hỏi chuyện giấy tờ, chuyện thu nhập, chuyện buôn bán. Mà cái thằng này cũng đều cáng lắm nhẽ, dạo đang yêu tôi mà nó vẫn cặp bồ những nhít với hai ba con bé trường khác. Hỏi đến là chối bay biển. Lần nào nghe nó nói bùi tai mình cũng tha cho. Ồi, cô vào phòng lấy hộ tôi lọ dầu. Đau như cắt thế này. Tuổi già sống sộc kéo đến chẳng buông tha ai. Không xưng tên xưng họ thì cũng chẳng còn nhận ra nhau nữa. Ừ, già thế rồi, đầu hói hết ra, chẳng còn là Đỗ ngày xưa.

Ờ, chuông cửa lại reo nữa à. Ai đến giờ này ? Lạ nhỉ. Cô ngồi yên trong này, cô nhé. Tôi ngó ra cửa xem thử.

Anh là ai ? Tên Bông, quê ở Hải Phòng ? Tôi chẳng quen ai ở Hải Phòng. Ồi giờ, ai đồn ra đến tận ngoài đấy ? Gia đình tôi yên ấm, làm gì có chuyện đưa nhau ra toà. Dịch vụ báo anh à ? Cái bọn dịch vụ này láo thật, chúng nó sẵn lòng bán tin đấy. Anh bị chúng lừa rồi, cứ đến đấy mà đòi tiền lại. Tôi đóng cửa đây. Rõ khổ. Sống không yên nổi, thiên hạ cứ đồn đãi lung tung như thế. Mà, này, quê anh ở Hải Phòng thật à ? Ông bà nội tôi cũng là người ở đấy. Vâng. Tôi sang Đức ngót nghét hơn hai mươi năm rồi anh ạ. Chuyện gia cảnh anh cũng đáng thương nhỉ. Bị dồn vào bước đường cùng như thế thì khổ thật đấy. Tôi cũng khổ lắm, anh ạ. Tha phương cầu thực cả một đời mà vẫn trắng tay. Tôi chỉ hơn anh cái chỗ giấy tờ ổn định thôi chứ tình duyên cũng lộn độn lắm, anh ạ. Hay thế này, anh nhé. Trông anh cũng là người tử tế. Đàng nào tôi

cũng phải dứt khoát chuyện mình, lại cũng cần tí vốn. Tuần sau anh ghé lại xem sao. Vâng, chào anh. Vâng, tuần sau anh ghé, mình thông thả bàn lại. Vâng. Anh về. Trông tử tế lắm, cô ạ. Gớm, mình đã khổ thế, lại cứ gặp những kẻ khổ hơn. Người điềm đạm, nhã nhặn thế kia, sao số phận lại long đong gặp toàn loại đàn bà bạc ác. Vâng. Nghe kể thế chứ cũng chẳng biết thế nào. Đồi lúc vợ con đùm đề ra đấy, lầy nhầy chòng người ta rồi ề cở ra mà kéo cả đoàn tàu. Nhưng biết đâu duyên số, cô nhỉ. Cứ thử xem sao, biết đâu người tử tế thật. Trông hiền lành tử tế lắm, cô ạ. Cô về đấy à ? Ở lại chơi với tôi tí nữa. Cô đơn vò vố, buồn lắm, cô ạ. Hay xơi thêm bát mì nữa nhé, ăn với tôi cho vui. Tôi cũng đã ăn gì đâu, một thân một mình thế này chẳng còn thiết tha gì. Còn cả chạn mì kia, cô cứ ăn thoải mái. Ồ, có tiếng chuông cửa nữa rồi. Bây giờ không có ai ghé bấm chuông lại buồn đấy. Mà ai thế nhỉ ?

Một ngày đã trôi xa

Nơi tôi trở về cũng là nơi tôi sẽ ra đi. Cuộc sống đầy những biến đổi trong từng ngày âm thầm lặng lẽ trôi qua.
Như giai điệu bản tình ca, ru lòng ta về lại ... với ta.

Sáng

Một ngày bắt đầu bằng những âm thanh rộn rịp của sớm mai. Tiếng xe máy, tiếng rao hàng, tiếng người làm công gọi nhau í ới. Ngoài đường, hàng quán mọc lên nhan nhản, nhưng thật lạ, chỗ nào cũng có thực khách. Phở, bún riêu, cơm tấm, bánh bao, hủ tiếu, bò kho, cháo lòng Nhỏ Nhung ngồi bên hàng bánh cuốn xập xệ gọi thất thanh: " Chị ới, chị à, chị mới về ? ". Nó tàn tạ nhanh kinh khủng, chẳng còn giữ lại chút gì dấu vết ngày xưa ngoài nụ cười ngờ nghệch của một đứa dở hơi. Con nhỏ đẩy đĩa bánh cuốn ăn dở lem nhem sang bên, nhìn tôi háo hức: " Chị ăn tiếp đi ! ". Sự thật lộ lộ trong đôi mắt nó làm tôi chột mũi lòng. Thử hỏi cái kiếp tha phương biệt, người dưng nước lã với nhau, đã mấy ai thật tình chia sẻ với mình mà không một chút giả dối, vị kỷ. Con nhỏ mừng quýnh quáng vì có người ngồi xuống bên cạnh tỉ mỉ hỏi han, mà lại là một Việt kiều hẳn hơi. Tôi vốn ghét làm Việt kiều ở cái nơi mình sanh ra và lớn lên, nhưng trong cặp mắt sung sướng tự hào của nhỏ Nhung tôi chẳng thể là một người Việt nam bình thường. Đạo ấy tôi cứ nghĩ nó thật bất hạnh khi trở thành kẻ dở điên. Đến một ngày đủ khôn tôi mới hiểu, người điên thì không biết đau khổ, đôi lúc mất trí là một trạng thái ngủ quên để người ta trôi qua được dòng định mệnh nghiệt ngã mà sống sót những ngày còn lại. Buổi tối con Nhung rơi vào tay bọn lưu manh, những người trong xóm cứ tưởng nó đã chết đi. Vậy mà nó vẫn sống nhăn, lại quên tuốt luốt, quên luôn mình là ai, cười hềnh hếch với đời. Sẽ chẳng bao giờ nó còn biết đau khổ, có được vài ngàn ăn bánh cuốn buổi sáng đã là hạnh phúc.

Trưa

Trời nóng oi ả, nắng đến mờ mắt. Những buổi trưa hè thế này tụi con nít chỉ thèm kem. Tiệm kem đầu xóm chợ lác đác người ngồi ngáp vặt, những loại người không biết làm gì ở Việt nam nhiều vô kể. Hàng quán nào cũng có những người ngồi cho qua ngày tháng. Kem ở đây đủ loại, không mịn màng, béo ngậy như kem ở Đức nhưng thấm đượm hương vị quê hương, kem sầu riêng vàng, kem khoai môn tím, kem sữa dừa trắng, kem đậu xanh... xanh (lẽ ra phải gọi là màu lục). Một bác luống tuổi, răng rụng móm mém, nhìn tôi cười ngập ngừng:
- Chị mới về ?
- Dạ thưa bác , con về được vài bữa rồi .
Tự nhiên rồi ổng méo xệch, lập bập:

- Em đây, thằng Quý đây, hồi đó hay chơi đá cá với chị.
Trời ơi, thằng Quý, nghe nói nó đi cai nghiện đến lần thứ ... nhiều lắm, mà vẫn không khỏi.
Ngày xưa nó hay qua nhà hỏi tôi mấy bài toán lớp năm, cứ ngỡ nó học hành tử tế để một ngày nào đó thoát khỏi kiếp nghèo. Bàn tay xương xẩu, quắt queo của nó, sự thật sao đáng ngất. Đã có một lần chị mong muốn cho em những điều tốt đẹp, không ngờ giờ đây em đã đi đến cuối đoạn đường này.
Hộp kem mang về, lạnh ngất trong tay.

Chiều

Qua cơn mưa rào, lá cây sạch bóng, long lanh nắng. Trời lại sáng !
Chị Xuân bế thằng cháu chạy ra hồ cá. Cô vú và thằng nhỏ ríu rít chuyện gì, cười mãi, như hai mẹ con. Mười năm goá chồng, mười năm tần tảo nuôi con, đến bây giờ vẫn chưa hết khổ. Một thân một mình vào Sài gòn làm thuê để lại hai con ở miền Bắc giang xa lác.
Căn phòng chị Xuân ở lẻ loi phía sau vườn, đầy ắp như một tiệm sách báo cũ. Chị đọc mê mải những thứ lượm lặt được. Mẹ bảo chị thông minh chỉ tiếc nhà nghèo không có điều kiện học hành tử tế.
- Buổi tối nằm phía sau một mình chị có ... sợ ma không ?
Lẽ ra tôi muốn hỏi chị " có buồn không ", nhưng lại sợ chạm vào nỗi đau của người ta.
- Sợ gì ma, đến người tôi cũng chẳng sợ nữa là.

Hóa ra chị hiểu điều tôi muốn hỏi và tự trong lòng cũng dành cho tôi một câu trả lời. Ai cũng là người, ai cũng biết đau. Có những nỗi đau thâm lặng như bão trong lòng hồ, nỗi đau của những người nghèo, không tên.
" Khổ mãi rồi cũng quen, chẳng còn thấy khổ ". Chị cười hàm răng trắng bóng, sao trẻ thế, cái tuổi vừa bốn mươi.

Tối

Buổi tối ở thị trấn đông vui và nhộn nhịp không thể tưởng. Xe cộ như mắc cửi, đèn màu hai bên đường nhấp nháy mời gọi. Cầu thang quán café dẫn lên sân thượng cao hun hút, cứ tưởng như lên non tìm động hoa vàng. Kem, chè, rau câu, café, sinh tố đủ loại cuối cùng chỉ có trà đá là ngon. Một góc đêm yên tĩnh, thoang thoang hương hoa nguyệt quế, dìu dìu nhạc khúc " phượng hồng ". Vậy rồi đêm bỗng thoáng chốc tan biến vì tiếng gầm rú kinh hoàng của hơn hai mươi chiếc xe phân khối lớn. Đoàn đua xe xả tốc độ điên cuồng càn qua thị trấn, đẩy những người đi đường vô tội dạt vào hai bên lề. Trên yên xe là những cô chiêu cậu ấm mặt mũi non chột, ăn mặc hở hang, ôm nhau khít rịt. Cái thuở yêu người chẳng dám nói bị đẩy lại xa lác, xa lơ. " Em chờ mùa hè của tôi đi đâu ??? ".

... Nhanh phượng vĩ em cảm là tuổi tôi mười tám, tuổi chẳng ai hay, thâm lặng mỗi tình đầu ...
Lúc leo lên động hoa vàng chỉ thấy dốc đứng, đến lúc xuống mới thấy cầu thang sâu thẳm. Sợ té muốn chết ! Ở ngoài, tám bản tuyển người nằm kín đáo, mãi bây giờ tôi mới nhận ra.

" Cần tuyển nữ tiếp viên trẻ đẹp.
Ưu tiên cho người xa nhà, ở tỉnh lên. "

Có một cái gì đó thật là ... không thật. Tôi chợt nhớ đến cô bán café mảnh dẻ, rụt rè trên lầu, tay chân còn lóng cọng, ngưng ngập trong cái váy mini ngắn cùn cộn. Tội nghiệp, chắc là dân tỉnh.

Chị ăn xin đứng đợi bên đường, ốm tong teo lại vác theo thằng con tàn tật, tay chân co quắp. Một ít tiền tôi cho, giúp hai mẹ con chị ngày mai ấm bụng. Nhưng - rồi còn ngày một, ngày kia và những ngày sau, sau đó, những đêm mưa chẳng ai bước ra đường. Chắc chị không nghĩ nhiều về những cái quá xa, cảm từ tiền trong tay ánh mắt rưng rờ vì gặp may. Cuộc đời ơi, mi

quái đản ! Một người nhận tiền sung sướng bỏ đi, người ở lại nhìn theo trái tim trĩu nặng. Thôi thì, mình mang hộ cho người một vài phút khổ đau. Tự nhiên rồi tôi ngao ngán nhớ đến những buổi dạ vũ thâu đêm ở Đức, những bộ áo xiêm diêm dúa, hở hang dưới ánh đèn mờ, những tâm hồn trống rỗng sau đêm vui ... Ở một nơi rất nhiều người không thể hiểu mình, mãi mãi với tôi, nơi ấy là xa lạ ...

Đêm khuya về chớm lạnh, trái tim người sao vội đóng băng.
Sự thật cảm lạnh, từ lúc nào âm thầm hóa đá.
Vô tình ta đi qua, một ngày đã trôi xa.

Sài gòn , 5.8.06

Đường viễn xứ

Trại tị nạn Đông Berlin, 199...

Căn phòng nhỏ độ mười lăm mét vuông là nơi dừng chân cho năm mảnh đời phiêu bạt. Một kệ đựng chén đĩa xoong nồi, một tủ áo quần, một cái giường đơn phía sau tấm màn cho mẹ con chị Lưu. Còn lại một khoảng vừa đủ trải hai tấm nylon, buổi chiều đó là chỗ ăn cơm cho cả nhà, buổi tối là chỗ ngủ lưng cho mấy người đàn ông.

Không bao giờ tôi đến đây mà trở về trong tình trạng tỉnh táo. Lúc nào họ cũng có mấy chai Wodka giấu sẵn ở góc nào chờ tôi sang, uống đến say bò lét. Riêng, ông em họ lớn hơn tôi tám tuổi cứ chăm chỉ rót rượu, khề khà bảo: "*Anh chưa say thì chưa hiểu hết cái nghĩa anh em, chưa thấu được cái tình đồng hương Quảng Bình*". Hắn là thành viên duy nhất ngụ trong căn phòng này có một nghề nghiệp rõ ràng, có giấy tờ hợp lệ từ diện lao động hợp tác xin ở lại tị nạn. Buổi tối, khi các siêu thị bắt đầu đóng cửa là đến giờ làm việc của hắn. Quét rác, lau sàn, chùi kính... mãi đến sáng hôm sau. Vào lúc nhân viên bán hàng chuẩn bị một ngày mới đón khách, hắn âm thầm kéo lê chiếc bao tải cũ mềm về đến phòng, chui vào góc sàn ngủ vùi một ngày chập chờn, giữa những âm thanh ồn ào nhộn nhạo của khu trại. Mà cũng nhờ vào giờ giấc làm việc trái ngược với mọi người, ít ra hai vợ chồng hắn còn có được một khoảng không gian riêng tư vào ban ngày, khi những người đàn ông khác trong phòng ra đường kiếm sống. Những người đàn ông cùng làng, quen biết nhau từ khi còn chập chững biết đi đến khi biết đuổi bắt, chẵn trâu ngoài ruộng. Bằng muôn ngã đường bất hợp pháp họ tìm đến đây, tá túc trong căn phòng nhỏ xíu của Riêng.

Anh Lý vừa uống, vừa ngủ vật vờ, người lúc nào cũng hôi khét mùi dầu mỡ sau một ngày phụ bếp nhà hàng. Những lúc rảnh rỗi, anh hay ngồi thờ thẩn ngắm nhìn tấm hình người vợ trẻ và đứa con trai năm tuổi còn chưa thấy mặt cha, chìm đắm trong giấc mơ huy hoàng của ngày trở về. Tỉnh giấc mộng anh lại chạy loảng quảng trong khu nhà tị nạn tán tỉnh, ỡm ờ với các chị sồn sồn sống chen chúc trong các dãy phòng xung quanh. Các chị xa chồng lâu ngày lao xao ánh mắt, cười râm rích khen anh hàng xóm vui tính, tốt mã.

Anh Tảo ngồi cười ngơ ngẩn, cái cười lạc lõng buồn thất ruột. Ai cũng biết, anh cười để khỏi phải than khóc cho mọi người nguyên rủa.

Những buổi tối cuối tuần thế này Đàn thường về rất trễ, bao giờ cũng có Quỳnh lặng lẽ theo sau. Chẳng ai biết họ lang thang cả buổi ở nơi nào. Cái khoảng không gian chật hẹp trong khu nhà này không có chỗ cho tình yêu của họ. Căn phòng bên Quỳnh nhỏ xíu, bịt bùng. Hai xô đựng cá chép nằm chêm chệ ngay lối ra vào. Mấy con vật bất hạnh nằm thoi thóp chờ người mua hoá kiếp, chất chồng lên nhau trong vùng nước nhớt nhúa, cô kiệt. Một nửa phía trước gian phòng, đủ kê hai cái bàn thấp và vài cái ghế đẩu, là hàng bánh cuốn của chị dâu Quỳnh. Nửa phía sau tấm màn sống chen chúc bốn mạng người, không có không khí để thở, không có chỗ để vươn vai. Hai đứa nhỏ chẳng thể trở thành Phù Đổng, chúng teo tóp xanh mét. Cảnh

cửa sổ duy nhất phủ mờ mịn làn hơi ẩm, trên mặt kính rịn ra từng giọt chảy. Gian phòng chật hẹp hậm hực mùi bột, mùi nước mắm, mùi cá, mùi dưa chua... đặc quánh, bám dai dẳng theo ánh mắt buồn mồn mõi của người chị dâu. Sang bên phòng Riêng, Quỳnh bao giờ cũng co ro, khép nép chiếm một chỗ nhỏ bé sau lưng Đàn, mái tóc dài buông xõa che nửa khuôn mặt êm đềm - một vàng trắng khuyết sáng mong manh giữa màn đêm phong vũ. Riêng nhấp một ngụm rượu, máu Quảng Bình thấm hơi men lãng đãng bốc thành thơ, giọng miền Trung khô rát gió Lào, lê thê mưa phùn buồn rã rượi.

*Đêm mồn mõi qua vùng cửa hẹp,
Bức tường đen vây khếp vàng trắng.
Bốn thằng khố rách chung chăn.
Ly hương tàn mộng, thù hằn ngày mai.*

Đêm lãng đãng buông dài tiếng thờ. Đàn mím môi, mắt nó loé sáng, dữ dội dưới ánh đèn vàng hiu hắt. Nó ngang tàng, liều lĩnh, không ngờ ngần, yếu đuối như anh Tảo. Tuổi thơ đã sớm rời bỏ nó từ một ngày rất xa, trong một buổi sáng ra đồng chăn trâu nghe bom nổ. Căn nhà lá nhỏ bé của gia đình chỉ còn là một hố bom sâu hoắm chôn vùi tất cả cha mẹ, chị em. Anh Tảo nằm cháy sém trong đám thân chuối dập nát ngã gục bên bờ, nửa tỉnh nửa mê, lạc lõng mãi với cuộc đời. Từ ngày đó, Đàn phải bươn chải mưu sinh, ở cái tuổi đời vừa lên năm. - *Khốn nạn lắm* - giọng Đàn khản đặc khói thuốc - *một ngày mấy đợt bom, chưa nghe tiếng máy bay thì bom đã nổ ùng ùng cạnh mình. Khi nghe được tiếng máy thì hắn đã bay qua, bom chỉ nổ hút xa trước mặt. Cuộc sống mong manh, cái chết lại cứ luẩn quẩn bám mãi theo mình, bám vào đến tận những giấc mơ, kêu gào.*

Anh Tảo ngồi trong góc nhà nhìn thờ thẩn màn đêm mờ đục ngoài cửa sổ. Ánh trăng vàng vọt hắt lên nửa khuôn mặt gầy đen lạnh lẽo thành những chiếc bóng loang lổ, dị dạng, nửa khuôn mặt kia âm thầm lẩn vào bóng đêm ngun ngút, từng vùng âm ỉ cháy. Giọng anh đứt quãng, đơn côi thoáng như tiếng chim khuya run rẩy trong gió ngàn lau.

*Mặt trời chết. Một ngày rạn vỡ.
Đêm vật vờ lạc giữa mù căm.
Hàn nguyệt khóc. Ướt đầm sương phủ.
Mây lưu đày bay tìm giấc ngủ.
Kìa, đường về trắng rử tha ma.
Bóng kẻ nào lẩn bước. Hồn ta.
Điệu cuồng ma miên loạn nghe thường (1).
Ly hương !... !
Ly hương hồi, qua đò. Không bến.*

Căn phòng lặng ngắt. Mãi rồi Riêng mới chán chường cất giọng than van :

- *Chao ôi, lão ni răng cứ như ma quỷ. Khi mô lão mới chịu hoàn hồn, ráng kiếm đủ tiền về cưới o nó?*

"O nó" là người yêu của anh Tảo, cô gái mù lòa hát xẩm bên bờ Nhật Lệ, người duy nhất trên đời này có thể chia sẻ với anh phần thế giới "*lưu đày, mù căm sương phủ*". Thành thạo anh Tảo cũng hát, bài hát của riêng anh và o Liễu. Những lời ca u uẩn về một mối tình nửa mộng, nửa mù của anh mồ côi nghèo khổ với cô gái Triều châu tàn tật. Những âm điệu thể lương trong một nỗi sợ hãi mê cuồng của một kẻ mang kiếp lưu đày, vì người mình yêu, phải cố sức bước ra khỏi màn sương trú ẩn mà hoà nhập vào dòng đời trần trụi, xa lạ.

Ngoài khung cửa bóng tối vây trùm nuốt chửng trăng sao. Gió thổi mây mù qua khoảng trời nhỏ hẹp giữa những bức tường lở lói, nham nhở gạch vữa. Không khí trong phòng đặc quánh

hơi người, hơi rượu, mù mịt khói thuốc. Bốn bức tường chật hẹp giam giữ những gã đàn ông tha phương không ngày mai. Mùi rác rưởi xông vào từ ngoài hành lang, từ nhà bếp tập thể bên cạnh, từ nhà vệ sinh công cộng ngoài hiên... và cả mùi bánh cuốn chua lè từ nhà Quỳnh. Thăng bé con sáu tháng tuổi trên giường thờ khò khè mệt nhọc. Nó bỗng thức giấc, thăng thốt oe oe khóc. Chị Lưu xoay người vào trong cho con bú, ê a vài lời ru lạc lõng rồi mẹ con thiêm thiếp ngủ. Đêm tha phương vất vưởng qua dãy nhà tị nạn. Tiếng dép guốc gỗ lẹp bẹp trên hành lang nhoè nhoẹt nước bẩn, tiếng cá hấp hồi quấy đành đạch trên những thân hình trần trụi, tiếng bọn thanh niên ngoại quốc cười dâm dật bên bờ rừng. Mấy thằng say đánh chửi rầm rĩ cuối dãy nhà, lẫn vào giữa tiếng đàn bà khóc la the thé. Đêm thôi tiếng thơ, thôi ước mộng.

Vậy là Đàn quyết định ra đi. Buổi chia tay nó trong một ngày mưa lạnh, ngậm ngùi lặng lẽ. Không ai buồn cũng không ai dám vui. Cứ như một điều tất sẽ đến mà thăm thẳm không ai biết sẽ dẫn về đâu.

Cả bọn uống say ngất ngư từ trưa. Anh Tảo ngồi bó gối trong góc nhà căm lặng, ánh mắt thê lương bám vào từng cử chỉ của thằng em. Đàn chậm rãi bắt tay từng người. "*Đến biên giới em sẽ viết thư về*". Tôi nhìn ánh mắt thép lạnh, liều lĩnh của nó chợt nghĩ, nó sẽ sẵn sàng thí cả cuộc đời cho cuộc phiêu lưu, ngông cuồng thách đố số phận. Con đường giông bão của một kẻ không còn biết sợ trời đất kia rồi sẽ kéo cả cuộc đời Quỳnh theo, vùi dập.

Đàn siết chặt tay tôi, bàn tay mạnh mẽ chân tình. Tôi giữ lấy đôi vai nó, lặng lẽ tìm trong mắt nhau mỗi đồng cảm, chợt nghe dòng máu giang hồ rạo rực trong huyết quản những thằng con trai phiêu bạt. Tôi với nó đều là kẻ luân lạc ở chốn chân trời, gặp gỡ nhau đây giữa dòng đời, kẻ làm gì chuyện chưa từng quen biết nhau (2).

- *Các anh ở lại chăm sóc anh Tảo dùm em. Khi mô có nơi ở ổn định em sẽ nhắn về cho anh nó sang biên giới.*

Ánh mắt anh em nó chạm vào nhau, đặng đặng yêu thương. Trong một phút giây bất ngờ tôi bỗng kinh hãi nhận ra khuôn mặt thật của nó. Đứa trẻ tưởng như đã vĩnh viễn bị cuộc chiến tranh phi nhân, tàn khốc giết chết, vẫn còn sống vất vưởng mãi không siêu thoát. Nó đứng đó bé bỏng, ánh mắt trẻ thơ lạc lõng đau thương, đôi bờ vai run rẩy bất lực trước cuộc chia ly. Dường như anh Tảo cũng nhận ra điều ấy, từ trong tiềm thức anh bỗng bật lên một tiếng kêu bi thương rồi phóng chạy hoảng loạn như con thú bị tên. Đàn chết lặng nhìn theo mãi cái bóng lờ mờ khòm gầy đờ của anh Tảo khuất sau bờ rừng... đôi mắt nó từ lúc nào đã xám lạnh. Nó phũ phàng nắm tay Quỳnh lôi đi. Hành lý cũng chỉ có hai cái túi xách nhỏ, gói trong đó mảnh tương lai mờ mịt của kiếp người.

Tôi đứng giữa trời mưa, xót xa nhìn theo mãi đến cuối con đường mấp mô sỏi đá. Chiếc bóng mảnh mai xiêu vẹo của Quỳnh đuối khắp khềnh theo những bước chân vội vã của người yêu cứ nhỏ dần, mong manh. Từ bên kia cánh rừng bỗng vắng vắng tiếng hát của anh Tảo mù đặc vật vờ. Lời ca u hoài ướt nghẹn mưa phùn, thấm từng giọt vào lòng người, từng giọt rũ lạnh.

...

*Biệt ly ôi hời, biệt ly hề
Kẻ ở bên nì, kẻ bên tê
Tha phương đầu bạc chưa quay về
Cách trở ôi hời, biệt sơn khê.
Dứt áo ơ hờ, khó gặp nhau
Tình chia máu chảy ruột mềm đau
Đường lên quan ải sương mờ mịt
Đời ni ờ họ, tựa chiêm bao.
... Tình tang tịch tang tình...*

*Rượu say ô hổ, bôi mực đình
Lệ nền chưa tàn đoạn tử sinh
Tầm xuân chưa thác tơ đũa càn
Ngựa hí lia đàn - vạn lý chinh !
Khúc biên đình, tiễn đường gió bụi
Bàn tay tìm lần cuối bàn tay
Ra đi gửi áo lại đây
Để nàng đắp kéo gió tây lạnh lòng.
Ô hời, ô hời sầu ly
Khóc chi
Buồn chi
Thương chi
Đời ni,
ô chỉ giấc chiêm bao.(3)*

...

Riêng được xã hội phân bố chỗ ở mới, thoát khỏi khu trại tị nạn. Căn hộ thuê ba phòng, trong khu nhà lắp ghép thời bao cấp của Đông Đức. Những dãy nhà cao tầng trơ trụi, đơn điệu như những dãy nhà tù xám xịt, nằm lơ nhô trên bãi đất hoang đầy cỏ rác. Căn nhà Riêng nằm trong chương trình nâng cấp của thành phố sau ngày thống nhất. Phía bên ngoài được sơn sửa ngụy tạo màu sắc, kiểu dáng cho tương xứng với bộ mặt phần vinh giả tạo của người láng giềng Tây Berlin. Phía trong vẫn còn để nguyên tình trạng tồi tàn, xuống cấp của nền kinh tế ưu việt xã hội chủ nghĩa. Cầu thanh lênh khênh ọp ọp, run rẩy theo bước chân người. Tường nhà mỏng lét thiếu nguyên liệu, gió mùa đông thổi qua lạnh buốt, nắng mùa hè nung chảy hơi người. Chị Lưu lại cứ ngỡ ngẩn trong gang tấc mới, chạy từ phòng này qua phòng khác, mở cửa sổ, đóng cửa sổ, sờ bức tường, xoa tấm thảm, vẫn không tin vào sự thật bảy mươi mét vuông cho một gia đình. Chị chất vào nhà đủ thứ đồ vật tha được từ ngoài đường. Bộ bàn ghế ai vất bên cổng chợ, cái tủ gương nhật ngoài bãi ... và vô số đồ từ thiện của xã hội. Chẳng mấy chốc mà căn phòng ngồn ngộn của cải. Cuộc sống vợ chồng Riêng trở thành giấc mơ của những người tị nạn lông bông khác trong cộng đồng. Một căn hộ thuê, một việc làm ở hãng vệ sinh, một xe bán mì xào trước chợ và những tấm giấy cư trú hợp pháp. Giấc mơ đời xa lắc, xa lơ của những người nghèo xứ Quảng. Ôi, Quảng Bình quê ta ơi !

Riêng vẫn giữ cuộc sống và sinh hoạt như thời còn trong trại tị nạn. Vẫn những buổi tối cuối tuần bên sàn nhậu tiết canh heo, dồi trường, bao tử, lòng non... và Wodka. Cửa nhà vẫn để ngỏ cho những người khách nghèo khó vừa từ quê sang tá túc, vẫn một manh chiếu ngả lưng cho kẻ tha phương lỡ bước, vẫn một bữa cơm rau trứng luộc cho mảnh tình đồng hương. Vẫn những khuôn mặt xạm đen nắng gió miền Trung, những ánh mắt lo âu trĩu nặng và đôi tay chai sạn, nứt nẻ ôm khư khư cái túi hành lý nhỏ bé, sờn rách. Họ đến và đi qua sàn nhậu nhà Riêng như qua một nhà ga, những khuôn mặt chỉ gặp một lần rồi biến mất khỏi cuộc đời mình, như ngày tháng qua đi không bao giờ trở lại.

Nhưng cũng chính trong những ngày tháng tưởng chừng như bình thường lặng lẽ ấy, cuộc sống vẫn hồi hải lặn dài dữ dội, tàn khốc cuốn con người vào vòng bánh quay nghiền nát, biến dạng. Bản thân Riêng từ lúc nào cũng đã âm thầm thay đổi, trở nên cau có nghiệt ngã. Hần thoi làm thơ, chỉ còn tuôn ra những lời nguyên rủa hần học, đôi vai còng xuống dưới chiếc bao tải cũ, ánh mắt cay độc nhìn cuộc đời. Anh Lý, anh Tào, Đàn, Quỳnh... như cát bụi, phiêu bạt tan tác chốn chân trời nào không dấu vết. Tâm hồn tôi cũng dần hoá đá chai sạn, thờ ơ dửng dưng với những mảnh đời trôi nổi quanh mình. Những đề lục bình tình cờ tấp lại bên nhau ở một khúc sông rồi vội vàng theo dòng nước cuốn đi dậm dài không bao giờ gặp lại.

Đạo này khách quê nhập lậu từ đường Đông Âu qua đây đa phần là phụ nữ. Không biết cuộc sống xứ người thuận lợi gì hơn cho người phụ nữ, hay vì họ có những thứ giá trị mà nam giới

không thể có. Một tấm nhan sắc, một sự nhẫn nhục câm lặng và một sức chịu đựng vô bờ bến. Các cô đều trẻ, đều đặn dĩ hời hả cõi bỏ những ràng buộc làng quê xưa cũ để tây âu hoá cuộc đời. Quần Jean bó chẹt, giày cao gót lênh khênh, áo xanh đỏ ngắn cũn cỡn chừa ra một khoảng eo gầy còm, còn đen xạm màu gió Lào. Những dịp cuối tuần các cô tùm tùm bên sàn nhậu vồn vã bàn tán chuyện giấy tờ, lầy Tây, mua chồng, hôn thú giả... lau nhau, ríu rít như đàn chim sẽ tìm mồi. Tôi ngồi đó nhìn họ thờ ơ, họ bước ngang qua đứng dừng, hờ hững. Nghèo xác xơ cả, đời lỏng bông cả, có gì để mà làm bộ, để mà giấu giếm nói riêng với nhau. Họ cũng như tôi, như Riêng, từ lúc nào thả xuôi theo dòng đời cuộn chảy để mình đã chẳng còn là mình. Chỉ trong những cơn mơ hoang loạn, vất vả bơi ngược dòng cuồn lũ tìm về với bản ngã.

Chỉ có Diệp là không giống ai.

Trong một cộng đồng luẩn quẩn, nhỏ hẹp, "khác người" nghĩa là chống đối lại tập thể, chấp nhận - hay chịu đựng - trở thành cái đích để dư luận xông vào tấn công, xâu xé. Diệp chấp nhận với một sự câm lặng.

Người ta cười tỉnh bất biến, thiếu giác ngộ của Diệp, trêu ghẹo mỗi tình ảo tưởng cũ mềm của Diệp với anh trai làng. Đã ba năm Diệp sống vất vưởng ở thành phố này, làm thuê làm mướn đủ mọi việc, ở lán lóc từ nhà này sang nhà khác. Nợ nần vay mướn để sang được đây vẫn còn chồng chất, giấy tờ bị cảnh sát tịch thu đang chờ bị trục xuất trở về quê. Diệp, bốn mùa chỉ tấm áo sơ mi úa vàng mỏng manh, cái áo khoác đen bạc màu lam lũ. Diệp, đôi mắt nhẫn nhục khép kín.

Ban ngày Diệp phụ chị Lựu bán mì xào, buổi chiều đón bọn trẻ tan học về nhà, lo cơm nước, giặt giũ cho mọi người. Lúc nào cũng thấy Diệp làm lụi với công việc, dọn rửa, bưng cơm, tắm cháu... cứ đứng như bần phận làm công trong gia đình. Mà chị Lựu không hề là bà chủ của Diệp, *"tôi với nó cũng chỉ là người nghèo cùng quê"*.

- Ở nơi ni một thân một mình, không họ hàng, không nơi nương tựa như nó sẽ không sống nổi mô. Con bé lại không dút khoát để bám vào người khác, cứ đau đớn làm chi mãi chuyện xưa. Nếu bây chừ nó bị đuổi về thì nợ nần kia cũng sẽ giết chết nó lần mòn. Lại còn cha, còn mẹ, các em nhỏ nghèo đói, khốn khó trông chờ. Bọn con gái không giấy tờ như nó, làm chui làm lậu trong những cửa hàng người Việt, một ngày mười hai giờ vất vả, may lắm thì người ta ném cho hai mươi Euro. Mà không phải khi mô cũng có việc. Hai mươi Euro đấy là tiền trả nợ, tiền dành dụm chạy giấy tờ, tiền lo cho gia đình, tiền sanh sống, tiền thuốc men... Ngân ấy tiền, làm răng trả dút.

Riêng không nói nhẹ nhàng sau lưng như chị Lựu, hẳn cứ có dịp là nói toẹt vào mặt Diệp :

- O không thức thời thì không sống nổi ở đây mô. Lại cứ kiểu "giấy rách cố giữ lè", cả lè cũng rách toàn toẹt ra, o còn chi mà giữ.

Bình thường nghe những lời nặng nề của Riêng, Diệp chỉ im lặng. Không hiểu sao hôm nay Diệp lại lủi thủi bỏ ra ngoài. Tiếng cười khằng khặc của Riêng đuổi theo đến tận cửa. Mọi người cũng cười khằng khặc như Riêng rồi nâng ly, khua chén bát. Tôi sợ nếu mình còn ngồi lại đây thì sẽ phải xông vào đám vỡ mặt ông em họ, rồi cả hai lại ôm nhau cười khóc khằng khặc trong cái thế giới đảo điên này.

Bên ngoài trời đang tím dần, màu sáng mong manh trôi lãng đãng qua những hàng thông già bình thân. Dòng sông đã thôi lao xao nắng, lặng lẽ trở về với cõi lòng, chìm đắm bên bờ trong thăm thẳm khói sương. Máy đóa hoa đại cổ vượn cái cổ dài ngoẵng xuyên qua bờ cỏ, đốt cháy lần cuối mảnh nhan sắc phai tàn dưới ánh tà dương. Chính trong lúc này, trong nỗi khao khát kéo dài sự sống của một ngày thì cái mong muốn trở về với chính mình lại buông thả hơn bao giờ hết.

Bóng áo trắng của Diệp thấp thoáng dưới giàn hoa thanh vũ (4). Từng chùm hoa lồng đèn buông rủ hoà với sương chiều, tím nhạt nhòa cả một triền sông. Diệp ngồi co ro trên băng ghế đá, phấn hoa vàng vương trên mái tóc mịn màng. Em nhìn tôi cười qua làn nước mắt.

- Em vẫn phải cố quên đi nhiều để thích nghi với cuộc sống ở đây, nhưng rồi em lại sợ. Khi còn giữ những kỷ niệm riêng thì mình vẫn còn là mình. Một ngày khi người ta vứt bỏ tất cả thì cuộc đời cũng như cánh hoa kia, vật vờ trôi theo dòng nước, chẳng khi mô còn quay về được bến sông xưa. Đôi lúc đi giữa những khu phố cao tầng, những công viên rực rỡ cỏ hoa xén tĩa, em vẫn nhớ vô cùng cánh đồng lúa xanh thắm ngút ngàn đến tận chân núi tím mờ. Em nhớ cả những mùa lũ đi qua làng mình để lại cánh đồng lúa vừa đơm bông thối rữa trong đất bùn. Và cả những ngày bão biển kéo về hung hãn, mẹ đốt lửa trên cồn cát, quỳ lạy suốt đêm cầu xin thuyền cha lành lặn trở về. Lưng mẹ còng gầy mòn mỗi theo đêm đen. Tóc mẹ trắng rũ vật vờ đau thương trong gió bão... Có những đêm lạnh em bỗng giật mình tỉnh giấc, cứ tưởng lại nghe tiếng mẹ khóc ngoài gian liếp, lạnh như ri e mạ vừa cấy lại chết úa cả thoi. Em xa nhà mang theo cả nỗi đau của cha mẹ, nỗi đau của người nghèo vùi lấp giữa đêm đen. Đến cả trong giấc mơ, đêm cũng về tối tăm hãi hùng cùng giông bão. Em chỉ cầu mong có một ngày bình lặng, sáng mở mắt ra nhìn chỉ thấy màu xanh và đêm về cũng mãi một màu xanh.

Bàn tay Diệp gầy gò ôm lấy bờ vai lạnh co ro. Diệp còn trẻ như đứa em gái út của tôi, tuổi đời vừa chớm hai mươi, nhưng cuộc sống sớm nổi trôi, vất vả quá. Cái nghèo cái khổ đã đi vào tận trong những giấc mơ.

Ngày tôi đi bé Cải mới tám tuổi, cứ cười lem lém: "*Anh Hai đi về làm đám cưới lớn với chị Tranh nghen*". Tranh ngồi đó mắt đỏ hoe. Tôi nhìn Tranh xót xa rồi khẽ lắc đầu. Thân với nhau từ nhỏ, hiểu thấu tim gan nhau, cần gì phải nói thành lời. Tranh cũng biết, cái mảnh vườn mấy ngàn nọc tiêu kia, cái ảo tưởng xây lên đó một mái gia đình đã biến thành tấm vé máy bay trong túi áo tôi. Cả những giấc mơ theo đuổi tôi suốt cả một thời thơ ấu Tranh cũng biết và bao giờ cũng chỉ đứng bên ngoài cùng nỗi sợ hãi lo âu.

Những ngày thả bò trên đồi, tôi vẫn chạy xuyên qua những cánh rừng chồi, đến bên bờ lúp xúp cỏ lau nhìn mãi miết về những con đường đất đỏ xa mù mịt, mùa khô bụi đỏ mù, mùa mưa nhão nhét đất sinh. Những chiếc xe hàng ì ạch leo lên những đoạn đường dốc đứng, chậm rãi nhẩn nại bò như những con kiến khổng lồ, xa dần, xa mãi đến cuối chân trời. "*Những con đường ngoằn ngoèo đó sẽ dẫn về đâu? Có một cõi đất trời nào khác bên ngoài cái làng heo hút bụi đỏ, vùi mình trong những rừng cao su muôn thuở âm u cô quạnh này?*". Những lúc ấy Tranh đều lo lắng kéo tay tôi:

- Về đi, bò chạy tuốt qua rẫy khoai mì rồi.

Rồi tôi cũng đặt chân mình lên những con đường đất đỏ ấy, đi mãi miết vào những trang sách. Những bài học mới về một thế giới bên ngoài đầy tri thức cứ cuốn hút giấc mơ của tôi, xa mãi Tranh. Thằng con trai của đất rừng xuống đến thị xã, về tận thành phố rồi lang bạt sang châu Âu. Tranh cũng đã thôi chờ đợi. Đám cưới Tranh to lắm, to nhất Đăk Nhau. Đăk Nhau nghèo xao xác, hoang dã núi rừng. Cô dâu trong chiếc áo dài trắng kéo lê bụi đỏ trên đường, hai hàng nước mắt buông xuôi.

Tôi về tỉnh làm việc như điên suốt bốn tháng mùa hè, ráng kiếm đủ tiền hoàn tất những môn thi cuối cùng ở trường đại học và mua cho Diệp một cái áo len. Mùa thu khi tôi trở lại Berlin thì Diệp đã không còn ở đó. Chị Lựu nhìn tôi như kẻ xa lạ:

- Con bé Diệp lấy chồng rồi. Sang tận Phần Lan.

Quầy đang đông khách, tôi phụ chị Lựu xào mì, dọn rác mãi đến chiều. Buổi chiều thu gió lồng lộng qua những hàng cây vàng úa, tà dương nhạt nhòa, heo hắt lạnh. Bên hè phố, từng mảnh lá gầy mong manh tìm đến bên nhau, nép vào lòng run rẩy, áp ủ lần cuối chút tình đồng loại trong giờ phút chia phôi. Có chiếc lá nào đã theo gió cuốn đi tan tác mãi mù sương.

- Nó cùng đường rồi, anh à. Con bé ấy vốn ngang bướng, quyết hẳn rằng chịu đựng chứ không khi mô lại chịu buông xuôi. Cha nó mất tích trong cơn bão vừa qua, e là không về nữa. Ông ni lớn tuổi hơn cả cha con bé nhưng nghe dịch vụ bảo tiền bạc cũng rộng rãi, bản thân lại không tí vết chi. Người Việt với nhau thì còn chút hy vọng, không tình cũng nghĩa. Chứ phải hẳn rằng lấy Tây thì cực nhục, cực nhục trăm đường.

Tôi cảm lạnh nuốt nghẹn tách cà phê đắng ngắt. Chị Lựu nhìn tôi dò xét mãi, cuối cùng lại đành thở dài sục sịt kể tiếp:

- Thì tôi cũng đoán anh không tình ý riêng chi với con bé, nhưng lúc cùng đường tuyệt vọng người ta vẫn phải tìm một cái gì đấy để bám vào. Mấy hôm trước khi đi nó cứ cuống cuống lên, chạy hỏi khắp nơi tìm anh. Tìm không thấy lại về nhà tôi nằm khóc ròn rã. Giá mà gặp được anh lần cuối thì cuộc đời con bé cũng còn một chút chi đẹp để mang theo.

Đã quá muộn màng để có thể dành cho Diệp một lời an ủi. Đạo đức thật sự là ở tâm mình chứ nào ở cách hành xử. Những người thừa tiền lắm của, cả đời chưa biết đến khổ đau, xem đạo đức là thứ trang sức phô trương, hào nhoáng. Mưa gió một lần qua, phù hoa tả tơi hàng mã. Những người nghèo khổ, những mảnh đời rách nát không ngày mai như Diệp lại cứ phải hẳn rằng nuốt tiếng đạo đức vào lòng. Giống bão mỗi ngày chôn vùi nó vào sâu khảm của đau thương, cam chịu. Ở nơi sâu thẳm tối tăm ấy lòng hướng thiện vẫn âm ỉ cháy, khao khát mong một ngày được trở về sống với đời thường. Những giấc mơ hãi hùng của Diệp, đau đớn thay, đã thành sự thật, cuống phong ngang qua cuốn theo những mảnh đời lá rách, chôn vùi vào giữa đêm đen. Làm sao có được chiếc áo thần kỳ sưởi ấm cho Diệp trên suốt đoạn đường đời thăm thẳm bão bùng?

Tôi trao món quà tặng cho chị Lựu, con tim tôi tàn tạ nhìn chị cười méo mó. Chị sẽ sàng cầm chiếc áo rồi cũng nghẹn ngào cười.

- Cả đời tôi chưa được ai tặng quà cả, anh à.

Quen chị bao nhiêu năm, ăn nhậu nhà chị bao nhiêu lần, vậy mà tôi vẫn vô tình chưa bao giờ quan tâm đến chị, đến người phụ nữ nhà quê có trái tim dịu dàng, nhân hậu kia. Tôi cố nói đùa vài câu, khen vào tíu tít cho chị vui. Đôi mắt chị nhạt nhòa sau những nếp nhăn. Bàn tay chai sần, thô ráp mân mê lớp len mịn màng, khẽ khàng đưa lên ướm thử. Tôi chết lặng quay mặt đi, trốn chạy, tưởng như nhát dao nào vừa cắm vào ngực mình.

Ôi... màu xanh lơ, màu của ước mơ và hy vọng, cho em.

Đêm về tôi uống rượu say khướt. Mấy thằng bạn cùng phòng đi làm vắng cả. Một mình tôi đối ẩm dưới trăng khuya, đối diện với chính con người thật không biến dạng của mình. Say như chưa hề tỉnh bao giờ. Cơn đau không tiếng nói, từ cõi lòng quặn thắt trào lên môi, nôn cả mật vàng mật xanh, nôn hết gan ruột. Sáng hôm sau thấy mình nằm ngủ co quắp trên sàn toilette, giữa đám áo quần bẩn thỉu của bạn bè. Đầu váng vất tê dại như sau một buổi trưa hè ngủ quên trong vườn ươm cao su. Nhựa cây non bắt nắng say nồng, chôn vùi hồn người vào lớp lá khô ẩm mục, u minh. Thằng đàn ông bệ rạc, râu ria tua tủa trong gương nhìn tôi trách móc. *Hoa trôi nước chảy đời không hẹn. Gặp gỡ nhau chi cũng bề bàng* (5).

Tôi lặng lẽ cười với gã lần cuối rồi dang tay đập vỡ tấm gương. Thằng người bạc nhược kia cũng đành phải bước ra khỏi nơi ẩn náu cuối cùng mà chấp nhận dòng đời nghiệt ngã. Sàn nhà loang lổ đỏ thẫm. Có nỗi đau âm ỉ nào vẫn nhức nhối hơn những vết cắt ngoài da.

Câm lặng - không thét gào - nỗi đau vùi lấp giữa đêm đen.

Tôi đã đi đến cuối con đường dài của mơ ước. Một chiều mùa đông quay về từ biệt bờ sông xưa, nơi tâm hồn tôi đã gặp gỡ một tâm hồn.

Giàn thanh vũ chỉ còn xơ xác dây leo bên chiếc ghé đá phủ đầy lá khô và cát bụi. Mùa xuân xưa đã qua cùng giông bão không quay lại bao giờ, chỉ còn tôi cùng chiều hoàng hôn tím ngắt

một triền sông. Ngày mai tôi sẽ ra đi, xa mãi nơi này, để lại sau lưng một quãng đời viễn xứ. Mười lăm năm ở hải ngoại, từng ngày vật vã sống cho một ước mơ. Qua khỏi thị trấn đầu hiu, lơ thơ mái nhà chênh vênh sườn núi, theo dọc con đường đất đỏ bụi mù len giữa vùng rừng cao su xanh thẫm... Căn nhà gỗ nhỏ bé, xiêu vẹo của ba mẹ tôi sẽ hiện ra giữa triền đồi vàng cháy cỏ tranh.

Núi rừng quê hương, điệp trùng thương nhớ.

1-2007

Chú thích:

(1) Nghệ thường: tức Nghệ thường vũ y khúc. Khúc nhạc Ấn Độ từ Tân Cương, Cam Túc truyền vào, ở đời Đường được Đường Minh Hoàng cải biên lại (theo diễn giải của ông Trần Trọng San).

(2) Mượn ý thơ Tỳ bà hành của ông Bạch Cư Dị:

Đông thị thiên nhai luân lạc nhân

Tương phùng hà tất tằng tương thức

*"Chúng ta đều là kẻ luân lạc ở chốn chân trời,
gặp gỡ nhau đây, hà tất đã từng quen biết nhau".*

(theo bản dịch của ông Trần Trọng San)

(3) Trích "Tiễn đường gió bụi" của Lưu Thủy Hương

Bối mạc đình: chớ ngừng nâng chén.

Vạn lý chinh: đi xa vạn dặm.

Biên đình: biên ải xa xôi, miền biên thùy.

(4) Thanh vũ: cơn mưa màu xanh (dịch từ tiếng Đức - Blauregen), còn có tên Hán Việt khác là tử đằng(dây leo hoa tím)

(5) Trích "Đôi bờ" của nhà thơ Viên Thu

Hội ngộ ở phố Hồ Bờ

Ra giêng cưới nhau

Nhà thằng Quý ở trong một con đường hẻm lụp xụp, nơi đám dân nghèo tứ xứ từ đâu đâu đổ về sống vất vưởng. Những dãy nhà mái tôn ọp ẹp nằm san sát nép vào nhau, còng lưng chịu mưa gió, nắng đốt. Buổi chiều ở xóm nghèo không bao giờ trôi qua nhạt nhẽo. Tiếng máy dệt thun xạch xạch, rình rình, tiếng cửa sắt roang roang, xét xét đệm thêm vào những tiếng chửi rửa nhéo nhéo, tiếng say rượu nhè nhè, tiếng karaoke nhựa nhựa... "*Ra giêng anh cưới em, ra giêng anh cưới em*"... Thằng Quý không thích ở lại trong căn nhà nhỏ xẹp, lọt thỏm giữa những tiếng ồn ào bất tận để trở thành nguồn cảm hứng cho má nó ca mãi bài "gà mái nuôi con". Nó ra đầu đường ngồi vật vạ với đám bạn lêu lổng trở mắt nhìn người ta qua lại. Buồn buồn, tụi nó rủ nhau chơi trò ném đá, tấm bảng sắt méo mó nhà thầy Viễn rung lên loảng xoảng. "Viễn thú y - Thiến heo - Thiến chó". Thầy Viễn mặc áo thun ba lỗ vàng ệch tay cầm dây thòng lọng te te xông ra, cả đám con nít ré lên bùm quàn bỏ chạy. Nhưng thầy Viễn ít khi ở nhà để canh chừng tấm bảng quảng cáo, thầy xách bộ dao thiến đi mãi sang mấy xóm bên, đi đến đâu heo chó la thất thanh đến đó. Chán chán, tụi nhỏ ngồi chờ Hương đi học về. Chiếc xe đạp mini vừa lọc cọc qua được con đường đầy bùn sinh ổ gà, thằng Quý ngồi vắt vẻo trên bờ rào đã hát rống lên.

Chiếc xe mini
Dài hai chục thước
Một anh ngồi trước
Chị Hương ngồi sau
Hai người hun nhau
Bánh xe xẹp lép...

Bao giờ Hương cũng đỏ mặt cúi đầu đạp vội. Tụi nó cười khặc khặc, thấy khoái chí quá xá vì bắt nạt được chị Hương, mà chị Hương thì chẳng bao giờ trả treo cãi lại. Nhàm nhàm, tụi nhỏ quay qua trêu ghẹo lẫn nhau, kết cuộc thường có một đứa u đầu, sứt môi.

Thằng Quý chẳng biết ba nó là ai. Má nó là thợ dệt thuê lang thang trong xóm, những ngày cúp điện máy dệt nằm im, má nó rảnh rỗi đi khách. Một công việc lao động bình thường trong một xóm lao động bình thường. Buổi chiều xui xẻo nào cả hai má con cùng hội ngộ dưới một mái nhà tôn, hàng xóm sẽ được xem màn múa kiếm. Má thằng Quý múa ý thiên kiếm rượt thằng con chạy cùng đường. Chiều nay, không hiểu má nó luyện nội công theo bí kíp gì mà chỉ xuất ra toàn những chiêu hiểm độc. Thằng Quý vừa chạy vừa la ầm ĩ, bay qua đám xoong nồi, thau rổ lũ khủ ngón ngang trong hẻm, giật tung mớ áo quần, tã lót hàng xóm treo tòn teng dọc đường. Má nó vác chổi ào ào thi triển khinh công đuổi sát phía sau quyết bắt được thằng nghịch tử. Bếp cá kho nhà ai đổ sập ở chân tường, nước màu cháy xèo xèo, thơm nức. Thằng Quý từ ngõ hẻm phóng luôn ra đường, lao thẳng vào đầu xe đạp của Hương, té lăn quay ra đất. Hương lao đảo lùi xe xuống vũng sình hét lên kinh hoàng. Má thằng Quý cũng hét lên. Người đi đường cũng hét lên. Thằng Quý nằm thiêm thiếp trên đất hé mắt nhìn, cái cán chổi đã lăm lăm đến bên cạnh, nó hét lên kinh hoàng hơn ai hết. Má nó liệng chổi bò ra đất sờ soạng khắp người thằng quý tử, vừa sờ vừa khóc, vừa kể con cà con kê. Hóa ra chiều nay thằng Quý vừa lãnh học bạ. Hóa ra suốt ba năm nay thằng Quý bị đòn vì nó chỉ học một lớp.

Trong khi những đứa nhỏ khác toe toe hát bài “Em yêu trường em” thì thằng Quý chỉ yêu cái chỗ ngồi của nó. Mặc kệ lũ bạn cuối năm lên lớp mới, thằng Quý chỉ muốn ở lại lớp cũ, ngồi đúng cái bàn đầy dầy vết mực, vết cào sướt mà nó đã tốn công lưu dấu bao năm. Thằng Quý lại còn một tình yêu đặc biệt khác nữa. Nó yêu gia cầm, chuyên sưu tầm trứng vịt. Tuần nào nó cũng khệ nệ mang về cho má một ổ trứng, liệng ra bàn cho má chăm sóc rồi chạy ra ngõ chơi nhơn nhơn. Đủ loại trứng, trứng lịch sử, trứng chính tả, trứng tập đọc, trứng tập viết, trứng làm toán... Trứng nào cũng tròn. Má nó không ưa ăn mãi món trứng vịt lạt của thằng nghịch tử, nhưng cũng không biết làm gì hơn ngoài chuyện vác chổi đập nó.

Hai má con ôm nhau khóc giữa đường, nước mắt nước mũi nhòe nhoẹt lẫn với bụi đất. Hương bò từ vũng bùn lên cũng lết tới ngồi xẹp kế bên, thủ phạm tông xe bắt đắc dĩ biến thành khán giả, ngậm ngừng phát biểu ý kiến:

– Hay... hay là di cho thằng Quý qua học với con?

Má thằng Quý lật đật quay qua nắm chặt tay Hương, như sợ vị cứu tinh bay mất, khuôn mặt tàn tạ héo úa run run nở một nụ cười. Thằng Quý đang nằm im dưới đất bỗng lại òa lên khóc thảm thiết, không phải vì đau mà vì sợ học.

Thằng Quý không dốt, nó chỉ lười. Lười suy nghĩ, lười ngồi một chỗ quá lâu, lười tập trung vào chuyện học khi đầu nó chỉ nghĩ đến chuyện chơi. Giờ học của nó thường phải kèm theo những lời hứa bất tận. “*Học xong rồi chị cho Quý tắm con Lu Lu*”. “*Tuần sau chị cho Quý lên trường xem chị đấu bóng chuyền*”. “*Chút nữa chị làm đồ chơi cho Quý*”. Thiết tình, Hương với nó chơi

nhều hơn học. Nhưng má thằng Quý chiều nào đi ngang qua nhà Hương cũng lén lén đứng nép ở cổng nhìn vào lạng lẽ.

Thằng Quý học hết một học kỳ, nó là học sinh tiên tiến, chuẩn bị lên lớp ba. Má nó mừng tưởng như con đỗ trạng nguyên, trịnh trọng mang tặng “cô giáo thằng Quý” một bịch táo. Mấy trái táo Mỹ đỏ au bóng loáng thơm nức. Hương gọt táo cho thằng học trò ăn, thủ thi:

– Ăn hết mới được về ghen. Tội nghiệp, má Quý mua táo làm gì tốn tiền.

Quý cắn miếng táo, nhả nha nói:

– Má lúc này ít khóc, thấy cười nhiều hơn.

– Thì Quý ráng học cho má cười hoài.

Nó nằm bò ra sàn nhà tự nhiên lếu láo nhìn Hương cười khúc khích:

– Chị Hương chẳng giống cô giáo tí nào, cô gì trẻ vậy?

– Quý chẳng giống học trò tí nào, học trò gì già vậy?

Hai chị em cùng cười đồng lõa. Cả hai đều biết, không phải nhờ Hương kèm cặp, không phải vì những lời chửi mắng thường xuyên của má nó, cũng không phải vì Quý hết yêu cái chỗ ngồi cũ kỹ của lớp hai mà tình hình biến chuyển. Mà, tất cả chỉ vì câu nói phũ phàng của Hương: “*Quý già rồi sao còn chơi chung với mấy đứa nhỏ xíu?*” Thằng Quý đau điếng. Lần đầu tiên nó ý thức được rằng mình đã già ngất so với mấy đứa bạn cùng lớp. Nó chơi chung với đám lóc nhóc, lè nhè đó không mấy hứng thú mà bọn con ranh đó cũng không thích chơi với một thằng sồn sồn hay múa máy tay chân như nó. Nếu tình hình này không được cải thiện, một lúc nào đó bạn bè trong lớp sẽ gọi nó là chú xưng cháu, cô giáo sẽ gọi nó là anh xưng em. Trước viễn cảnh éo le, Quý giác ngộ. Nó quyết tâm làm cuộc cách mạng thay đổi quan điểm xưa “cả đời chỉ cần học một lớp là đủ”.

Tin thằng Quý lên lớp lan ra khắp con hẻm chẳng hấp dẫn gì bọn trẻ nghèo lêu lổng. Nhưng buổi chiều Hương đi học về đã có thêm mấy đệ tử hí hụi đẩy xe cho Hương qua con đường đất bùn sinh. Mấy đứa nhỏ tay cắp mấy quyển tập rách bìa cong mép, lòng chỉ nghĩ đến chuyện vui chơi. Dù gì, chơi với chị Hương cũng vui hơn ngồi đầu ngõ lơ láo nhìn người qua đường, Dù gì, học với chị Hương cũng đỡ chán hơn cãi nhau chí tử rồi phải ghé thầy Viễn xin bông băng thuốc đỏ. Hương mất mấy buổi chiều bọc lại tập sách cho tụi nhỏ, mấy buổi chiều chăm sóc những phần bài tập lem nhem và những buổi tối cặm cụi làm đồ chơi chung.

Trời trưa nắng chang chang, thằng Quý ngồi vắt vẻo trên lưng ngựa, tay nó nhịp nhịp cành roi ắc ó còn nguyên lá xanh, miệng hò “nhong nhong” vui sướng. Con ngựa của thằng Quý cao to vạm vỡ, đầu đỉnh lờm chớm tóc, đồ hôi nó đổ ra thấm ướt tấm áo thâm kim sồn cũ. Trước cổng nhà Hương, Quý tụt khỏi lưng ngựa, hát hàm hời hách dịch:

– Tao dặn gì nhớ chưa?

– Nhớ !

– Nói lại nghe coi.

– Gặp ba má chị Hương phải khoanh tay cúi đầu, thưa hai bác con mới tới.

– Được rồi, đi theo sau.

Thằng Quý sồn sồn đi trước, tay nắm lưng quần thằng kia lôi theo. Trưa chúa nhật Hương ở nhà một mình, cặm cụi may hàng gia công. Vải vụn vầy đầy nhà. Quý cười khi khi: “*Chị Hương!*“, không đợi ai mời đã nháy a vô hi hụi xếp vải, cắt chỉ, mắt nó liếc ra sân nháy lia nháy lịa.

– Thưa hai bác con mới tới.

Con ngựa của thằng Quý hai tay khoanh trước ngực, lễ phép cúi đầu, giọng nó oang oang như gõ trống. Hương giật mình ngỡ ngác nhìn nó, nó nhe hàm răng ngựa ra cười. Quý vò đầu, bứt tóc:

– Chị cho nó vô chơi chung nghen.

– Chị cho em vô chơi chung nghen – Hấn vẫn nhe răng cười, nhanh nhẩu lập lại lời thằng Quý.

Thằng Quý bực bội xua tay bảo im.

– Nó tên là Ngọc mát.

Ngọc mát cao như anh Hai của Hương, già như chị Ba, nó vẫn khoanh tay ngoan ngoãn cúi đầu chờ. Hương lúng túng nhìn Quý, thằng cò mồi phân bua:

– Nó lớn vậy chứ ngu lắm.

Ngọc nghe chữ “ngu“ không hề giận mà còn gật gù cười khoái chí, cứ như người ta đang khen nó. Hóa ra là Ngọc “mát dây“, theo như chuẩn đoán bệnh lý của thầy Viễn thú y và bọn con nít trong xóm. Nhà Ngọc ở khu gò mả, mấy cái nhà lá xập xệ nằm heo hút bên hàng dương liễu làm nghề tráng bánh. Những hôm trời nắng, khu gò mả không thấy mả, chỉ thấy trắng rợp những vỉ bánh tráng. Bánh xếp lớp lớp phơi vắt vẻo qua những dây bia đá, hơi nóng từ dưới mả bốc lên, bánh nở lách tách. Ngọc vừa phơi bánh tráng cho má nó, vừa xẻ gỗ phụ mộc cho ba. Cả đời nó chưa một lần bước chân đến cổng trường. Cả tuổi thơ chưa từng có được một món đồ chơi. Nó đứng khoanh tay nghe thằng Quý kể khổ mà hiu hiu tự đắc gật đầu phụ họa.

Ngọc mát chỉ mơ ước một cái ná thun như của thằng Quý. Hương làm cho nó ná thun bằng gỗ ổi. Trên mặt cán mài bóng loáng, tỉ mỉ hàng chữ khắc: “Bảo Ngọc“. Ngọc nhìn món quà đầu tiên trong đời, mừng đến nghẹn thở. Mặc dù không biết đọc nhưng thằng Quý cũng bép xép nói cho nó hiểu, hàng chữ ngay ngắn kia không phải là Ngọc mát dây, mà là cái tên đẹp để cha mẹ nó đặt cho nhưng cả xóm không ai thèm gọi. Hương bắt Ngọc phải học thuộc lòng điều lệ sử dụng vũ khí, “*không được bắn vào bất cứ thứ gì không phải của mình*“. Những thứ không phải của nó là chim chóc bay trên trời, cây trái gà vịt của hàng xóm, xoong nồi lu hũ của má nó, mấy tấm mộ bia nhân nhân quanh nhà... Sau khi đã tin chắc, trên đời này chẳng còn thứ gì cho Ngọc gây án, Hương cho nó mang vũ khí về nhà.

Ngọc cảm động ôm chiếc ná thun vào lòng, cả buổi chiều ngẩn ngơ vui sướng, cả buổi tối trăn trở thao thức. Nó nằm trên giường ôm món đồ chơi lòng tràn ngập một thôi thúc lạ lùng, cái mà người đời gọi là khao khát, ham muốn. Ngoài hiên, bà Tám ngồi lui cui lựa bánh, xấp bánh, buộc dây nilon. Ngọc ôm đồ chơi len lét ra ngồi chò hỏ cạnh bên, tần ngần thủ thi:

– Má, tui ngủ không được.

– Ra sau phụ ba mà đánh vệc ni mấy cái tủ.

– Má, má cưới vợ cho tui được không?

Má nó đánh rớt nguyên xấp bánh trắng, lúnh quính quay qua chụp tay thằng con. Đợi ơn ông bà phù hộ cho nó hết mát. Bà Tám hỏi kỹ lại một lần cho chắc ăn:

– Ờ, con cưới vợ làm gì?

– Để tối... tui lấy ná thun bán nó.

Má thằng Ngọc chưng hửng, giận muốn rớt nước mắt, sẵn cây chổi quét nhà bên cạnh phang luôn cho thằng con một phát vô mõng. Cộng thêm buồn tủi bao năm, má phang thêm cho con một cái vô chân. Nó nhảy nhồm lên khóc bù lu bà la:

– Tại chị Hương! Chị Hương cho ná thun mà không cho bán. Tui chẳng có gì để bán hết. Tui muốn lấy vợ. Tui muốn bán ná thun.

Bà Tám bỏ đồng bánh trắng te tái chạy ra sau hè tìm ông Tám. Hai ông bà xì xào bàn tính, chi bằng nhân cơ hội này kiếm gấp vợ cho thằng con, để lâu sợ nó đổi ý. Thằng Quý là đưa biết tin đầu tiên, biết trước cả Ngọc, vì nó chơi thân với bà Tám. Nó hay qua nhà phụ bà cân bánh, đếm bánh, để được nghe khen “cái thằng sáng dạ”. Quý chạy xớn xác sang nhà Hương báo tin:

– Chị Hương, nghe gì chưa? Thằng Ngọc ra giếng lấy vợ.

– Thiệt không?

– Thiệt mà. Lấy con Tím bán rau muống heo ngoài chợ.

Hương nhận thêm hàng gia công may buổi tối, để kiếm tiền mua quà cưới cho Ngọc. Thằng Quý cũng qua phụ xếp vải, cắt chỉ tới khuya. Hai chị em vừa làm vừa ngáp, nhìn nhau cười chảy nước mắt.

Đám cưới Ngọc một ngày đầu xuân, trời đổ nắng vàng như mật. Đám cưới lèo tèo vài người hai họ, không khăn, không quả, đưa nhau đi trên con đường mù bụi. Ngọc mặc áo sida màu xanh nhạt, lần đầu tiên Hương thấy nó mặc sơ mi tử tế. Tím gầy gò, lam lũ trong bộ đồ soa thêu màu tím, đi tất tả phía trước. Ngọc thờ thẩn đi sau lơ láo nhìn trời đất. Con đường dẫn vô khu gò mả mùa mưa sinh lầy đến đầu gối, mùa nắng cát ngập lút bấp chân. Tím bước trệu trạo lún chúi nhủi vào hố cát. Ngọc đi ngang, sẵn nắm tay Tím lôi tuột theo. Hai đứa nắm tay nhau, kéo đi xiêu vẹo. Thằng Quý lấp ló bám đằng sau trở mắt nhìn.

– Trời ! Tụi nó nắm tay nhau.

Người lớn chuẩn bị hương đèn giữa gian nhà lá. Ngọc đứng xớ rớ không biết làm gì bỗng phát hiện ra Hương với thằng Quý núp ngoài bụi đậu ma. Nó mừng quá bỏ luôn bàn hương te te chạy ra. Hương trịnh trọng đưa nó món quà cưới thất nơ đỏ. Ngọc lột luôn cái nơ lùm xùm liệng xuống đất, nó nhìn trân trối cái đồng hồ treo tường có con gà mái đang mổ lóc tóc. Ngọc không

biết coi đồng hồ, thời gian là sáng trưa chiều tối, nó chỉ thích con gà mái đang gặt gù theo nhịp. Nhận quà cũng không biết phải nói gì, nó ôm luôn đồng hồ chạy qua đóng cửa ngòi, đầu gặt lóc tóc theo con gà, miệng kêu cúc cúc âu yếm. Tím cũng chạy từ đâu ra tới ngòi xà xuống bên Ngọc, hai đứa xô vào nhau cười rúc rích với con gà. Trong nhà, ông bà Tám gọi í ới:

– Hai đứa đâu, vô thấp hương.

Ngọc phóng tuốt ra sau nhà, Tím cũng ôm đồng hồ đuổi theo. Nắng đổ hanh hanh trên khu gò mả soi chiếu bóng Ngọc xấp xải chạy ra. Nó nhảy qua bụi đậu ma ngượng ngập đưa trả Hương món quà đầu tiên:

– Trả chị Hương ná thun nè. Tui không muốn bán con Tím nữa.

Tím đứng đợi bên hiên, miệng gọi gà cúc cúc đầy âu yếm. Trong nhà, người lớn lại kêu réo.

– Hai đứa đâu, vô thấp hương.

– Đi vô, Tím. Minh vô đốt nhang chơi.

Ngọc nắm tay Tím kéo vô nhà. Hương nắm tay thằng Quý lỏi đi. Thằng Quý vùng vằng bám lấy bụi đậu hoa vàng, nó muốn xem hết đoạn cuối. “*Đi về. Nó có bạn rồi, không chơi với chị em mình nữa đâu*”. Thằng Quý bật cười khúc khích. Không biết ở tuổi nó, cười chuyện gì.